

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
HỌC VIỆN QUẢN LÝ GIÁO DỤC

Báo cáo Công khai năm học 2020 - 2021

Số: 956/ CV-HVQLGD

V/v: Báo cáo Công khai năm học 2020-2021

Hà Nội, ngày 24 tháng 12 năm 2021

Kính gửi: Vụ Kế hoạch – Tài chính – Bộ Giáo dục và Đào tạo

Thực hiện công văn số 8448/BGDĐT-NGCBQL ngày 22 tháng 11 năm 2013 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn báo cáo các nội dung thực hiện quy chế công khai đối với các cơ sở giáo dục đại học và Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân, Học viện Quản lý giáo dục xin gửi Vụ Kế hoạch – Tài chính Báo cáo việc thực hiện Ba công khai năm học 2020-2021 và Phụ lục đính kèm với các nội dung như sau:

1. Công khai cam kết chất lượng đào tạo: Biểu mẫu 17;
2. Công khai thông tin chất lượng đào tạo thực tế: Biểu mẫu 18;
3. Công khai thông tin cơ sở vật chất: Biểu mẫu 19;
4. Công khai thông tin về đội ngũ giảng viên cơ hữu: Biểu mẫu 20;
5. Công khai tài chính: Biểu mẫu 21.

Các nội dung trên đã được đăng trên Website của Học viện Quản lý giáo dục.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên (để báo cáo);
- Công bố trên trang thông tin điện tử HV;
- Lưu VP


GIÁM ĐỐC

GS.TS. Phạm Quang Trung

Biểu mẫu 17

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
HỌC VIỆN QUẢN LÝ GIÁO DỤC**

THÔNG BÁO

**Công khai cam kết chất lượng đào tạo của cơ sở giáo dục đại học, trường cao đẳng sư phạm, trung cấp sư phạm
năm học 2020-2021**

		Trình độ đào tạo						
ST T	Nội dung	Tiền sĩ	Thạc sĩ	Đại học			Cao	Trung
				Chính quy	Liên thông chính quy	Văn bằng 2 chính quy	đẳng sư phạm chính quy	cấp sư phạm chính quy
1	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	Theo Quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Quy định của Học viện QLGD, bao gồm điều kiện về văn bằng, ngoại ngữ và thâm niên công tác	Theo Quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Quy định của Học viện QLGD, theo quy định chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo	Học sinh trong toàn quốc đủ điều kiện tham gia tuyển sinh theo quy định chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo				

11 Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	1) Về kiến thức: - Vận dụng kiến thức về triết học, lô gíc học nâng cao để giải quyết các vấn đề, tình huống thực tế giảng dạy và nghiên cứu ngành Quản lý giáo dục. - Phân tích, đánh giá khả năng vận dụng lý thuyết quản lý hiện đại trong khoa học quản lý, quản lý giáo dục. - Vận dụng kiến thức lý luận các thuyết quản lý vào quản lý giáo dục, quản lý cơ sở giáo dục trong hệ thống giáo dục quốc dân, quản lý các hoạt động cơ sở GD. - Hệ thống hóa và vận dụng kiến thức quản lý nguồn nhân lực vào quản lý nhân lực cơ sở giáo dục, nhà trường, quản lý hoạt động dạy học, kiểm tra đánh giá trong giáo dục, quản lý chất lượng, quản lý chất lượng,	1) Kiến thức - Vận dụng được những kiến thức cơ bản của Triết học Mác - Lênin để hình thành phương pháp luận biện chứng, thể hiện trong bản nhìn, cách tiếp cận và giải quyết các vấn đề trong thực tiễn quản lý, quản lý giáo dục. - Vận dụng được một số lý thuyết về khoa học tổ chức, lãnh đạo, lý luận quản lý hiện đại cũng như các kỹ thuật trong quản lý giáo dục. - Vận dụng được những kiến thức cơ bản trong tâm lý học quản lý vào việc ra các quyết định liên quan tới tổ chức và quản lý các hoạt động trong cơ sở giáo dục, cơ quan quản lý giáo dục, tổ chức giáo dục. - Vận dụng được kiến thức cơ bản về quản trị chiến lược trong giáo dục vào việc xây dựng kế hoạch chiến lược trung hạn, tác nghiệp ở cơ sở giáo dục, cơ quan quản lý giáo dục; - Vận dụng kiến thức chuyên ngành vào phát triển văn hóa	1) Về kiến thức: Trang bị và hình thành cho người học các khối kiến thức chung, kiến thức ngành và chuyên sâu của ngành. 2) Về kỹ năng: Hình thành và rèn luyện cho người học các kỹ năng và tác phong làm việc chuyên nghiệp, linh hoạt, khả năng thích ứng nhanh với công việc và sự thay đổi trong môi trường làm việc. 3) Về thái độ: Thái độ sống tích cực, lành mạnh, lập trường tư tưởng vững vàng; có ý thức trách nhiệm với bản thân, gia đình, cơ quan, xã hội. Rèn luyện đạo đức và lối sống lành mạnh, lòng say mê, yêu nghề và trách nhiệm nghề nghiệp, tinh thần cầu thị, chủ động sáng tạo, có ý thức và năng lực hợp tác trong việc thực hiện các nhiệm vụ được giao; có ý thức trách nhiệm xã hội và tích cực, chủ động học hỏi để không ngừng nâng cao năng lực của bản thân, đáp ứng yêu cầu của công việc được giao.	
--	---	--	--	--

	quản lý tài chính trong cơ sở giáo dục. - Đạt năng lực ngoại ngữ theo qui định trong Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ. Vận dụng năng lực ngoại ngữ chuyên ngành trong công tác nghiên cứu ngành khoa học giáo dục, Quản lý giáo dục. 2) Về kỹ năng: Kỹ năng chương trình giáo dục trong phát hiện và giải quyết vấn đề nảy sinh trong quản lý cơ sở GD. -Kỹ năng tự học, tự nghiên cứu, hoàn thiện hoàn thiện trong công tác quản lý. -Kỹ năng tư duy phê phán, sáng tạo trong thực tiễn quản lý cơ sở giáo dục. -Kỹ năng nghiên cứu bối cảnh xã hội, bối cảnh địa phương để giải quyết một cách sáng tạo các	hành đạo trong quản lý cơ sở giáo dục, cơ quan quản lý giáo dục, tổ chức giáo dục; - Vận dụng được phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục, thống kê trong giáo dục vào lựa chọn, tổ chức triển khai một vấn đề nghiên cứu về giáo dục và quản lý giáo dục. - Vận dụng được lý thuyết về phát triển chương trình giáo dục để xây dựng và quản lý chương trình giáo dục trong trường, đánh giá và điều chỉnh chương trình giáo dục một cách hiệu quả, phù hợp với đối tượng người học và điều kiện kinh tế xã hội của địa phương; - Vận dụng được những kiến thức về quản lý nguồn nhân lực, quản lý nhân sự theo chuẩn vào quản lý nhà trường, cơ sở giáo dục, cơ quan quản lý giáo dục. - Áp dụng được kiến thức vào quản lý hoạt động dạy học, giáo dục và đánh giá trong giáo dục và đánh giá quản lý giáo dục và đánh giá quản lý giáo dục theo tiếp cận năng lực của	4) Trình độ ngoại ngữ: Tiếng Anh tương đương B1, TOEFL, TOEIC 450 hoặc tương đương.	
--	--	--	--	--

	động được các nguồn lực quan hệ với cộng đồng xã hội, gia đình và người học; cùng tham gia giải quyết nhiệm vụ. - Kỹ năng tự đánh giá được điểm mạnh và điểm yếu trên cơ sở đối chiếu các yêu cầu nghề nghiệp và yêu cầu thực tiễn với phẩm chất, năng lực của bản thân. - Kỹ năng tự đánh giá để lập được kế hoạch bồi dưỡng, phát triển năng lực quản lý cho bản thân, pháp thay đổi; 3) Về năng lực - Nghiên cứu, phát hiện và giải quyết được các tình huống diễn hình học và năng lực dẫn dắt, chỉ trong quản lý cơ sở giáo dục, hoạt động trong cơ sở giáo dục; - Hướng dẫn hoặc chủ trì được các đề tài nghiên cứu về khoa học giáo dục, liên quan đến lĩnh vực quản lý, quản lý giáo dục.	hệ với cộng đồng xã hội, gia đình và người học; - Vận dụng kiến thức, kinh nghiệm quản lý vào nghiên cứu thực tiễn một vấn đề quản lý hoạt động trong giáo dục. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm Có năng lực phát hiện và giải quyết các vấn đề chuyên môn, nghiệp vụ thuộc chuyên ngành đào tạo và đề xuất những sáng kiến, giải pháp thay đổi; Có khả năng tự định hướng phát triển năng lực cá nhân, thích nghi với môi trường làm việc có tính cạnh tranh và năng lực dẫn dắt, chỉ đạo chuyên môn; Giải quyết và đưa ra được những kết luận có tính khoa học về các vấn đề phức tạp của chuyên môn, nghiệp vụ, quản lý; Có khả năng xây dựng, chỉ đạo thực hiện và thẩm định đánh giá cải tiến kế hoạch giáo dục.			

	- Đảm nhiệm tốt quản lý trung hạn và ngắn hạn của tài các tổ chức, cơ quan quản lý giáo dục, tại các cơ sở đào tạo, viện nghiên cứu giáo dục. - Đảm nhiệm được công tác quản lý từ cấp tổ họ môn, khoa, phòng ban chức năng trong cơ sở giáo dục, nhà trường.	- Có năng lực phát huy trí tuệ tập thể trong quản lý và hoạt động chuyên môn; có khả năng nhân định đánh giá và quyết định phương hướng phát triển nhiệm vụ công việc được giao; - Sau khi tốt nghiệp chương trình học viên có đủ điều kiện và khả năng để tiếp tục học tập ở bậc tiến sĩ trong hệ thống giáo dục quốc gia, quốc tế.			
	4) Về phẩm chất đạo đức + <i>Đạo đức cá nhân</i> - Có phẩm chất đạo đức, ý thức chính trị và ý thức xã hội của công dân. - Ứng xử và giao tiếp theo những tiêu chuẩn của nhà quản lý giáo dục. + <i>Đạo đức nghề nghiệp</i> - Có phẩm chất đạo đức và ý thức chính trị và ý thức xã hội của công dân. - Ứng xử và giao tiếp theo những tiêu chuẩn của nhà quản lý giáo dục. - Có tác phong làm việc	<i>Kỹ năng nghề nghiệp:</i> - Chương trình rèn luyện, đào tạo người học có được kỹ năng: - Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch chiến lược trung hạn và các kế hoạch tác nghiệp phát triển nhà trường, cơ quan, tổ chức giáo dục; - Phát hiện và giải quyết vấn đề nảy sinh trong quá trình quản lý cơ sở giáo dục, hoạt động giáo dục;			

[illegible]

	Khả năng học tập, năng cao trình độ sau khi ra trường	Tham gia các khóa đào tạo sau tiến sĩ ngoài nước; các khóa đào tạo chuyên môn	Tiếp tục học lên bậc tiến sĩ trong và ngoài nước	Tiếp tục học lên bậc thạc sĩ và tiến sĩ trong và ngoài nước				
V		Ngành Quản lý giáo dục - Công tác quản lý các cấp tại các thiết chế giáo dục, các cơ sở giáo dục đào tạo, cơ quan quản lý giáo dục, tổ chức liên quan đến giáo dục và đào tạo; - Công tác xây dựng các dự án giáo dục trong và ngoài nước; - Công tác quản lý và điều hành các dự án giáo dục; - Tổ chức thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học, khoa học QLGD; - Giảng dạy trong các cơ sở GDDH và cơ sở đào tạo, bồi dưỡng CBQL; - Nghiên cứu viên trong viện nghiên cứu về giáo dục và quản lý giáo dục; - Làm việc trong các cơ	Ngành Quản lý giáo dục: - Công tác quản lý các cấp tại các thiết chế giáo dục, các cơ sở giáo dục đào tạo, cơ quan quản lý giáo dục, tổ chức liên quan đến giáo dục và đào tạo; - Công tác xây dựng các dự án giáo dục trong và ngoài nước; - Công tác quản lý và điều hành các dự án giáo dục; - Tổ chức thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học, khoa học QLGD; - Giảng dạy trong các cơ sở GDDH và cơ sở đào tạo, bồi dưỡng CBQL; - Nghiên cứu viên trong viện nghiên cứu về giáo dục và quản lý giáo dục; - Làm việc trong các cơ quan truyền thông về giáo dục và quản lý giáo dục.	Ngành Quản lý giáo dục: Cán bộ và chuyên viên hành chính, giáo vụ, đào tạo, nhân sự, khảo thí, kiểm định chất lượng, thư ký hội đồng trường, phụ trách thiết bị giáo dục, các dự án, giảng dạy và nghiên cứu tại các cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục, viện nghiên cứu giáo dục và các bộ phận quản lý đào tạo nhân sự của các cơ sở giáo dục đại học; các công ty giáo dục, Trung tâm Ngoại ngữ, bộ phận đào tạo của các công ty, tập đoàn tổ chức giáo dục khác.				
VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp			Ngành Kinh tế học giáo dục: Chuyên viên, kế toán viên, nhân viên marketing, cán bộ quản lý, nghiên cứu viên, giảng viên tại các cơ sở giáo dục, các viện nghiên cứu, tạp chí, các bộ phận chuyên trách về giáo dục và phát triển nguồn nhân lực trong các cơ quan quản lý nhà nước, các doanh nghiệp, tập đoàn, tổ				

		quan truyền thông về giáo dục và quản lý giáo dục.	Ngành Tâm lý học lâm sàng: - Làm việc tại các trung tâm chăm sóc sức khỏe tâm thần. - Làm việc tại các trường học, các cơ sở giáo dục. - Làm việc trong các tổ chức chính trị xã hội có liên quan đến sức khỏe tâm thần. - Giảng dạy tại các cơ sở y tế và giáo dục có nhu cầu đào tạo về Tâm lý học và Tâm lý học lâm sàng. - Nghiên cứu Tâm lý học nói chung, tâm lý học lâm sàng nói riêng trong các Viện nghiên cứu, các Trung tâm nghiên cứu liên quan đến sức khỏe tâm thần. Ngành Công nghệ thông tin: - Làm việc tại các trường đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp dạy nghề, trường THCS,	chức, các cơ quan, tổ chức các dự án trong nước và quốc tế.					
			Ngành Giáo dục học Cán bộ tham vấn tâm lý, giáo dục sớm, giáo dục đặc biệt trong các nhà trường, cơ sở giáo dục, tổ chức giáo dục, dự án giáo dục, tổ chức phi chính phủ...; Cán bộ đánh giá trong lĩnh vực giáo dục; Giảng dạy và nghiên cứu về lĩnh vực khoa học giáo dục tại nhà trường, cơ sở giáo dục, viện nghiên cứu. Ngành Công nghệ thông tin Phát triển phần mềm, thiết kế web, Kiểm tra viên, Truyền thông đa phương tiện, Phát triển game, Quản trị cơ sở dữ liệu, Quản trị mạng, Quản lý dự án CNTT, an toàn thông tin Ngành Quản trị văn phòng Chuyên viên văn phòng tại cơ quan Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các cấp, cơ quan Đảng, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ; Nhân viên văn phòng, hành chính, tổ						

[illegible]

			hác của tổ Văn phòng, cán bộ công đoàn, Đoàn, Đội trong trường phổ thông. - Giảng dạy trong các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý giáo dục.	động liên quan đến xây dựng chế độ, chính sách pháp luật, các cơ quan quản lý nhà nước, cơ quan thanh tra, các bộ phận phụ trách tổ chức nhân sự trong các cơ quan tổ chức, cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo... Ngành Kinh tế - Kế toán viên, nhân viên marketing, nhân viên kinh doanh, cán bộ quản lý tài: (1) Các cơ quan, tổ chức tư vấn, hoạch định và thực thi các chính sách về kinh tế, đầu tư, quản lý nguồn nhân lực và tài chính công của Đảng, Chính phủ, các Bộ, các địa phương; (2) Các công ty nghiên cứu, tư vấn kinh tế độc lập; (3) Các ngân hàng, công ty tài chính, chứng khoán; (4) Các tổ chức quốc tế, tổ chức phi Chính phủ, các dự án liên quan đến các vấn đề kinh tế - xã hội, quản lý nguồn nhân lực, tài chính công; (5) Các doanh nghiệp, trung tâm giáo dục tư nhân, trường tư;					
--	--	--	---	---	--	--	--	--	--

[illegible]

Hà Nội, ngày 24 tháng 02 năm 2021

GIÁM ĐỐC *g*

G.S.TS. PHẠM QUANG TRUNG

Biểu mẫu 18

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
HỌC VIỆN QUẢN LÝ GIÁO DỤC**

THÔNG BÁO

**Công khai thông tin chất lượng đào tạo thực tế của cơ sở giáo dục đại học, trường cao đẳng sư phạm, trung cấp sư phạm
năm học 2020-2021**

A. Công khai thông tin về quy mô đào tạo hiện tại

STT	Khối ngành	Quy mô sinh viên hiện tại				Cao đẳng sư phạm		Trung cấp sư phạm	
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học		Chính quy	Vừa làm vừa học	Chính quy	Vừa làm vừa học
	Tổng số	79	599	996					
1	Khối ngành I	79	498	463					
2	Khối ngành II					x	x	x	
3	Khối ngành III			45		x	x	x	
4	Khối ngành IV		9			x	x	x	
5	Khối ngành			356		x	x	x	

V									
Khối ngành VI						X	X	X	
Khối ngành VII		92	132			X	X	X	

B.

Công khai thông tin về sinh viên tốt nghiệp và tỷ lệ sinh viên có việc làm sau 01 năm

Công khai thông tin về sinh viên tốt nghiệp và tỷ lệ sinh viên có việc làm sau 1 năm ra trường (%)*

STT	Khối ngành	Số sinh viên tốt nghiệp	Phân loại tốt nghiệp (%)			Tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp có việc làm sau 1 năm ra trường (%)*
			Loại xuất sắc	Loại giỏi	Loại khá	
Năm 2019						
	Tổng số					
1	Khối ngành I	112				80.0%
2	Khối ngành II					
3	Khối ngành III					
4	Khối ngành IV					
5	Khối ngành V	43				86.1%
6	Khối ngành VI					
7	Khối ngành VII	107				90.0%
Năm 2020						
	Tổng số					
1	Khối ngành I	95				89.5%
2	Khối ngành II					
3	Khối ngành III					

4	Khối ngành IV				
5	Khối ngành V	42			95,2%
6	Khối ngành VI				
7	Khối ngành VII	81			90,1%

(*) Tỷ lệ SVTN có việc làm tính theo công thức: ((SL SVTN có việc làm + SL SVTN đang học nâng cao)/tổng số SVTN được khảo sát) * 100
 C. Công khai các môn học của từng khóa học, chuyên ngành

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Chức năng giảng dạy
A	Ngành Quản lý giáo dục		136	
1	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin	Sinh viên nắm được thế giới quan và phương pháp luận khoa học của chủ nghĩa Mác-Lênin, gồm có: Những nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật biện chứng và phép biện chứng duy vật, lý luận nhận thức duy vật biện chứng; Những quy luật chi phối sự vận động và phát triển của xã hội. Nắm được những nội dung cơ bản của học thuyết kinh tế của chủ nghĩa Mác-Lênin về phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa, gồm có: Nội dung cơ bản của học thuyết giá trị và học thuyết giá trị thặng dư của C. Mác; Những nội dung cơ bản của học thuyết về chủ nghĩa tư bản độc quyền và chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước. Nắm được những nội dung cơ bản của lý luận chủ nghĩa Mác-Lênin về CNXH, gồm có: Những nội dung cơ bản về sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân và cách mạng xã hội chủ nghĩa; Những vấn đề chính trị-xã hội có tính quy luật trong tiến trình cách mạng xã hội chủ nghĩa; Những vấn đề cơ bản của CNXH hiện	5	Kỳ 1

		thực và triển vọng của CNXH		
		Cung cấp cho người học những kiến thức cần thiết để thâm nhập thế giới quan, nhân sinh quan và phương pháp cách mạng Hồ Chí Minh ở thời đại ngày nay	2	Kỳ 2
2	Tư tưởng Hồ Chí Minh			
3	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	Năm được đổi tương, phương pháp nghiên cứu mĩ học; Biết được sự ra đời của Đảng cộng sản Việt Nam được đường lối, chủ trương, quan điểm của Đảng qua các thời kì lãnh đạo cách mạng Việt Nam; Nhớ được những cơ sở để Đảng hoạch định đường lối chủ trương, quan điểm của Đảng	3	Kỳ 3
4	Tiếng Anh 1	Trang bị các kiến thức cơ bản về từ vựng, ngữ pháp để sử dụng tiếng Anh trong các tình huống giao tiếp đơn giản trong đời sống sinh hoạt hàng ngày; rèn luyện các kỹ năng nghe – nói – đọc – viết; thực hành giao tiếp thông qua các tình huống giao tiếp cụ thể; là cơ sở cho việc phát triển các kỹ năng thực hành tiếng một cách chính xác và hiệu quả	3	Kỳ 1
5	Tiếng Anh 2	Củng cố và mở rộng các kiến thức về từ vựng, ngữ pháp; nâng cao các kỹ năng nghe – nói – đọc – viết; thực hành giao tiếp trong các tình huống cụ thể tại văn phòng, nơi làm việc; giúp hoàn thiện phát triển các kỹ năng thực hành tiếng một cách chính xác, chuẩn mực và hiệu quả	3	Kỳ 2
6	Logic học	Giới thiệu các kiến thức nhập môn cơ bản của Logic học đại cương; nội dung của môn học, về Khái niệm, Phân đoán, Quy luật logic, Suy luận, Chứng minh và giả thuyết	3	Kỳ 3
7	Pháp luật đại cương	Cung cấp những kiến thức cơ bản về Nhà nước và Pháp luật, quan hệ trách nhiệm pháp lý, các quy phạm, các	3	Kỳ 1

		văn bản quy phạm pháp luật và hệ thống pháp luật Việt Nam, cấu trúc bộ máy Nhà nước, cũng như chức năng, thẩm quyền và địa vị pháp lý của cơ quan trong bộ máy Nhà nước CHXHCN Việt Nam		
8	Tin học cơ sở	Cung cấp các kiến thức cơ bản liên quan đến thông tin, máy tính điện tử và Công nghệ thông tin; Các khái niệm cơ bản về hệ điều hành; Phần mềm soạn thảo văn bản Microsoft Word; Phần mềm xử lý bảng tính Microsoft Excel; Phần mềm trình chiếu Microsoft PowerPoint; Các kiến thức cơ bản về mạng máy tính, Internet, bản quyền và pháp luật	3	Kỳ 2
9	Giáo dục thể chất		4	
10	Giáo dục quốc phòng – an ninh		8	
11	Thống kê trong KHXH	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản nhất về cơ sở lý thuyết thống kê, về các thuật toán thống kê để phân tích thông tin và kiểm định các giả thuyết trong nghiên cứu khoa học xã hội; có khả năng vận dụng kiến thức để xử lý số liệu cho các bài toán thực tế xã hội học, hoạt động văn phòng... nhằm đưa ra các phán quyết thông qua các chỉ số thống kê	3	Kỳ 3
12	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học	Cung cấp những kiến thức cơ bản về khoa học và phương pháp nghiên cứu khoa học như: Khái niệm về khoa học, phân loại khoa học, tư duy khoa học, nghiên cứu khoa học, phương pháp luận nghiên cứu khoa học, các phương pháp nghiên cứu khoa học thông dụng; Cách xác định một đề tài nghiên cứu, lập kế hoạch nghiên cứu, cách thức xây dựng đề	3	Kỳ 4

		cương nghiên cứu và triển khai thu thập và xử lý thông tin nghiên cứu một đề tài cụ thể; Cách trình bày một đề tài khóa luận tốt nghiệp và các bài báo khoa học		
13	Dạy cương về dân tộc và tôn giáo	Giúp người học nhận biết, phân tích, đánh giá và vận dụng kiến thức, có ý thức bảo tồn và phát huy vốn văn hóa chung của nhân loại. Tôn trọng tất cả mọi tôn giáo và tín ngưỡng. Qua đó tín tôn giáo để giáo dục lòng yêu nước và ý thức công dân ở mỗi công đồng xã hội	3	Kỳ 2
14	Dân số và phát triển	Môn học khái quát hóa về văn hóa, phân tích những đặc trưng trong văn hóa truyền thống Việt Nam; Đề cập tới quan hệ giữa văn hóa với phát triển của mỗi cá nhân và cộng đồng; quan hệ giữa văn hóa và tâm lý; chủ trương và các chính sách của Đảng và Nhà nước trong việc giữ gìn và phát huy tinh hoa bản sắc văn hóa Việt Nam trên con đường xây dựng nền văn hóa hiện đại, tiên tiến và hội nhập quốc tế	3	Kỳ 2
15	Cơ sở văn hóa Việt Nam		3	Kỳ 2
16	Lịch sử giáo dục		3	Kỳ 2
17	Đạo đức học đại cương		3	Kỳ 2
18	Lý luận dạy học	Sinh viên có kỹ năng làm việc phối hợp trong nhóm và tập thể, trình bày, báo cáo nội dung học tập theo nhiệm vụ được giao; Hình thành được kỹ năng vận dụng kiến thức lý luận vào việc thực hành tổ chức các hoạt động dạy học trên lớp cũng như vận dụng tốt vào	3	Kỳ 2

		quá trình dạy học sau này.		
19	Tâm lý học đại cương	Người học có thể nắm được những hiện tượng tâm lý cơ bản của con người, các quy luật này sinh, hình thành và biểu hiện của các hiện tượng tâm lý đó; Đồng thời cũng cung cấp các kiến thức làm cơ sở cho việc học tập và nghiên cứu các chuyên ngành của khoa học tâm lý cũng như các môn học có liên quan	3	Kỳ 2
20	Giáo dục học đại cương	Trang bị cho sinh viên nền tảng kiến thức về quản lý sự thay đổi như: Khái niệm về thay đổi, quản lý sự thay đổi, cách nhận diện những thay đổi trong tổ chức, các mô hình quản lý sự thay đổi,... giúp sinh viên chủ động để thích ứng với những thay đổi luôn diễn ra, áp dụng những kiến thức từ học phần vào những tình huống cụ thể trong thực tiễn nghề nghiệp và cuộc sống	3	Kỳ 1
21	Quản lý sự thay đổi		3	Kỳ 4
22	Lý thuyết hệ thống	Cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về điều khiển hệ thống; Khái niệm, điều kiện để hệ thống có thể điều khiển được, nguyên lý điều khiển; các loại hình điều khiển,...; cung cấp cơ sở khoa học để xác lập quan điểm hệ thống cho sinh viên trong cách nhìn và phân tích sự vật, sự việc,...	3	Kỳ 1
23	Kinh tế học giáo dục		3	Kỳ 5
24	Khoa học quản lý đại cương	Học phần đề cập đến các vấn đề chung nhất của quản lý: Vai trò của quản lý trong tổ chức, khái niệm quản lý, người quản lý, môi trường quản lý, đặc điểm, đối tượng, nhiệm vụ, phương pháp nghiên	3	Kỳ 2

		cửu của khoa học quản lý; Sự phát triển của các tư tưởng và học thuyết quản lý; quyết định quản lý, các nguyên tắc và phương pháp quản lý		
25	Khoa học dự báo		3	Kỳ 3
26	Quản lý hành chính nhà nước		3	Kỳ 2
27	Quản lý dự án trong giáo dục		3	Kỳ 5
28	Xã hội học giáo dục		3	Kỳ 4
		Giới thiệu khái quát lịch sử hình thành, phát triển của khoa học xã hội học, đối tượng nghiên cứu, phương pháp nghiên cứu, phương pháp điều tra xã hội học và một số lĩnh vực nghiên cứu của xã hội học như: Xã hội hóa, cơ cấu xã hội, văn hóa xã hội... và một số các phân ngành xã hội học chuyên biệt như: Xã hội học giáo dục, xã hội học nông thôn - đô thị, xã hội	3	Kỳ 4
29	Xã hội học đại cương		3	Kỳ 4
30	Giáo dục so sánh		3	Kỳ 4
31	Bình đẳng giới trong giáo dục		3	Kỳ 4
32	Hệ thống thông tin trong quản lý giáo dục	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về hệ thống thông tin quản lý bao gồm: Khái niệm hệ thống thông tin quản lý, các thành phần cơ bản của hệ thống thông tin quản lý,...	3	Kỳ 4
33	Quản lý nhà nước về KT-XH		3	Kỳ 4
34	Quản lý nhà nước về giáo dục		3	Kỳ 4
35	Khoa học quản lý giáo dục		3	Kỳ 3
36	Tâm lý học quản lý		3	Kỳ 3

37	Quản lý nhà trường và cơ sở giáo dục		Sinh viên có được hệ thống tri thức cơ bản và chuyên sâu về lập kế hoạch trong giáo dục như: Các cách tiếp cận lập kế hoạch giáo dục, mối quan hệ của lập kế hoạch phát triển giáo dục với kế hoạch phát triển chung, phân biệt các loại kế hoạch giáo dục	3	Kỳ 4
38	Lập kế hoạch giáo dục			3	Kỳ 7
39	Phát triển nguồn nhân lực và quản lý nhân sự trong giáo dục			3	Kỳ 5
40	Quản lý tài chính, tài sản giáo dục			3	Kỳ 7
41	Quản lý chất lượng		Sinh viên có nhận thức đúng đắn về ý nghĩa, vai trò, tầm quan trọng của việc quản lý chất lượng giáo dục nói chung và nhà trường nói riêng	3	Kỳ 7
42	Quản lý hoạt động dạy học		Sinh viên tiếp cận, nêu và phát biểu được những kiến thức nền tảng về lý luận dạy học và quản lý hoạt động dạy học. Cụ thể như: Khái niệm dạy học; dạy học định hướng phát triển năng lực người học; nguyên tắc, phương pháp, hình thức tổ chức, nhiệm vụ, nội dung của dạy học; kiểm tra đánh giá kết quả dạy học; thực trạng và xu hướng dạy học hiện nay; các kiến thức cơ bản về quản lý dạy học	3	Kỳ 5
43	Ứng dụng CNTT và truyền thông trong QLGD			3	Kỳ 5
44	Quản lý hoạt động giáo dục			3	Kỳ 6
45	Hành chính văn phòng			3	Kỳ 3
46	Kiểm tra, thanh tra giáo dục			3	Kỳ 7
47	Tiếng Anh chuyên ngành			3	Kỳ 7

48	Quản lý tư vấn, hướng nghiệp trong giáo dục	Sinh viên có được hệ thống tri thức cơ bản và chuyên sâu về tư vấn, hướng nghiệp và quản lý tư vấn, hướng nghiệp trong giáo dục như: Các khái niệm, mục đích, ý nghĩa của tư vấn, hướng nghiệp. Trình bày được cấu trúc hướng nghiệp, phương pháp tổ chức hoạt động tư vấn, hướng nghiệp và quản lý hoạt động tư vấn, hướng nghiệp trong giáo dục	3	Kỳ 6
49	Quản lý đào tạo và quản lý học sinh, sinh viên		3	Kỳ 6
50	Phát triển chương trình giáo dục		3	Kỳ 6
51	Quản lý giáo dục nghề nghiệp	Sinh viên có thái độ tích cực trong việc nhìn nhận về môn học: Nhận ra được giá trị, ý nghĩa của kiến thức nội dung học phần Quản lý giáo dục nghề nghiệp, tầm quan trọng của môn Quản lý giáo dục nghề nghiệp vận dụng trong thực tế nói chung và nghề nghiệp trong tương lai nói riêng	3	Kỳ 6
52	Quản lý giáo dục phổ thông và Mầm non	Sinh viên hiểu trình bày và phân tích được những kiến thức về quản lý các hoạt động giáo dục trong trường phổ thông và mầm non bao gồm: Khái niệm, một số yêu cầu đối với công tác quản lý hoạt động giáo dục trong giai đoạn hiện nay; nội dung quản lý các hoạt động giáo dục trong trường phổ thông và mầm non theo một số cách tiếp cận	3	Kỳ 6
53	Kỹ năng soạn thảo văn bản		3	Kỳ 6
54	Công tác văn thư lưu trữ		3	Kỳ 6
55	Văn hóa công sở		3	Kỳ 6
56	Công vụ, công chức		3	Kỳ 6

57	Tổ chức sự kiện		3	Kỳ 6
58	Người cán bộ thanh tra và các kỹ năng thanh tra giáo dục		3	Kỳ 6
59	Đo lường và đánh giá trong giáo dục	Sinh viên biết vai trò và tầm quan trọng của khoa học đo lường và đánh giá; Hiểu các khái niệm lý thuyết, những cách tiếp cận về đo lường và đánh giá trong giáo dục; Phân biệt lý thuyết đo lường và đánh giá cổ điển và hiện đại; Vận dụng các kỹ thuật, phương pháp thiết lập mốc so sánh trong đánh giá vào các nội dung cụ thể	3	Kỳ 6
60	Kiểm tra đánh giá trong dạy học đại học		3	Kỳ 6
61	Trắc nghiệm và đo lường thành quả học tập		3	Kỳ 6
62	Phương pháp đánh giá theo năng lực người học		3	Kỳ 6
63	Quản lý giáo dục vùng Dân tộc thiểu số và vùng khó khăn		3	Kỳ 6
64	Xã hội hóa giáo dục		3	Kỳ 6
65	Phát triển chương trình giáo dục		3	Kỳ 6
66	Kỹ năng tổ chức lao động của người cán bộ quản lý giáo dục		2	Kỳ 6
67	Cộng tác Đoàn, Đội Hội trong trường học		3	Kỳ 6
68	Thực tập cơ sở		4	Kỳ 8
69	Thực tập tốt nghiệp		6	Kỳ 8
70	Khóa luận tốt nghiệp			

71	Lý thuyết quản lý hiện đại trong quản lý giáo dục	Nhận biết được lý thuyết quản lý hiện đại thông qua phương thức tiếp cận khoa học trong nghiên cứu các lý thuyết quản lý; Phân tích được những ưu điểm, hạn chế của các tư tưởng và học thuyết quản lý hiện đại, xác định các giá trị đương đại của các tư tưởng, học thuyết vận dụng được trong quản lý giáo dục ngày nay; Phân tích được một số tiếp cận, một số mô hình quản lý hiện đại để có cơ sở trong lựa chọn vận dụng trong thực tiễn quản lý giáo dục	3	Kỳ 8
72	Nghiên cứu thực tiễn giáo dục và quản lý giáo dục		3	Kỳ 8
73	Khai thác và quản lý tài nguyên nguồn lực trong trường học		3	Kỳ 8
B	Ngành Tâm lý học giáo dục		139	
1	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin	Nắm được thể giới quan và phương pháp luận khoa học của chủ nghĩa Mác-Lênin, gồm có: Những nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật biện chứng và phép biện chứng duy vật, lý luận nhận thức duy vật biện chứng; Những quy luật chi phối sự vận động và phát triển của xã hội. Nắm được những nội dung cơ bản của học thuyết kinh tế của chủ nghĩa Mác-Lênin về phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa, gồm có: Nội dung cơ bản của học thuyết giá trị và học thuyết giá trị thặng dư của C. Mác; Những nội dung cơ bản của học thuyết về chủ nghĩa tư bản độc quyền và chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước. Nắm được những nội dung cơ bản của lý luận chủ nghĩa Mác-Lênin về CNXH, gồm có: Những nội dung cơ	5	Kỳ 2

		bản về sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân và cách mạng xã hội chủ nghĩa; Những vấn đề chính trị-xã hội có tính quy luật trong tiến trình cách mạng xã hội chủ nghĩa; Những vấn đề cơ bản của CNXH hiện thực và triển vọng của CNXH		
2	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Cung cấp cho người học những kiến thức cần thiết để thẩm nhận thể giới quan, nhân sinh quan và phương pháp cách mạng Hồ Chí Minh ở thời đại ngày nay	2	Kỳ 3
3	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	Nắm được đối tượng, phương pháp nghiên cứu môn học; Biết được sự ra đời của Đảng cộng sản Việt Nam được đường lối, chủ trương, quan điểm của Đảng qua các thời kỳ lãnh đạo cách mạng Việt Nam; Những diện được những cơ sở để Đảng hoạch định đường lối chủ trương, quan điểm của Đảng	3	Kỳ 4
4	Pháp luật đại cương	Cung cấp những kiến thức cơ bản về Nhà nước và Pháp luật, quan hệ trách nhiệm pháp lý, các quy phạm, các văn bản quy phạm pháp luật và hệ thống pháp luật Việt Nam, cấu trúc bộ máy Nhà nước, cũng như chức năng, thẩm quyền và địa vị pháp lý của cơ quan trong bộ máy Nhà nước CHXHCN Việt Nam	3	Kỳ 1
5	Phát triển kỹ năng cá nhân	Trang bị cho người học những kiến thức và kỹ năng cơ bản về tự nhận thức bản thân, quản lý cảm xúc, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng chuẩn bị hồ sơ ứng tuyển... Thông qua các hình thức học tập tích cực, đặc biệt là các hoạt động thực hành và trải nghiệm, người học áp dụng được các kỹ năng trong quá trình học tập, trong cuộc sống và trong nghề nghiệp tương lai	4	Kỳ 3

6	Tin học cơ sở 1		3	Kỳ 2
7	Tin học cơ sở 2		2	Kỳ 3
8	Tiếng Anh 1	Trang bị các kiến thức cơ bản về tư duy, ngữ pháp để sử dụng tiếng Anh trong các tình huống giao tiếp đơn giản trong đời sống sinh hoạt hàng ngày; rèn luyện các kỹ năng nghe – nói – đọc – viết; thực hành giao tiếp thông qua các tình huống giao tiếp cụ thể; là cơ sở cho việc phát triển các kỹ năng thực hành tiếng một cách chính xác và hiệu quả	3	Kỳ 2
9	Tiếng Anh 2	Củng cố và mở rộng các kiến thức về tư duy, ngữ pháp; nâng cao các kỹ năng nghe – nói – đọc – viết; thực hành giao tiếp trong các tình huống cụ thể tại văn phòng, nơi làm việc; giúp hoàn thiện phát triển các kỹ năng thực hành tiếng một cách chính xác, chuẩn mực và hiệu quả	3	Kỳ 3
10	Logic học	Giới thiệu các kiến thức nhập môn cơ bản của Logic học đại cương, nội dung của môn học, về Khái niệm, Phán đoán, Quy luật logic, Suy luận, Chứng minh và giả thuyết	3	Kỳ 2
11	Giáo dục thể chất		4	
12	Giáo dục quốc phòng – an ninh		8	
13	Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục	Trang bị cho học viên những kiến thức cơ bản về khoa học, lý thuyết khoa học giáo dục và phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục...; Môn học giúp người học hiểu được bản chất logic của nghiên cứu khoa học giáo dục, nắm vững được kỹ năng nghiên cứu khoa học giáo dục và biết trình bày một báo cáo	3	Kỳ 2

		khóa học và tiến hành độc lập được một nghiên cứu khoa học giáo dục		
14	Thống kê trong khoa học xã hội	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản nhất về cơ sở lý thuyết thống kê, về các thuật toán thống kê để phân tích thông tin và kiểm định các giả thuyết trong nghiên cứu khoa học xã hội; có khả năng vận dụng kiến thức để xử lý số liệu cho các bài toán thực tế xã hội học, hoạt động văn phong... nhằm đưa ra các phán quyết thông qua các chỉ số thống kê	3	Kỳ 3
15	Cơ sở văn hóa Việt Nam	Môn học khái quát hóa về văn hóa, phân tích những đặc trưng trong văn hóa truyền thống Việt Nam; Đề cập tới quan hệ giữa văn hóa với phát triển của mỗi cá nhân và cộng đồng; quan hệ giữa văn hóa và tâm lý; chủ trương và các chính sách của Đảng và Nhà nước trong việc giữ gìn và phát huy tinh hoa bản sắc văn hóa Việt Nam trên con đường xây dựng nền văn hóa hiện đại, tiên tiến và hội nhập quốc tế	3	Kỳ 2
16	Môi trường và con người		3	Kỳ 2
17	Dân tộc học		3	Kỳ 2
18	Tâm lý học đại cương	Người học có thể nắm được những hiện tượng tâm lý cơ bản của con người, các quy luật nảy sinh, hình thành và biểu hiện của các hiện tượng tâm lý đó; Đồng thời cũng cung cấp các kiến thức làm cơ sở cho việc tập và nghiên cứu các chuyên ngành của khoa học tâm lý cũng như các môn học có liên quan	3	Kỳ 1
19	Xã hội học đại cương	Giới thiệu khái quát lịch sử hình thành, phát triển của khoa học xã hội học, đối tượng nghiên cứu,	3	Kỳ 1

		phương pháp nghiên cứu, phương pháp điều tra xã hội học và một số lĩnh vực nghiên cứu của xã hội học như: Xã hội hóa, cơ cấu xã hội, văn hóa xã hội... và một số các phân ngành xã hội học chuyên biệt như: Xã hội học giáo dục, xã hội học nông thôn - đô thị, xã hội	3	Kỳ 1
20	Giáo dục học đại cương	Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về sinh lý hoạt động thần kinh cấp cao ở người; Noron là đơn vị cấu trúc, phân xã là đơn vị hoạt động của hệ thần kinh trung ương. Các qui luật hoạt động thần kinh cấp cao, hệ thống tín hiệu của người. Các loại hình thần kinh cấp cao, cảm xúc, trí nhớ. Từ hiểu biết kiến thức của học phần sinh viên vận dụng trong học tập, công tác và cuộc sống	3	Kỳ 1
21	Sinh lý hoạt động thần kinh cấp cao	Mô tả và phân tích được hoàn cảnh lịch sử và sự ra đời, phát triển các tư tưởng tâm lý qua các thời kỳ từ cổ đại đến mốc sự kiện năm 1879 và đến ngày nay. Từ đó đánh giá, nhận xét được những ưu điểm và tồn tại của các tư tưởng tâm lý ở mỗi thời kỳ, giai đoạn cụ thể; Phân tích được nội dung cơ bản của các dòng phái tâm lý: Tâm lý học Gestalt, Tâm lý học hành vi, phân tâm học, Tâm lý học hoạt động; So sánh được sự khác biệt giữa các trường phái tâm lý học: TLH Gestalt, Tâm lý học hành vi, Phân tâm học, Tâm lý học hoạt động; Nêu được một số nét về sự hình thành và phát triển của tâm lý học Việt Nam. Từ đó, đề xuất	3	Kỳ 1

		được một số giải pháp để khắc phục những khó khăn trong việc học tâm lý học ở Việt Nam hiện nay		
23	Tâm lý học phát triển	Nhằm cung cấp cho sinh viên những tri thức hiểu biết căn bản về sự phát triển tâm lý người, các quy luật và các yếu tố ảnh hưởng đến sự phát triển tâm lý người; đặc trưng tâm lý của từng giai đoạn phát triển tâm lý người	3	Kỹ 3
24	Nhập môn tâm lý học tham vấn	Phân biệt được các khái niệm: Trợ giúp tâm lý, tư vấn, tâm lý trị liệu, tham vấn tâm lý. Xác định được: đối tượng, nhiệm vụ, bản chất và các nguyên tắc của tham vấn tâm lý. Trình bày được mối quan hệ nghề nghiệp trong các ngành trợ giúp và các hình thức tham vấn cơ bản; Hiểu được bản chất của một số lý thuyết tâm lý học nền tảng của hoạt động tham vấn. Biết một số phương pháp tiếp cận thân chủ trong tham vấn. Xác định được các đặc trưng tâm lý của nhà tham vấn, thân chủ và mối quan hệ của họ trong tham vấn; Xác định được bản chất của các kỹ năng cơ bản trong hoạt động tham vấn, các yêu cầu cần thiết đối với nhà tham vấn để có được các kỹ năng đó; Trình bày được các giai đoạn tổ chức hoạt động tham vấn và các phẩm chất nhân cách cơ bản của nhà tham vấn	3	Kỹ 4
25	Các lý thuyết phát triển tâm lý người	Sinh viên hiểu được các khái niệm cơ bản về sự phát triển và phát triển tâm lý người, động lực của sự phát	3	Kỹ 3

		triển tâm lý người; phân tích và so sánh được các quan điểm cơ bản của các trường phái tâm lý học về bản chất con người, bản chất sự phát triển tâm lý người, cơ chế của sự phát triển tâm lý người, các yếu tố ảnh hưởng đến sự phát triển tâm lý người		
26	Tâm bệnh học đại cương	Sinh viên hiểu được các khái niệm cơ bản liên quan đến tâm bệnh học như triệu chứng, dấu hiệu, hội chứng; Xác định được những nguyên nhân chính gây ra những rối nhiễu, rối loạn tâm lý; Chỉ ra được một số biểu hiện và các tiêu chuẩn chẩn đoán một số rối loạn, rối nhiễu tâm lý theo các hệ thống phân loại bệnh	3	Kỹ 3
27	Tâm lý học giới tính	Sinh viên có kiến thức tổng quát về tâm lý học giới tính. Nội dung kiến thức được thể hiện trong 3 chương của môn học: Những vấn đề chung về giới tính và tâm lý học giới tính, sự phát triển tâm lý giới tính theo các giai đoạn lứa tuổi, đặc điểm tâm lý giới tính của cộng đồng LGBT,...	3	Kỹ 3
28	Lý luận giáo dục	Phân tích được khái niệm, bản chất và động lực của quá trình giáo dục; Nêu được các nguyên tắc cơ bản của quá trình giáo dục; Phân tích được nội dung giáo dục, các phương pháp giáo dục và các môi trường giáo dục học sinh phổ thông; Phân tích được quy trình tổ chức các hoạt động giáo dục trong nhà trường	3	Kỹ 3



		phổ thông		
29	Lý luận dạy học	Phân tích được khái niệm, bản chất, nhiệm vụ, động lực và logic của quá trình dạy học; Phân tích được các nguyên tắc cơ bản của quá trình dạy học, nội dung, phương pháp, phương tiện và hình thức tổ chức dạy học	3	Kỳ 4
30	Tâm lý học dạy học	Sinh viên có được hệ thống tri thức cơ bản và chuyên sâu về tâm lý học dạy học như các vấn đề chung về tâm lý học dạy học, các lý thuyết trong tâm lý học dạy học, bản chất của hoạt động dạy và hoạt động học, kỹ năng, kỹ xảo, dạy học và sự phát triển trí tuệ; có kiến thức tổng hợp về tri thức tâm lý học nói chung (những kiến thức đã được trang bị trước đó) và kiến thức tâm lý dạy học. Từ đó vận dụng linh hoạt hệ thống kiến thức này trong hoạt động thực tiễn nghề nghiệp và cuộc sống	3	Kỳ 4
31	Tâm lý học giáo dục	Sinh viên xác định được đối tượng nhiệm vụ và các phương pháp nghiên cứu tâm lý học giáo dục; Phân tích được khái niệm hoạt động dạy, hoạt động học; phân tích được bản chất tâm lý của quá trình hình thành khái niệm, kỹ năng, kỹ xảo và mối quan hệ giữa dạy học và phát triển trí tuệ; Phân tích được khái niệm đạo đức và hành vi đạo đức, mô tả được các tiêu chuẩn đánh giá hành vi đạo đức và các yếu tố tâm lý trong cấu trúc tâm lý của hành vi đạo đức. Trình bày	3	Kỳ 4

		được khái niệm giá trị, phân tích được chiến lược định hướng hình thành giá trị và định hướng giá trị trong trường học. Trình bày được những phẩm chất năng lực cần có một nhà giáo dục. Yêu cầu của sinh viên về năng lực cần có đối với một nhà giáo trong xã hội hiện đại.		
32	Kỹ năng tổ chức sự kiện	Phát triển các năng lực cơ bản cho sinh viên: Năng lực cá thể, năng lực xã hội, năng lực chuyên môn... Giúp sinh viên có thể vận dụng những kiến thức đã học vào thực tế để giải quyết những vấn đề cụ thể	3	Kỹ 4
33	Tâm lý học xã hội	Sinh viên có được hệ thống tri thức cơ bản về tâm lý học xã hội như các vấn đề chung của tâm lý học xã hội, các quy luật và cơ chế của tâm lý xã hội, các hiện tượng tâm lý xã hội, hiện tượng nhóm trong tâm lý xã hội; Có kiến thức tổng hợp về tri thức tâm lý học nói chung (những kiến thức đã được trang bị trước đó) và kiến thức tâm lý học xã hội. Từ đó vận dụng linh hoạt hệ thống kiến thức này trong hoạt động thực tiễn nghề nghiệp và cuộc sống	3	Kỹ 5
34	Tâm lý học lâm sàng	Phân tích được những kiến thức cơ bản nhất về Tâm lý học lâm sàng như khái niệm tâm lý học lâm sàng, chức năng, nhiệm vụ nghiên cứu của Tâm lý học lâm sàng, so sánh tâm sàng tâm lý với lâm sàng y học, từ đó chỉ ra bản chất của tâm sàng tâm lý; Trình bày được quá trình hình thành và phát triển của Tâm lý học lâm sàng trong và ngoài nước; Phân tích được quy trình thực hiện cá lâm	3	Kỹ 5

		sang; Vận dụng các tiếp cận Tâm lý học lâm sàng để trình bày các bước trong quy trình thực hiện các ca lâm sàng cụ thể; Trình bày các kỹ thuật can thiệp tâm lý lâm sàng, vận dụng các phương pháp tiếp cận để lý giải các kỹ thuật can thiệp đó		
35	Tham văn học đường cơ bản	Môn học trang bị cho sinh viên kiến thức chung về tham văn học đường; Các nguyên tắc đạo đức khi thực hành tham văn ở trường học; xác định khó khăn tâm lý hiện nay của học sinh; phân tích các yếu tố ảnh hưởng tới sự nảy sinh và duy trì những khó khăn tâm lý của học sinh; các khái niệm, biểu hiện của những kỹ năng tham văn trong trường học; các biện pháp dự phòng lâm giảm nguy cơ gặp rối nhiễu tâm lý ở học sinh	3	Kỹ 5
36	Phương pháp nghiên cứu tâm lý học	Sinh viên có được hệ thống tri thức cơ bản về phương pháp luận, nguyên tắc nghiên cứu, tiến trình nghiên cứu, xây dựng giả thuyết, chọn mẫu trong nghiên cứu tâm lý học; Có kiến thức căn bản về phương pháp nghiên cứu cụ thể trong tâm lý học như phương pháp các quan sát, điều tra bằng bảng hỏi, phỏng vấn, nghiên cứu tương hợp, trắc nghiệm, nghiên cứu tài liệu và thống kê toán học	3	Kỹ 4
37	Trắc nghiệm tâm lý lâm sàng	Trình bày được các khái niệm cơ bản: Trắc nghiệm; Trắc nghiệm tâm lý lâm sàng; Chuẩn đoán; Đánh giá; Đo lường tâm lý; Xác định được việc thực hiện trắc nghiệm tâm lý lâm sàng nhằm mục đích gì? Thực hiện khi nào? Và những lưu ý khi thực hiện trắc	3	Kỹ 5

		nghiệm tâm lý làm sáng theo những mục đích khác nhau; Trình bày được mục đích của một số trắc nghiệm tâm lý làm sáng cơ bản được giới thiệu trong nội dung học phần, cách thực hiện, tính điểm và diễn giải trắc nghiệm; Phân tích được kết quả và diễn giải kết quả trong báo cáo kết quả trắc nghiệm		
38	Tâm lý học nhân cách	Sinh viên hiểu được kiến thức cơ bản nhất về tâm lý học nhân cách, với các nội dung: Khái quát về Tâm lý học nhân cách, Các lý thuyết nhân cách, con đường hình thành và phát triển nhân cách, những vấn đề đặt ra với nhân cách; Biết được hệ thống kiến thức chung nhất để hình dung về con người, nhân cách cá nhân, từ đó có cơ sở tiếp nhận kiến thức của các môn tâm lý chuyên sâu khác; Bước đầu áp dụng được kiến thức Tâm lý học nhân cách để lý giải một số hiện tượng đời nhiều nhân cách đang ngày càng phổ biến trong xã hội hiện nay	3	Kỳ 4
39	Tâm lý học nhận thức	Sinh viên có được hệ thống tri thức nền tảng về tâm lý học nhận thức như tổng quan về tâm lý học nhận thức, cơ sở sinh lý của nhận thức; Có kiến thức cơ bản và chuyên sâu về các lĩnh vực liên quan đến quá trình nhận thức của con người như: các quá trình nhận thức nói chung (cảm giác, tri giác, chú ý, tư duy, tưởng tượng); trí nhớ (các lý thuyết	3	Kỳ 6

		tiếp cận trí nhớ, quá trình mã hóa, lưu trữ và phục hồi trí nhớ); ngôn ngữ và nhận thức		
40	Tham vấn hướng nghiệp	Môn học trang bị cho sinh viên kiến thức chung về tham vấn hướng nghiệp, sinh viên nắm được những khái niệm cơ bản về tham vấn, hướng nghiệp, tham vấn hướng nghiệp. Sinh viên hiểu được bản chất, đặc điểm của hoạt động hướng nghiệp; Có những kiến thức cơ bản về nội dung của công tác hướng nghiệp, nắm bắt được quy trình tham vấn hướng nghiệp, đồng thời được trang bị những kiến thức về những vấn đề tâm lý trong hoạt động tham vấn nghề nghiệp để từ đó sinh viên có thể thực hành vào công tác hướng nghiệp cho học sinh	3	Kỳ 7
41	Phòng ngừa các vấn đề tâm lý trong trường học	Sinh viên hiểu, phân tích được những biểu hiện, nguyên nhân của những vấn đề tâm lý của học sinh hiện nay; Hiểu, phân tích được mô hình phòng ngừa, can thiệp tâm lý cho học sinh để đảm bảo sức khỏe tâm thần trong trường học; Hiểu, vận dụng được những công việc cụ thể của một nhà tâm lý học lâm sàng trong trường học để đảm bảo sức khỏe tâm thần cho học sinh; Hiểu, vận dụng được quy trình xây dựng các chương trình phòng ngừa các vấn đề tâm lý	3	Kỳ 6

		học đường cho học sinh		
		Phân tích được khái niệm kỹ năng sống và giáo dục kỹ năng sống, lấy được các ví dụ minh họa. Phân biệt khái niệm kỹ năng sống với khái niệm kỹ năng mềm và khái niệm kỹ năng cứng; Phân tích được mục tiêu, nguyên tắc, nội dung, phương pháp và các con đường giáo dục kỹ năng sống cho học sinh; Phân tích được cách thức tiến hành các chủ đề giáo dục KNS cốt lõi, định hướng thiết kế và tổ chức thực hiện kế hoạch bài dạy kỹ năng sống	3	Kỹ 6
42	Giáo dục kỹ năng sống			
		Sinh viên có được hệ thống tri thức cơ bản và chuyên sâu về phương pháp giảng dạy tâm lý học, như lý thuyết mới về công nghệ dạy học, các công đoạn dạy học tâm lý học và thiết kế các bài giảng...; Sinh viên có kiến thức tổng hợp về tri thức tâm lý học nói chung (những kiến thức đã được trang bị trước đó) và kiến thức phương pháp giảng dạy tâm lý học. Từ đó vận dụng linh hoạt hệ thống kiến thức này trong hoạt động thực tiễn nghề nghiệp và cuộc sống	3	Kỹ 5
43	Phương pháp giảng dạy tâm lý học			
		Sinh viên trình bày và phân tích được hệ thống các kiến thức cơ bản của học phần giáo dục sức khỏe sinh sản như: Các khái niệm, mục tiêu, đối tượng và những cơ sở khoa học của công tác giáo dục sức khỏe sinh sản. Hiểu rõ một số chính sách của Đảng, nhà	3	Kỹ 7
44	Giáo dục sức khỏe sinh sản			

		mức có liên quan đến giáo dục sức khỏe sinh sản; phân tích được những nội dung giáo dục sức khỏe sinh sản và hệ thống các phương pháp, các hình thức tổ chức giáo dục sức khỏe sinh sản		
45	Tâm bệnh lý trẻ em và thanh thiếu niên	Sinh viên trình bày được các khái niệm cơ bản, đối tượng, nhiệm vụ, phương pháp nghiên cứu tâm bệnh lý trẻ em và thanh thiếu niên; Khái quát các lý thuyết Tâm lý học, phân tích các giai đoạn phát triển của trẻ, chỉ ra những khó khăn và nguy cơ gặp khó khăn của trẻ trong các giai đoạn phát triển, Trình bày được các triệu chứng và các tiêu chuẩn chẩn đoán của các rối loạn tâm bệnh lý trẻ em và thanh thiếu niên; Phân tích được thông tin các trường hợp thân chủ, từ đó đề xuất kế hoạch can thiệp phù hợp	3	Kỹ 6
46	Đo lường và đánh giá tâm lý	Sinh viên có được hệ thống tri thức cơ bản, nền tảng về đo lường và đánh giá tâm lý người như cơ sở lý luận khi tổ chức các nghiên cứu đo lường, đánh giá trong tâm lý học; các kiểu thang đo đặc trưng...; Có kiến thức tổng hợp về quy trình, nguyên tắc, kỹ thuật thiết kế công cụ đo lường; các kỹ thuật phân tích item; các phương pháp chọn mẫu; các phương pháp cơ bản đánh giá độ tin cậy của công cụ đo lường; độ hiệu lực và các phương pháp đánh giá độ hiệu lực của công cụ đo	3	Kỹ 6

47	Trị liệu tâm lý	Trình bày được quy trình thực hiện một ca lâm sàng tâm lý; Phân tích được các khái niệm cơ bản về trị liệu tâm lý; Khái quát được các phương pháp tiếp cận và các liệu pháp tâm lý; Vận dụng lý thuyết để lý giải được các hiện tượng rối loạn tâm lý trong thực tế	3	Kỳ 7
48	Tham vấn tâm lý trẻ em	Sinh viên có kiến thức cơ bản về tham vấn tâm lý trẻ em, trong đó tập trung những vấn đề sau: Sự phát triển tâm sinh lý của trẻ em và những rối loạn trong quá trình phát triển; mối quan hệ giữa nhà tham vấn tâm lý và trẻ em; yếu cầu để trở thành một nhà tham vấn tâm lý trẻ em, những kỹ năng tham vấn cơ bản và một số kỹ thuật áp dụng trong tham vấn tâm lý trẻ em... Thông qua các tình huống tham vấn, người học biết phân tích nguyên nhân, đề xuất hướng giải quyết. Từ đó vận dụng kiến thức, kỹ năng vào nghề nghiệp tương lai	3	Kỳ 7
49	Tâm lý học trường học	Hiểu được một cách tổng quan về ngành Tâm lý học trường học (hay còn gọi là Tâm lý học học đường), mối quan hệ của Tâm lý học trường học với các chuyên ngành có liên quan; Nhận thức được nhiệm vụ, chức năng của nhà TLHTH, công việc và mối quan hệ của nhà TLHTH với các chủ thể khác; Hiểu được những kiến thức và kinh nghiệm nền tảng để phát triển nghề nghiệp trong lĩnh vực TLHTH; Hiểu rõ các mô hình lý thuyết và thực hành TLHTH trên	3	Kỳ 7

		thể giới và ở Việt Nam hiện nay		
50	Lý luận dạy học người lớn	Phân tích được những đặc điểm của học viên người lớn: Đặc điểm tâm lý, sinh lý, xã hội; Trình bày được các nguyên tắc học tập dành cho người lớn và ứng dụng trong thiết kế , thực hiện chương trình dạy học cho người lớn; Hiểu được các thành tố cơ bản của quá trình dạy học cho học viên người lớn: Mục tiêu, nội dung, phương pháp, phương tiện dạy học, kiểm tra-đánh giá kết quả học tập của người học	3	Kỹ 6
51	Giáo dục giá trị sống	Phân tích được các kiến thức cơ bản của giá trị, định hướng giá trị và giáo dục giá trị như: Khái niệm, phân loại, hệ và thang giá trị, chuẩn giá trị, đặc trưng và xu thế định hướng giáo dục giá trị cho thế hệ trẻ; Trình bày được về định hướng giáo dục giá trị cho công dân trong giai đoạn hiện nay; Giải thích được những giá trị cần giáo dục cho thế hệ trẻ và những nguyên tắc lựa chọn những giá trị đó	3	Kỹ 6
52	Giáo dục sớm	Sinh viên có những hiểu biết cơ bản về vấn đề giáo dục sớm: Khái niệm, cơ sở khoa học, mục tiêu, tầm quan trọng, những nội dung cơ bản và các phương pháp giáo dục sớm nói chung và vấn đề giáo dục sớm ở gia đình	3	Kỹ 7
53	Giáo dục hành vi lệch chuẩn	Sinh viên xác định được thể nào là hành vi lệch chuẩn, các dạng HVL ở các đối tượng lứa tuổi khác	3	Kỹ 7

		nhau và các nguyên tắc GDHVL.C; Phân tích và đánh giá được việc lựa chọn những phương pháp và con đường để giáo dục hành vi lệch chuẩn cho phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý cá nhân trong từng giai đoạn lứa tuổi		
54	Đo lường và đánh giá trong giáo dục	Biết vai trò và tầm quan trọng của khoa học Đo lường và đánh giá; Hiểu các khái niệm lý thuyết, những cách tiếp cận về đo lường và đánh giá trong giáo dục; Phân biệt lý thuyết đo lường và đánh giá cổ điển và hiện đại; Vận dụng các kỹ thuật, phương pháp thiết lập mốc so sánh trong đánh giá vào các nội dung cụ thể	3	Kỹ 7
55	Thực tập 1	Áp dụng những kiến thức lý luận về Tâm lý học giáo dục đã học vào thực tiễn trong các lĩnh vực tham vấn; tổ chức các hoạt động giáo dục; tổ chức các hoạt động chính trị-xã hội; giảng dạy; tổ chức nhân sự trong một tổ chức.... Bước đầu thực hành một số kỹ năng nghề nghiệp của sinh viên theo chuyên ngành đã chọn	3	Kỹ 6
56	Thực tập 2	Áp dụng những kiến thức lý luận về Tâm lý học giáo dục đã học vào thực tiễn trong các lĩnh vực tham vấn; tổ chức các hoạt động giáo dục; tổ chức các hoạt động chính trị-xã hội; giảng dạy; tổ chức nhân sự trong một tổ chức.... Thực hành một số kỹ năng nghề	5	Kỹ 8

			nghiệp của sinh viên theo chuyên ngành đã chọn		
57	Khoá luận		Nhằm giúp sinh viên ứng dụng các tri thức về tâm lý học, tâm lý học giáo dục, giáo dục học vào trong việc giải quyết một bài toán thực tiễn liên quan. Ngoài ra, khoá luận tốt nghiệp còn giúp sinh viên phát triển các kỹ năng tư duy độc lập, sáng tạo, các kỹ năng cá nhân khác	7	Kỳ 8
C	Ngành Công nghệ thông tin		136		
1	Triết học		Người học nắm vững lý luận triết học Mác – Lênin, trên cơ sở đó xác lập được thế giới quan, nhân sinh quan, phương pháp luận khoa học và vận dụng lý luận đó để nhận thức và cải tạo thế giới; xác lập được phẩm chất đạo đức cách mạng, có lập trường tư tưởng chính trị vững vàng	3	Kỳ 1
2	Kinh tế chính trị Mác - Lênin		Người học hiểu được các vấn đề như: Hàng hóa, thị trường và vai trò của các chủ thể trong nền kinh tế thị trường; Sản xuất giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường; Canh tranh và độc quyền trong nền kinh tế thị trường; Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và các quan hệ lợi ích kinh tế ở Việt Nam; Công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam	2	Kỳ 2
3	Chủ nghĩa xã hội khoa học		Trình bày được những vấn đề cơ bản có tính nhập môn của CNXHKH (quá trình hình thành và phát triển); trình bày được những nội dung cơ bản của CNXHKH theo mục tiêu môn học	2	Kỳ 3
4	Tư tưởng Hồ Chí Minh		Cung cấp cho người học những kiến thức cần thiết	2	Kỳ 4

		đề tham luận thể giới quan, nhân sinh quan và phương pháp cách mạng Hồ Chí Minh ở thời đại ngày nay.		
5	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	Trang bị cho người học hiểu biết về đối tượng, mục đích, nhiệm vụ, phương pháp nghiên cứu, học tập môn Lịch sử của Đảng và những kiến thức cơ bản cốt lõi, hệ thống về sự ra đời của Đảng (1920 - 1930), quá trình Đảng lãnh đạo cuộc đấu tranh giành chính quyền (1930 - 1945), lãnh đạo hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, hoàn thành giải phóng dân tộc và thống nhất đất nước (1945 - 1975), lãnh đạo cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội và tiến hành công cuộc đổi mới (1975 - 2018). Qua đó khẳng định các thành công, nêu lên các hạn chế, tổng kết những kinh nghiệm về sự lãnh đạo cách mạng của Đảng để giúp người học nâng cao nhận thức, niềm tin đối với Đảng và khả năng vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn công tác, góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa	2	Kỹ 5
6	Tiếng Anh 1	Trang bị các kiến thức cơ bản về từ vựng, ngữ pháp để sử dụng tiếng Anh trong các tình huống giao tiếp đơn giản trong đời sống sinh hoạt hàng ngày; rèn luyện các kỹ năng nghe – nói – đọc – viết; thực hành giao tiếp thông qua các tình huống giao tiếp cụ thể; là cơ sở cho việc phát triển các kỹ năng thực hành tiếng một cách chính xác và hiệu quả	3	Kỹ 1
7	Tiếng Anh 2	Củng cố và mở rộng các kiến thức về từ vựng, ngữ pháp; nâng cao các kỹ năng nghe – nói – đọc – viết; thực hành giao tiếp trong các tình huống cụ thể tại văn phòng, nơi	3	Kỹ 2

		làm việc; giúp hoàn thiện phát triển các kỹ năng thực hành tiếng một cách chính xác, chuẩn mực và hiệu quả		
8	Logic học	Giới thiệu các kiến thức nhập môn cơ bản của Logic học đại cương, nội dung của môn học, về Khái niệm, Phân đoán, Quy luật logic, Suy luận, Chứng minh và giả thuyết	3	Kỹ 1
9	Toán cao cấp 1	Sinh viên thành thạo các kỹ năng về ánh xạ, tính toán trên các ma trận, tính định thức, giải và biện luận hệ phương trình tuyến tính, chứng minh không gian véc tơ, tìm cơ sở, số chiều của không gian véc tơ; ánh xạ tuyến tính, giá trị riêng và véc tơ riêng của ánh xạ tuyến tính	3	Kỹ 1
10	Toán cao cấp 2	Trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về lý thuyết giới hạn của dãy số và hàm số; các khái niệm và tính chất của hàm liên tục một biến số; phép tính vi phân và tích phân của hàm một biến số và chuỗi số	4	Kỹ 2
11	Toán cao cấp 3	Sinh viên có các kiến thức cơ bản nhất về: Hàm nhiều biến (Giới hạn, liên tục, đạo hàm, cực trị và giá trị lớn nhất nhỏ nhất của hàm nhiều biến), Tích phân bội 2, bội 3, tích phân đường loại 1 và loại 2, mối liên hệ giữa tích phân đường và tích phân bội, đại cương về phương trình vi phân, một số loại phương trình vi phân cấp 1, 2 và hệ phương trình vi phân tuyến tính. Phương pháp giải một số loại phương trình vi phân cấp 1, 2 và hệ phương trình vi phân tuyến tính	4	Kỹ 3
12	Xác suất và thống kê	Nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về xác suất và thống kê, dùng làm công cụ để giải	3	Kỹ 4

		quyết các vấn đề nảy sinh khi học các học phần tiếp theo và trong công tác sau này; đặc biệt là các vấn đề thống kê, xử lý các số liệu thực nghiệm		
13	Phương pháp tính	Trang bị một cách có hệ thống các kiến thức cơ bản về: sai số, giải gần đúng nghiệm thực của phương trình đại số và siêu việt; các phương pháp tìm nghiệm gần đúng của hệ phương trình đại số tuyến tính; lý thuyết nội suy; tính gần đúng đạo hàm và tích phân xác định và các phương pháp giải gần đúng nghiệm của bài toán Cauchy đối với phương trình vi phân thường cấp 1	3	Kỳ 4
14	Logic toán	Trang bị một cách có hệ thống về Logic mệnh đề, logic vị từ, và logic mờ	2	Kỳ 2
15	Tin học cơ sở	Cung cấp các kiến thức cơ bản liên quan đến thông tin, máy tính điện tử và Công nghệ thông tin; Các khái niệm cơ bản về hệ điều hành; Phần mềm soạn thảo văn bản Microsoft Word; Phần mềm xử lý bảng tính Microsoft Excel; Phần mềm trình chiếu Microsoft PowerPoint; Các kiến thức cơ bản về mạng máy tính, Internet, bản quyền và pháp luật	3	Kỳ 1
16	Lập trình cơ bản		3	Kỳ 2
17	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	Có hiểu biết cơ bản về cấu trúc dữ liệu và giải thuật	4	Kỳ 3
18	Lập trình hướng đối tượng	Nắm trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về lập trình hướng đối tượng như cách tiếp cận đối tượng, các thành phần của lập trình hướng đối tượng, viết chương trình hướng đối tượng,...	3	Kỳ 4
19	Toán rời rạc	Sinh viên có kỹ năng áp dụng các tri thức đã được trang bị vào việc phân tích các mối quan hệ; Tính cảm, huyết thống, bạn bè, buôn bán, ngoại giao, điều	4	Kỳ 4

		tra tội phạm... kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội; Có kỹ năng phân tích, lý giải dòng thời áp dụng vào trong thực tiễn cuộc sống các thuật toán, chương trình; tìm đường đi ngắn nhất, chỉ dẫn đường đi, thiết kế mạch điện, hệ thống cấp thoát nước...; Có kỹ năng vận dụng, phối hợp với các hệ thống tri thức khác để giải các vấn đề xã hội và giảng dạy		
20	Cơ sở dữ liệu	Có kiến thức cơ bản về cơ sở dữ liệu; Phương pháp và công cụ khai thác dữ liệu; Phương pháp thiết kế cơ sở dữ liệu	3	Kỹ 2
21	Kiến trúc máy tính	Nắm vững các khái niệm cơ bản về các thành phần và hoạt động của máy tính, các loại dữ liệu biểu diễn trong máy tính, các phép toán số học đối với số nguyên, các mode địa chỉ; Hiểu rõ về modul nhớ bán dẫn, bộ nhớ cache; Nắm vững và vận dụng được các phương pháp địa chỉ hóa và các phương pháp điều khiển vào ra	3	Kỹ 3
22	Hệ điều hành	Sinh viên có được nguyên lý cấu trúc của hệ điều hành và cách thức hoạt động vận hành của nó; Có kiến thức tổng hợp về vai trò của hệ điều hành trong môi trường hoạt động của máy tính; Cách thiết kế hệ điều hành; Cách ứng dụng các cơ chế trong việc thiết kế các hệ điều hành hiện đại	3	Kỹ 3
23	Mạng máy tính	Sinh viên sẽ có các kiến thức cơ sở lý thuyết về mạng máy tính nói chung; Tổng quan chung về mạng máy tính; Mô hình tham chiếu của OSI và TCP/IP; Mô hình mạng	3	Kỹ 4

		máy tính, các mạng máy tính, giao thức, dịch vụ		
		Các tầng từ tầng 1-3 của mô hình OSI: Tầng vật lý, tầng liên kết, tầng mạng, các giao thức cơ bản của từng tầng các kỹ thuật, các thuật toán liên quan		
24	Công nghệ phần mềm	Sinh viên nắm được các khái niệm cơ bản về phần mềm và công nghệ phần mềm: Tiến trình phát triển phần mềm; Quản lý dự án phần mềm; Xác định và đặc tả yêu cầu phần mềm; Thiết kế phần mềm; Lập trình; Kiểm thử phần mềm; Bảo trì phần mềm	3	Kỳ 5
25	Lý thuyết ngôn ngữ	Nhằm cung cấp các kiến thức liên quan đến hướng tiếp cận xây dựng phần mềm sử dụng ngôn ngữ hình thức, được sử dụng để xây dựng các chương trình dịch, đánh giá độ phức tạp thuật toán...	3	
26	Ngôn ngữ lập trình Python		3	
27	Lập trình nâng cao	Sinh viên có kỹ năng áp dụng các tri thức đã được trang bị vào việc phân tích dữ liệu bài toán với yêu cầu và các mối quan hệ giữa chúng; Thiết kế được các thuật toán và đánh giá được độ phức tạp của từng thuật toán cho từng bài toán cơ bản, đơn giản. Từ đó chọn thuật toán phù hợp giải bài toán đó; Có kỹ năng vận dụng, phối hợp với các thuật toán để giải được một số bài toán nâng cao và phức tạp hơn trong lý thuyết và thực tế; Có kỹ năng vận dụng, phối hợp với các hệ thống tri thức khác để lý giải các vấn đề, hiện tượng trong xã hội	3	
28	Học máy cơ bản		3	
29	Hệ thống thông tin quản lý	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về	3	

		hệ thống thông tin quản lý bao gồm: Khái niệm hệ thống thông tin quản lý, các thành phần cơ bản của hệ thống thông tin quản lý,...		
30	Xử lý ảnh	Sinh viên có được hệ thống tri thức cơ bản và chuyên sâu về: Thuật toán đơn hình; Bài toán quy hoạch tuyến tính dạng chính tắc và dạng chuẩn; Phương án cơ sở chấp nhận được; Công thức số giả hàm mục tiêu; Tiêu chuẩn tối ưu; Thuật toán đơn hình dạng ma trận nghịch đảo; Thuật toán đơn hình dạng bảng; Tính hữu hạn của thuật toán đơn hình; Thuật toán đơn hình hai pha; Li thuyết đối ngẫu; Bài toán đối ngẫu của qui hoạch tuyến tính; Định lý đối ngẫu; Một số ứng dụng của li thuyết đối ngẫu; Thuật toán đơn hình đối ngẫu; Bài toán vận tải; bài toán vận tải và định lý tồn tại; Bảng vận tải; Chu trình. Tìm phương án xuất phát cho bài toán vận tải; Thuật toán thế vị giải bài toán vận tải; Tối ưu hóa rời rạc; Bài toán tối ưu hóa rời rạc; Bài toán cái túi. Thuật toán Gomory giải bài toán qui hoạch nguyên tuyến tính. Phương pháp nhánh cận; Sau khi có kiến thức tổng hợp trên sinh viên biết vận dụng linh hoạt hệ thống kiến thức này trong hoạt động thực tiễn nghề nghiệp và cuộc sống	3	
31	Lý thuyết tối ưu		3	
32	Kỹ thuật đồ họa máy tính	Mục tiêu kiến thức: Cung cấp kiến thức về tương tác giữa người dùng với người dùng, thông qua thiết bị công nghệ thông tin và truyền thông; những cơ sở lý luận về kinh doanh trò chơi; đối tác ngân hàng trong đầu tư trò chơi. Mục tiêu kỹ năng: Trang bị kỹ năng về thiết kế giao diện trò chơi, tích hợp phần mềm giao diện với các phần mềm khác	3	
33	Thiết kế đồ họa		3	

34	Lập trình trò chơi cơ bản		Giúp sinh viên nắm các khái niệm cơ bản; Giúp sinh viên nắm và vận dụng được các nguyên tắc cơ bản khi xây dựng mã hiệu; các phương pháp lập mã thông kê tối ưu, mã chống nhiễu; Giúp sinh viên nắm và vận dụng được các phương pháp địa chỉ hoá và các phương pháp điều khiển vào ra; Giúp cho sinh viên hiểu về một hệ thống truyền tin tổng quát trên quan điểm tin tức	3	
35	Cơ sở truyền tin			3	
36	Cơ sở dữ liệu đa phương tiện		Sinh viên có các kiến thức cơ bản về cơ sở dữ liệu; Phương pháp và công cụ khai thác dữ liệu; Phương pháp thiết kế cơ sở dữ liệu	3	
37	Kỹ thuật đa phương tiện		Mục tiêu của học phần là trang bị cho sinh viên kiến thức và công nghệ về đa phương tiện. Cụ thể: Kiến thức: Các khái niệm cơ bản liên quan đến đa phương tiện, vấn đề sử dụng đa phương tiện; Sản xuất sản phẩm đa phương tiện; quy trình sản xuất và quản trị đề án đa phương tiện. Kỹ năng: Sử dụng công cụ tạo sản phẩm đa phương tiện; Tạo sản phẩm đa phương tiện đơn giản; Quản trị đề án đa phương tiện Thái độ: Có ý thức vận dụng kiến thức đã học vào các học phần liên quan và trong công việc sau này	3	
38	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu			3	Kỳ 3
39	Trí tuệ nhân tạo		Sinh viên có kỹ năng áp dụng các kiến thức đã học để biểu diễn và giải quyết vấn đề; Có kỹ năng xây dựng cơ sở tri thức, cài đặt các mô tơ suy luận trong các hệ thống thông minh; Có kỹ năng vận dụng, phối hợp	3	Kỳ 5

		với các kiến thức tin học khác để xây dựng các hệ thống có yếu tố thông minh nhằm nâng cao chất lượng các sản phẩm tin học		
40	An toàn thông tin	Sinh viên có được những thức cơ bản nhất về an toàn thông tin, về các hệ mật mã, chữ ký điện tử và những vấn đề thực tế về bảo vệ thông tin trên internet, bảo vệ dữ liệu trong các hệ thống truyền tin, giao dịch điện tử	3	Kỳ 6
41	Lập trình trực quan		3	Kỳ 5
42	Lập trình web		3	Kỳ 6
43	Quản trị mạng		3	Kỳ 6
44	Lập trình mobile	Cung cấp cho sinh viên các kiến thức cần thiết để phát triển ứng dụng trên thiết bị di động với nền tảng hệ điều hành Android, nắm được quy trình, kiến thức và kĩ năng cần thiết để phát triển ứng dụng	3	Kỳ 7
45	Phân tích thiết kế HTTT hướng đối tượng	Sinh viên có kiến thức cơ bản về phân tích thiết kế hướng đối tượng: Mô hình, mô hình hóa, phương pháp hướng đối tượng; Ngôn ngữ UML, công cụ mô hình hóa Rational Rose; Kỹ thuật mô hình hóa hệ thống hướng đối tượng	3	Kỳ 6
46	Nhập môn khoa học dữ liệu	Sinh viên có được những hiểu biết cơ bản về khoa học dữ liệu, về thu thập dữ liệu, tổ chức và lưu trữ dữ liệu, khai phá dữ liệu, học máy	3	
47	Ngôn ngữ lập trình PHP		3	
48	Khai phá dữ liệu	Sinh viên có được những thức cơ bản về khai phá dữ	3	

		liệu, về quá trình xử lý dữ liệu, khai phá luật kết hợp, phân cụm, phân lớp,... từ đó rút ra được các tri thức cần thiết từ cơ sở dữ liệu đã có		
49	Hệ thống phân tán	Sinh viên có được các kiến thức về lý thuyết chung các hệ thống phân tán, giải thích các nguyên lý cơ bản trong hệ thống phân tán; các cách tiếp cận các mô hình, giải thuật của một số hệ thống phân tán cụ thể	3	
50	Kho dữ liệu	Sinh viên có được các kiến thức về lý thuyết chung kho dữ liệu, nhu cầu và tính thiết yếu của kho dữ liệu; nắm được những kiến thức về xây dựng các khối, xác định các chức năng, thành phần, metadata warehouse, xu hướng của kho dữ liệu; nắm được những kiến thức về hoạch định và quản lý kho dữ liệu, xác định các yêu cầu doanh nghiệp; nắm được những kiến thức về kiến trúc các thành phần và cơ sở hạ tầng cơ bản của kho dữ liệu, tầm quan trọng của metadata, thiết kế dữ liệu và chuẩn bị dữ liệu; nắm được những kiến thức về truy cập và phân phối thông tin, kỹ thuật phân tích trực tuyến OLAP, kho dữ liệu và Web, cơ bản về khai thác dữ liệu, thực hiện hóa và bảo trì kho dữ liệu	3	
51	Xử lý dữ liệu thống kê	Sinh viên hiểu rõ và biết cách tiến hành phân tích dữ liệu nghiên cứu với phần mềm R – một phần mềm đang được phổ biến hiện nay	3	
52	Quản lý dự án phần mềm		3	
53	Mạng không dây và di động	Sinh viên hiểu được kiến trúc của các mạng không dây và di động hiện hành, ở mức độ vừa đủ để nhận dạng những đặc điểm phổ biến của các mạng trong mạng không dây và di động; So sánh và đối chiếu các kiến trúc	3	

		mạng dựa trên việc nhận dạng các đặc điểm phổ biến trên. Mô tả sự khác nhau giữa các dạng đi động (người dùng đi động, thiết bị đầu cuối đi động, phiên họp đi động) và hiểu được cách hỗ trợ một dạng đi động. Hiểu được các giao thức mạng cốt lõi và các ứng dụng trong các mạng đi động thể hệ thứ ba	3	
54	Lập trình mạng			
55	An ninh mạng	Sinh viên vận dụng được một số kĩ thuật và công nghệ an ninh mạng phổ biến hiện nay như mã hóa, xác thực, mạng riêng ảo	3	
56	Công nghệ thực tại ảo		3	
57	Thiết kế và phát triển trò chơi	Mục tiêu kiến thức: Cung cấp kiến thức về tương tác giữa người dùng với người dùng, thông qua thiết bị công nghệ thông tin và truyền thông; những cơ sở lý luận về kinh doanh trò chơi; đối tác ngân hàng trong đầu tư trò chơi. Mục tiêu kĩ năng: Trang bị kĩ năng về thiết kế giao diện trò chơi, tích hợp phần mềm giao diện với các phần mềm khác	3	
58	Phát triển hệ thống thương mại điện tử		3	
59	Thiết kế Quảng cáo truyền hình		3	
60	Thực tập 1	Sinh viên củng cố, ôn luyện kiến thức và kỹ năng đã học; bước đầu tìm hiểu và làm quen với môi trường làm việc chuyên môn tại một cơ sở làm về CNTT hoặc ứng dụng CNTT trong công việc, hiểu rõ một số quy trình phát triển, ứng dụng CNTT; biết cách giải quyết vấn đề lý thuyết hoặc thực tế và trình bày	3	Kỳ 6

		kết quả		
61	Thực tập 2	Giúp sinh viên củng cố kiến thức, kỹ năng, năng cao kỹ năng nghề nghiệp, hỗ trợ sinh viên làm đồ án tốt nghiệp, hỗ trợ sinh viên tìm kiếm việc làm	5	Kỳ 8
62	Đồ án tốt nghiệp	Trang bị cho sinh viên năng lực giải quyết vấn đề/bài toán trọn vẹn, toàn diện, hoặc khai phá vấn đề mới trên cơ sở vận dụng các kiến thức, kỹ năng, thái độ chuyên môn về CNTT và xã hội, giúp sinh viên có khả năng làm việc chủ động, chuyên nghiệp sau khi tốt nghiệp	6	Kỳ 8
D	Ngành Kinh tế giáo dục		134	
1	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin	Nắm được thế giới quan và phương pháp luận khoa học của chủ nghĩa Mác-Lênin, gồm có: Những nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật biện chứng và phép biện chứng duy vật, lý luận nhận thức duy vật biện chứng; Những quy luật chi phối sự vận động và phát triển của xã hội. Nắm được những nội dung cơ bản của học thuyết kinh tế của chủ nghĩa Mác-Lênin về phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa, gồm có: Nội dung cơ bản của học thuyết giá trị và học thuyết giá trị thặng dư của C. Mác; Những nội dung cơ bản của học thuyết về chủ nghĩa tư bản độc quyền và chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước. Nắm được những nội dung cơ bản của lý luận chủ nghĩa Mác-Lênin về CNXH, gồm có: Những nội dung cơ bản về sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân và cách mạng xã hội chủ nghĩa; Những vấn đề chính trị-xã hội có tính quy luật trong tiến trình cách mạng xã	5	Kỳ 1

		hội chủ nghĩa; Những vấn đề cơ bản của CNXH hiện thực và triển vọng của CNXH		
2	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Cung cấp cho người học những kiến thức cần thiết để thâm nhập thế giới quan, nhân sinh quan và phương pháp cách mạng Hồ Chí Minh ở thời đại ngày nay	2	Kỳ 2
3	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	Nắm được đối tượng, phương pháp nghiên cứu môn học; Biết được sự ra đời của Đảng cộng sản Việt Nam; Nắm được đường lối, chủ trương, quan điểm của Đảng qua các thời kì lãnh đạo cách mạng Việt Nam; Nhận diện được những cơ sở để Đảng hoạch định đường lối, chủ trương, quan điểm của Đảng	3	Kỳ 3
4	Tiếng Anh 1	Trang bị các kiến thức cơ bản về từ vựng, ngữ pháp để sử dụng tiếng Anh trong các tình huống giao tiếp đơn giản trong đời sống sinh hoạt hàng ngày; rèn luyện các kỹ năng nghe – nói – đọc – viết; thực hành giao tiếp thông qua các tình huống giao tiếp cụ thể; là cơ sở cho việc phát triển các kỹ năng thực hành tiếng một cách chính xác và hiệu quả	3	Kỳ 1
5	Tiếng Anh 2	Củng cố và mở rộng các kiến thức về từ vựng, ngữ pháp; nâng cao các kỹ năng nghe – nói – đọc – viết; thực hành giao tiếp trong các tình huống cụ thể tại văn phòng, nơi làm việc; giúp hoàn thiện phát triển các kỹ năng thực hành tiếng một cách chính xác, chuẩn mực và hiệu quả	3	Kỳ 2
6	Logic học	Giới thiệu các kiến thức nhập môn cơ bản của Logic học đại cương, nội dung của môn học, về Khái niệm, Phân đoạn, Quy luật logic, Suy luận, Chứng minh và giả thuyết	3	Kỳ 1
7	Phương pháp đại cương	Cung cấp những kiến thức cơ bản về Nhà nước và Pháp	3	Kỳ 2

		luật, quan hệ trách nhiệm pháp lý, các quy phạm, các văn bản quy phạm pháp luật và hệ thống pháp luật Việt Nam, cấu trúc bộ máy Nhà nước, cũng như chức năng, thẩm quyền và địa vị pháp lý của cơ quan tương bố máy Nhà nước CHXHCN Việt Nam		
8	Tin học cơ sở	Cung cấp các kiến thức cơ bản liên quan đến thông tin, máy tính điện tử và Công nghệ thông tin; Các khái niệm cơ bản về hệ điều hành; Phần mềm soạn thảo văn bản Microsoft Word, Phần mềm xử lý bảng tính Microsoft Excel; Phần mềm trình chiếu Microsoft PowerPoint; Các kiến thức cơ bản về mạng máy tính, Internet, bản quyền và pháp luật	3	Kỳ 1
9	Giáo dục thể chất		4	
10	Giáo dục quốc phòng – an ninh		8	
11	Xác suất và thống kê		3	Kỳ 3
12	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học	Cung cấp những kiến thức cơ bản về khoa học và phương pháp nghiên cứu khoa học như: Khái niệm về khoa học, phân loại khoa học, tư duy khoa học, nghiên cứu khoa học, phương pháp luận nghiên cứu khoa học, các phương pháp nghiên cứu khoa học thông dụng; Cách xác định một đề tài nghiên cứu, lập kế hoạch nghiên cứu, cách thức xây dựng đề cương nghiên cứu và triển khai thu thập và xử lý thông tin nghiên cứu một đề tài cụ thể; Cách trình bày một đề tài khóa luận tốt nghiệp và các bài báo khoa học	3	Kỳ 3
13	Dạy cương về dân tộc và tôn giáo	Giúp người học nhận biết, phân tích, đánh giá và	3	Kỳ 2

		vận dụng kiến thức, có ý thức bảo tồn và phát huy vốn văn hóa chung của nhân loại. Tôn trọng tất cả mọi tôn giáo và tín ngưỡng. Qua đức tin tôn giáo để giáo dục lòng yêu nước và ý thức công dân ở mỗi cộng đồng xã hội		
14	Dân số và phát triển		3	Kỳ 2
15	Lịch sử giáo dục		3	Kỳ 2
16	Cơ sở văn hóa Việt Nam	Môn học khái quát hóa về văn hóa, phân tích những đặc trưng trong văn hóa truyền thống Việt Nam; Để cập tới quan hệ giữa văn hóa với phát triển của mỗi cá nhân và cộng đồng; quan hệ giữa văn hóa và tâm lý; chủ trương và các chính sách của Đảng và Nhà nước trong việc giữ gìn và phát huy tinh hoa bản sắc văn hóa Việt Nam trên con đường xây dựng nền văn hóa hiện đại, tiên tiến và hội nhập quốc tế	3	Kỳ 2
17	Đạo đức học đại cương		3	Kỳ 2
18	Toán cao cấp 1		3	Kỳ 1
19	Toán cao cấp 2		3	Kỳ 2
20	Pháp luật kinh tế		3	Kỳ 5
21	Giáo dục học đại cương		3	Kỳ 3
22	Quản lý hành chính nhà nước		3	Kỳ 4
23	Lịch sử học thuyết kinh tế		3	Kỳ 3
24	Lịch sử kinh tế quốc dân		3	Kỳ 4
25	Khoa học quản lý đại cương	Học phần đề cập đến các vấn đề chung nhất của quản lý. Vai trò của quản lý trong tổ chức, khái niệm quản lý, người quản lý, môi trường quản lý.	3	Kỳ 2

		đặc điểm, đối tượng, nhiệm vụ, phương pháp nghiên cứu của khoa học quản lý; Sự phát triển của các tư tưởng và học thuyết quản lý; quyết định quản lý, các nguyên tắc và phương pháp quản lý		
26	Quản lý nhà nước về giáo dục		3	Kỳ 3
27	Lập kế hoạch giáo dục		3	Kỳ 3
28	Hệ thống thông tin trong quản lý giáo dục	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về hệ thống thông tin quản lý bao gồm: Khái niệm hệ thống thông tin quản lý, các thành phần cơ bản của hệ thống thông tin quản lý,....	3	Kỳ 3
29	Phát triển nguồn nhân lực và quản lý nhân sự trong giáo dục		3	Kỳ 3
30	Quản lý nhà nước về kinh tế - xã hội		3	Kỳ 3
31	Kinh tế học công cộng	Học phần tập trung chủ yếu nghiên cứu về các nội dung: Tổng quan về vai trò của Chính phủ trong nền kinh tế thị trường và đối tượng nghiên cứu của học phần kinh tế công cộng; Chính phủ với vai trò phân bổ nguồn lực nhằm nâng cao hiệu quả kinh tế; Chính phủ với vai trò phân phối lại thu nhập và đảm bảo công bằng xã hội;....	3	Kỳ 3
32	Tài chính công	Học phần trình bày những lý luận về tài chính công như: Khu vực công và lý thuyết về hiệu quả và công bằng; bản chất, chức năng và vai trò tài chính công; hàng hóa công và lý thuyết về quản lý chi tiêu công hiện đại; lập ngân sách theo đầu ra,....	3	Kỳ 3
33	Nguyên lý kế toán	Bổ trợ kiến thức cho sinh viên làm quen với các khái niệm và nguyên tắc cơ bản của kế toán tài chính	3	Kỳ 3

34	Lý thuyết tài chính tiền tệ		Giúp người học nghiên cứu các vấn đề: Những vấn đề chung về tăng trưởng và phát triển kinh tế; các mô hình phát triển kinh tế; các nguồn lực để phát triển; nghèo đói và bất bình đẳng trong quá trình phát triển; giáo dục và phát triển; phát triển bền vững	3	Kỳ 3
35	Kinh tế phát triển			3	Kỳ 7
36	Kinh tế quốc tế			3	Kỳ 7
37	Kinh tế vĩ mô 1		Cung cấp cho sinh viên đôi tượng và phương pháp nghiên cứu học phân; Phân tích hệ thống kinh tế vĩ mô; mục tiêu và công cụ trong kinh tế vĩ mô; Một số khái niệm và mối quan hệ giữa các biến số kinh tế vĩ mô cơ bản....	3	Kỳ 4
38	Kinh tế vi mô 1		Trang bị cho sinh viên những kiến thức nền tảng về kinh tế học thông qua việc phân tích các quy luật kinh tế cơ bản như Quy luật cung cầu, quy luật cạnh tranh....	3	Kỳ 4
39	Kinh tế vi mô 2		Cung cấp cho sinh viên kiến thức về tăng trưởng kinh tế, mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế và năng suất lao động, tác động của các chính sách công lên tăng trưởng kinh tế....	3	Kỳ 5
40	Kinh tế vi mô 2		Trang bị cho sinh viên những kiến thức nâng cao về các lý thuyết, mô hình kinh tế trên cơ sở những nội dung nền tảng đã được trình bày trong "Kinh tế vi mô 1" như Các quyết định lựa chọn của người tiêu dùng trong điều kiện rủi ro hoặc ràng buộc về ngân sách, các quyết định của hàng trong dài hạn, các mô hình độc quyền tập đoàn, chính sách giá, thị trường lao động, vốn và đất đai....	3	Kỳ 5

41	Ứng dụng công nghệ thông tin trong kinh tế		3	Kỳ 7
42	Khoa học dự báo		3	Kỳ 4
43	Kinh tế lượng	Giới thiệu tổng quan về kinh tế lượng, các chương sau giới thiệu mô hình hồi quy với số liệu chéo, trong đó quan tâm đến các vấn đề cơ bản. Các giả thiết cơ bản của mô hình hồi quy, phương pháp ước lượng mô hình, kiểm định và đánh giá mô hình, thực hiện các suy diễn thống kê từ kết quả ước lượng của mô hình	3	Kỳ 5
44	Kinh tế học giáo dục 1		3	Kỳ 4
45	Kinh tế học giáo dục 2		3	Kỳ 5
46	Kinh tế học bền vững	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về phát triển bền vững, phát triển từ kinh tế học truyền thống sang kinh tế học bền vững, cơ sở của chính sách kinh tế bền vững	3	Kỳ 7
47	Tiếng Anh chuyên ngành kinh tế	Cung cấp cho người học từ vựng tiếng Anh chuyên ngành về kinh tế	3	Kỳ 7
48	Quản lý tài chính, tài sản trong giáo dục		3	Kỳ 6
49	Marketing giáo dục		3	Kỳ 5
50	Quản lý dự án giáo dục		3	Kỳ 6
51	Quản lý đào tạo và quản lý học sinh, sinh viên		3	Kỳ 6
52	Quản lý hoạt động dạy học		3	Kỳ 6
53	Quản lý chất lượng		3	Kỳ 6
54	Quản lý giáo dục nghề nghiệp		3	Kỳ 6
55	Quản lý nhà trường và cơ sở giáo dục		3	Kỳ 6

56	Kinh tế lao động		Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về: Khái niệm chính sách và phân tích chính sách, thuật ngữ dùng trong phân tích chính sách, các phương pháp phân tích chính sách, các phương pháp thu thập thông tin,...	3	Kỳ 6
57	Phân tích chính sách			3	Kỳ 6
58	Chẩn đoán trong giáo dục			3	Kỳ 6
59	Giới và phát triển kinh tế		Giúp người học nghiên cứu các vấn đề liên quan đến giới, bình đẳng giới; pháp luật quốc tế và Việt Nam về giới và bình đẳng giới; các biện pháp bảo đảm bình đẳng giới; giám sát, đánh giá và báo cáo về thực hiện bình đẳng giới;....	3	Kỳ 6
60	Kinh tế đầu tư		Giúp sinh viên tìm hiểu bản chất của hoạt động đầu tư phát triển, các lý thuyết cơ bản về đầu tư phát triển, vai trò quan trọng của đầu tư phát triển đối với tăng trưởng phát triển mọi mặt của kinh tế, xã hội và doanh nghiệp....	3	Kỳ 6
61	Quản trị chiến lược		Cung cấp những kiến thức cơ bản về những nguyên lý quản trị chiến lược và sự vận dụng vào các doanh nghiệp như: Những khái niệm cơ bản về chiến lược và quản trị chiến lược; các giai đoạn phát triển của quản trị chiến lược, mô hình nguyên lý quản trị chiến lược của doanh nghiệp có mục tiêu dài hạn gồm: Hoạch định chiến lược; tổ chức thực hiện chiến lược; đánh giá, kiểm soát và điều chỉnh,....	3	Kỳ 6
62	Xã hội hóa giáo dục			3	Kỳ 6
63	Quản lý chi tiêu công			3	Kỳ 6

64	Kế toán quản trị		3	Kỳ 6
65	Kế toán hành chính sự nghiệp		3	Kỳ 6
66	Kế toán máy		3	Kỳ 6
67	Kiểm toán căn bản		3	Kỳ 6
68	Thực tập 1		3	Kỳ 6
69	Thực tập 2		4	Kỳ 8
70	Khoa luận		6	Kỳ 8
71	Lý thuyết và thực tiễn kinh tế giáo dục chuyên sâu		3	Kỳ 8
72	Kinh tế và phân tích chính sách giáo dục		3	Kỳ 8
E	Ngành Giáo dục học		131	
1	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin	Năm được thể giới quan và phương pháp luận khoa học của chủ nghĩa Mác-Lênin, gồm có: Những nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật biện chứng và phép biện chứng duy vật, lý luận nhận thức duy vật biện chứng; Những quy luật chi phối sự vận động và phát triển của xã hội. Năm được những nội dung cơ bản của học thuyết kinh tế của chủ nghĩa Mác-Lênin về phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa, gồm có: Nội dung cơ bản của học thuyết giá trị và học thuyết giá trị thặng dư của C. Mác; Những nội dung cơ bản của học thuyết về chủ nghĩa tư bản độc quyền và chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước. Năm được những nội dung cơ bản của lý luận chủ nghĩa Mác-Lênin về CNXH, gồm có: Những nội dung cơ bản về sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân và	5	

		cách mạng xã hội chủ nghĩa; Những vấn đề chính trị-xã hội có tính quy luật trong tiến trình cách mạng xã hội chủ nghĩa; Những vấn đề cơ bản của CNXH hiện thực và triển vọng của CNXH		
2	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Cung cấp cho người học những kiến thức cần thiết để thâm nhập thế giới quan, nhân sinh quan và phương pháp cách mạng Hồ Chí Minh ở thời đại ngày nay	2	
3	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	Nắm được đôi tượng, phương pháp nghiên cứu môn học; Biết được sự ra đời của Đảng cộng sản Việt Nam; Nắm được đường lối, chủ trương, quan điểm của Đảng qua các thời kì lãnh đạo cách mạng Việt Nam; Nhận diện được những cơ sở để Đảng hoạch định đường lối, chủ trương, quan điểm của Đảng	3	
4	Tiếng Anh 1	Trang bị các kiến thức cơ bản về từ vựng, ngữ pháp để sử dụng tiếng Anh trong các tình huống giao tiếp đơn giản trong đời sống sinh hoạt hằng ngày; rèn luyện các kỹ năng nghe – nói – đọc – viết; thực hành giao tiếp thông qua các tình huống giao tiếp cụ thể; là cơ sở cho việc phát triển các kỹ năng thực hành tiếng một cách chính xác và hiệu quả	3	
5	Tiếng Anh 2	Củng cố và mở rộng các kiến thức về từ vựng, ngữ pháp; nâng cao các kỹ năng nghe – nói – đọc – viết; thực hành giao tiếp trong các tình huống cụ thể tại văn phòng, nơi làm việc; giúp hoàn thiện phát triển các kỹ năng thực hành tiếng một cách chính xác, chuẩn mực và hiệu quả	3	
6	Logic học	Giới thiệu các kiến thức nhập môn cơ bản của Logic học đại cương, nội dung của môn học, về Khái	3	

		niệm, Phân đoán, Quy luật logic, Suy luận, Chứng minh và giả thuyết		
7	Pháp luật đại cương	Cung cấp những kiến thức cơ bản về Nhà nước và Pháp luật, quan hệ trách nhiệm pháp lý, các quy phạm, các văn bản quy phạm pháp luật và hệ thống pháp luật Việt Nam, cấu trúc bộ máy Nhà nước, cũng như chức năng, thẩm quyền và địa vị pháp lý của cơ quan trong bộ máy Nhà nước CHXHCN Việt Nam	3	
8	Tin học cơ sở	Cung cấp các kiến thức cơ bản liên quan đến thông tin, máy tính điện tử và Công nghệ thông tin; Các khái niệm cơ bản về hệ điều hành; Phần mềm soạn thảo văn bản Microsoft Word; Phần mềm xử lý bảng tính Microsoft Excel; Phần mềm trình chiếu Microsoft PowerPoint; Các kiến thức cơ bản về mạng máy tính, Internet, bản quyền và pháp luật	3	
9	Giáo dục thể chất		4	
10	Giáo dục quốc phòng – an ninh		8	
11	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học	Cung cấp những kiến thức cơ bản về khoa học và phương pháp nghiên cứu khoa học như: Khái niệm về khoa học, phân loại khoa học, tư duy khoa học, nghiên cứu khoa học, phương pháp luận nghiên cứu khoa học, các phương pháp nghiên cứu khoa học thông dụng; Cách xác định một đề tài nghiên cứu, lập kế hoạch nghiên cứu, cách thức xây dựng đề cương nghiên cứu và triển khai thu thập và xử lý thông tin nghiên cứu một đề tài cụ thể; Cách trình bày một đề tài khóa luận tốt nghiệp và các bài báo	3	

		khoa học		
		Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản nhất về cơ sở lý thuyết thống kê, về các thuật toán thống kê để phân tích thông tin và kiểm định các giả thuyết trong nghiên cứu khoa học xã hội; có khả năng vận dụng kiến thức để xử lý số liệu cho các bài toán thực tế xã hội học, hoạt động văn phong... nhằm đưa ra các phân quyết thống qua các chỉ số thống kê		
12	Thống kê trong Khoa học xã hội	3		
		Sinh viên có được hệ thống tri thức cơ bản về môi trường và con người, hiểu và phân tích được những tác động tích cực và tiêu cực của con người tới môi trường trong quá trình sản xuất, khai thác, sử dụng tài nguyên... và những tác động ngược trở lại của môi trường đối với con người		
13	Môi trường và con người	3		
		Giúp người học nhận biết, phân tích, đánh giá và vận dụng kiến thức, có ý thức bảo tồn và phát huy vốn văn hóa chung của nhân loại. Tôn trọng tất cả mọi tôn giáo và tín ngưỡng. Qua đức tin tôn giáo để giáo dục lòng yêu nước và ý thức công dân ở mỗi công đồng xã hội		
14	Đại cương dân tộc và tôn giáo	3		
		3		
15	Dân số và phát triển			
		Môn học khái quát hóa về văn hóa, phân tích những đặc trưng trong văn hóa truyền thống Việt Nam; Đề cập tới quan hệ giữa văn hóa với phát triển của mỗi cá nhân và cộng đồng; quan hệ giữa văn hóa và tâm lý; chủ trương và các chính sách của Đảng và Nhà nước trong việc giữ gìn và phát huy tinh hoa bản sắc		
16	Cơ sở văn hóa Việt Nam	3		

		văn hóa Việt Nam trên con đường xây dựng nền văn hóa hiện đại, tiên tiến và hội nhập quốc tế		
17	Tâm lý học đại cương	Người học có thể nắm được những hiện tượng tâm lý cơ bản của con người, các quy luật nảy sinh, hình thành và biểu hiện của các hiện tượng tâm lý đó; Đồng thời cũng cung cấp các kiến thức làm cơ sở cho việc học tập và nghiên cứu các chuyên ngành của khoa học tâm lý cũng như các môn học có liên quan	3	
18	Giáo dục học đại cương		3	
19	Lịch sử giáo dục Việt Nam		3	
20	Lịch sử giáo dục Thế giới		3	
21	Tâm lý học phát triển	Nhằm cung cấp cho sinh viên những tri thức hiểu biết căn bản về sự phát triển tâm lý người, các quy luật và các yếu tố ảnh hưởng đến sự phát triển tâm lý người; đặc trưng tâm lý của từng giai đoạn phát triển tâm lý người	3	
22	Tâm lý học giáo dục	Sinh viên xác định được đối tượng nhiệm vụ và các phương pháp nghiên cứu tâm lý học giáo dục; phân tích được khái niệm hoạt động dạy, hoạt động học; phân tích được bản chất tâm lý của quá trình hình thành khái niệm, kỹ năng, kỹ xảo và mối quan hệ giữa dạy học và phát triển trí tuệ; Phân tích được khái niệm đạo đức và hành vi đạo đức, mô tả được các tiêu chuẩn đánh giá hành vi đạo đức và các yếu tố tâm lý trong cấu trúc tâm lý của hành vi đạo đức. Trình bày được khái niệm giá trị, phân tích được chiến lược	3	

		định hướng hình thành giá trị và định hướng giá trị trong trường học; trình bày được những phẩm chất năng lực cần có một nhà giáo dục. Yêu cầu của sinh viên về năng lực cần có đối với một nhà giáo trong xã hội hiện đại		
23	Lý thuyết Đo lường và Đánh giá		3	
24	Nhập môn giáo dục đặc biệt		3	
		Sinh viên trình bày được các khái niệm cơ bản, đối tượng, nhiệm vụ, phương pháp nghiên cứu tâm bệnh lý trẻ em và thanh thiếu niên; Khái quát các lý thuyết Tâm lý học, phân tích các giai đoạn phát triển của trẻ, chỉ ra những khó khăn và nguy cơ gặp khó khăn của trẻ trong các giai đoạn phát triển; Trình bày được các triệu chứng và các tiêu chuẩn chẩn đoán của các rối loạn tâm bệnh lý trẻ em và thanh thiếu niên; Phân tích được thông tin các trường hợp thân chủ, từ đó đề xuất kế hoạch can thiệp phù hợp	3	
25	Tâm bệnh lý trẻ em và thanh thiếu niên		3	
26	Tâm lý học về trí thông minh đa nhân tố		3	
27	Kỹ năng tổ chức sự kiện	Phát triển các năng lực cơ bản cho sinh viên: Năng lực cá thể, năng lực xã hội, năng lực chuyên môn... Giúp sinh viên có thể vận dụng những kiến thức đã học vào thực tế để giải quyết những vấn đề cụ thể	3	
28	Rèn luyện kỹ năng giao tiếp		3	

29	Lý luận dạy học	Sinh viên phân tích được khái niệm, bản chất, nhiệm vụ, động lực và logic của quá trình dạy học; Phân tích được các nguyên tắc cơ bản của quá trình dạy học, nội dung, phương pháp, phương tiện và hình thức tổ chức dạy học	3	
30	Lý luận giáo dục	Sinh viên phân tích được khái niệm, bản chất và động lực của quá trình giáo dục; Nêu được các nguyên tắc cơ bản của quá trình giáo dục; Phân tích được nội dung giáo dục, các phương pháp giáo dục và các môi trường giáo dục học sinh phổ thông; Phân tích được quy trình tổ chức các hoạt động giáo dục trong nhà trường phổ thông	3	
31	Giáo dục môi trường		3	
32	Giáo dục trẻ tự kỷ		3	
33	Giáo dục trải nghiệm		3	
34	Phương pháp nghiên cứu khoa học Giáo dục	Nhằm trang bị cho học viên những kiến thức cơ bản về khoa học, lý thuyết khoa học giáo dục và phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục...; Môn học giúp người học hiểu được bản chất logic của nghiên cứu khoa học giáo dục, nắm vững được kỹ năng nghiên cứu khoa học giáo dục và biết trình bày một báo cáo khoa học và tiến hành độc lập được một nghiên cứu khoa học giáo dục	3	

35	Giáo dục giới tính		Sinh viên trình bày và phân tích được hệ thống các kiến thức cơ bản của học phần giáo dục sức khỏe sinh sản như: Các khái niệm, mục tiêu, đối tượng và những cơ sở khoa học của công tác giáo dục sức khỏe sinh sản. Hiểu rõ một số chính sách của Đảng, nhà nước có liên quan đến giáo dục sức khỏe sinh sản; Phân tích được những nội dung giáo dục sức khỏe sinh sản và hệ thống các phương pháp, các hình thức tổ chức giáo dục sức khỏe sinh sản	3	
36	Giáo dục sức khỏe sinh sản			3	
37	Giáo dục kỹ năng sống		Sinh viên phân tích được khái niệm kỹ năng sống và giáo dục kỹ năng sống, lấy được các ví dụ minh họa. Phân biệt khái niệm kỹ năng sống với khái niệm kỹ năng mềm và khái niệm kỹ năng cứng; Phân tích được mục tiêu, nguyên tắc, nội dung, phương pháp và các con đường giáo dục kỹ năng sống cho học sinh; Phân tích được cách thức tiến hành các chủ đề giáo dục KNS cốt lõi, định hướng thiết kế và tổ chức thực hiện kế hoạch bài dạy kỹ năng sống	3	
38	Giáo dục hành vi lệch chuẩn		Sinh viên xác định được thế nào là hành vi lệch chuẩn, các dạng HVLC ở các đối tượng lứa tuổi khác nhau và các nguyên tắc GDHVLC; Phân tích và đánh giá được việc lựa chọn những phương pháp và con	3	

		đường để giáo dục hành vi lệch chuẩn cho phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý cá nhân trong từng giai đoạn lứa tuổi		
39	Giáo dục hướng nghiệp và khởi nghiệp		3	
40	Giáo dục gia đình		3	
		Sinh viên phân tích được các kiến thức cơ bản của giá trị, định hướng giá trị và giáo dục giá trị như: Khái niệm, phân loại, hệ và thang giá trị, chuẩn giá trị, đặc trưng và xu thế định hướng giáo dục giá trị cho thế hệ trẻ; Trình bày được về định hướng giáo dục giá trị cho công dân trong giai đoạn hiện nay; Giải thích được những giá trị cần giáo dục cho thế hệ trẻ và những nguyên tắc lựa chọn những giá trị đó	3	
41	Giáo dục giá trị		3	
42	Tiếng Anh chuyên ngành		3	
		Sinh viên có những hiểu biết cơ bản về vấn đề giáo dục sớm: Khái niệm, cơ sở khoa học, mục tiêu, tầm quan trọng, những nội dung cơ bản và các phương pháp giáo dục sớm nói chung và vấn đề giáo dục sớm ở gia đình	3	
43	Giáo dục sớm		3	
44	Giáo dục học Mầm non		3	
45	Giáo dục học Phổ thông		3	
46	Giáo dục học Đại học		3	
47	Giáo dục hòa nhập		3	

48	Công tác chủ nhiệm lớp		3	
49	Đánh giá sự phát triển của người học		3	
50	Đánh giá chương trình đào tạo		3	
51	Đánh giá hoạt động dạy học và giáo dục		3	
52	Đánh giá theo năng lực người học		3	
53	Trắc nghiệm và đo lường thành quả học tập		3	
54	Thực tập 1	Áp dụng những kiến thức lý luận về Tâm lý học giáo dục đã học vào thực tiễn trong các lĩnh vực tham vấn; tổ chức các hoạt động giáo dục; tổ chức các hoạt động chính trị-xã hội; giảng dạy; tổ chức nhân sự trong một tổ chức... Bước đầu thực hành một số kĩ năng nghề nghiệp của sinh viên theo chuyên ngành đã chọn	3	
55	Thực tập 2	Áp dụng những kiến thức lý luận về Tâm lý học giáo dục đã học vào thực tiễn trong các lĩnh vực tham vấn; tổ chức các hoạt động giáo dục; tổ chức các hoạt động chính trị-xã hội; giảng dạy; tổ chức nhân sự trong một tổ chức...; Thực hành một số kĩ năng nghề nghiệp của sinh viên theo chuyên ngành đã chọn	4	
56	Khóa luận		6	
57	Môn thay thế 1: Giáo dục và phát triển nguồn nhân lực			
58	Môn thay thế 2: Giáo dục cộng đồng			
F	Ngành Ngôn ngữ Anh		134	

1	Triết học Mác - Lênin	Người học nắm vững lý luận triết học Mác - Lênin, trên cơ sở đó xác lập được thế giới quan, nhân sinh quan, phương pháp luận khoa học và vận dụng lý luận đó để nhận thức và cải tạo thế giới; xác lập được phẩm chất đạo đức cách mạng, có lập trường tư tưởng chính trị vững vàng	3	Kỳ 1
2	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	Người học hiểu được các vấn đề như: Hàng hóa, thị trường và vai trò của các chủ thể trong nền kinh tế thị trường; Sản xuất giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường; Cạnh tranh và độc quyền trong nền kinh tế thị trường; Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và các quan hệ lợi ích kinh tế ở Việt Nam; Công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam	2	Kỳ 2
3	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Trình bày được những vấn đề cơ bản có tính nhập môn của CNXHKH (quá trình hình thành và phát triển); trình bày được những nội dung cơ bản của CNXHKH theo mục tiêu môn học	2	Kỳ 3
4	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	Trang bị cho người học hiểu biết về đối tượng, mục đích, nhiệm vụ, phương pháp nghiên cứu, học tập môn Lịch sử của Đảng và những kiến thức cơ bản cốt lõi, hệ thống về sự ra đời của Đảng (1920 - 1930), quá trình Đảng lãnh đạo cuộc đấu tranh giành chính quyền (1930 - 1945), lãnh đạo hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, hoàn thành giải phóng dân tộc và thống nhất đất nước (1945 - 1975), lãnh đạo cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội và tiến hành công cuộc đổi mới (1975 - 2018). Qua đó khẳng định các thành công, nêu	2	Kỳ 4

		lên các hạn chế, tổng kết những kinh nghiệm về sự lãnh đạo cách mạng của Đảng để giúp người học nâng cao nhận thức, niềm tin đối với Đảng và khả năng vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn công tác, góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa		
5	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Cung cấp cho người học những kiến thức cần thiết để thẩm nhuần thể giới quan, nhân sinh quan và phương pháp cách mạng Hồ Chí Minh ở thời đại ngày nay	2	Kỳ 5
6	Phát triển kỹ năng cá nhân	Trang bị cho người học những kiến thức và kỹ năng cơ bản về tư nhân thức bản thân, quản lý cảm xúc, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng chuẩn bị hồ sơ ứng tuyển... Thông qua các hình thức học tập tích cực, đặc biệt là các hoạt động thực hành và trải nghiệm, người học áp dụng được các kỹ năng trong quá trình học tập, trong cuộc sống và trong nghề nghiệp tương lai	4	Kỳ 3
7	Logic học	Giới thiệu các kiến thức nhập môn cơ bản của Logic học đại cương, nội dung của môn học, về Khái niệm, Phân đoán, Quy luật logic, Suy luận, Chứng minh và giả thuyết	3	Kỳ 4
8	Pháp luật đại cương	Cung cấp những kiến thức cơ bản về Nhà nước và Pháp luật, quan hệ trách nhiệm pháp lý, các quy phạm, các văn bản quy phạm pháp luật và hệ thống pháp luật Việt Nam, cấu trúc bộ máy Nhà nước, cũng như chức năng, thẩm quyền và địa vị pháp lý của cơ quan trong bộ máy Nhà nước CHXHCN Việt Nam	3	Kỳ 6
9	Tin học cơ sở	Cung cấp các kiến thức cơ bản liên quan đến thông	3	Kỳ 3

		tin, máy tính điện tử và Công nghệ thông tin; Các khái niệm cơ bản về hệ điều hành; Phần mềm soạn thảo văn bản Microsoft Word; Phần mềm xử lý bảng tính Microsoft Excel; Phần mềm trình chiếu Microsoft PowerPoint; Các kiến thức cơ bản về mạng máy tính, Internet, bản quyền và pháp luật		
10	Giáo dục thể chất			Kỳ 3
11	Giáo dục quốc phòng – an ninh			
12	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học	Cung cấp những kiến thức cơ bản về khoa học và phương pháp nghiên cứu khoa học như: Khái niệm về khoa học, phân loại khoa học, tư duy khoa học, nghiên cứu khoa học, phương pháp luận nghiên cứu khoa học, các phương pháp nghiên cứu khoa học thông dụng; Cách xác định một đề tài nghiên cứu, lập kế hoạch nghiên cứu, cách thức xây dựng đề cương nghiên cứu và triển khai thu thập và xử lý thông tin nghiên cứu một đề tài cụ thể; Cách trình bày một đề tài khóa luận tốt nghiệp và các bài báo khoa học	3	Kỳ 7
13	Tâm lý học đại cương	Người học có thể nắm được những hiện tượng tâm lý cơ bản của con người, các quy luật nảy sinh, hình thành và biểu hiện của các hiện tượng tâm lý đó; Đồng thời cũng cung cấp các kiến thức làm cơ sở cho việc học tập và nghiên cứu các chuyên ngành của khoa học tâm lý cũng như các môn học có liên quan	3	Kỳ 1
14	Khoa học quản lý	Học phần đề cập đến các vấn đề chung nhất của quản lý: Vai trò của quản lý trong tổ chức, khái	3	Kỳ 2

		niệm quản lý, người quản lý, môi trường quản lý, đặc điểm, đối tượng, nhiệm vụ, phương pháp nghiên cứu của khoa học quản lý; Sự phát triển của các tư tưởng và học thuyết quản lý; quyết định quản lý, các nguyên tắc và phương pháp quản lý		
15	Lịch sử văn minh thế giới	Cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản và hệ thống về sự phát triển văn minh nhân loại qua những nền văn minh tiêu biểu ở phương Đông như nền văn minh Ai Cập, Lưỡng Hà, Trung Hoa và ở phương Tây như nền văn minh Hy Lạp và La Mã cổ đại; về bước chuyển sang nền văn minh công nghiệp và văn minh thông tin; Những nguyên tắc và mối tương quan giữa hội nhập văn minh thế giới và giữ vững, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc	3	Kỳ 2
16	Cơ sở văn hóa Việt Nam	Môn học khái quát hóa về văn hóa, phân tích những đặc trưng trong văn hóa truyền thống Việt Nam; Đề cập tới quan hệ giữa văn hóa với phát triển của mỗi cá nhân và cộng đồng; quan hệ giữa văn hóa và tâm lý; chủ trương và các chính sách của Đảng và Nhà nước trong việc giữ gìn và phát huy tinh hoa bản sắc văn hóa Việt Nam trên con đường xây dựng nền văn hóa hiện đại, tiên tiến và hội nhập quốc tế	3	Kỳ 2
17	Xã hội học đại cương	Giới thiệu khái quát lịch sử hình thành, phát triển của khoa học xã hội học, đối tượng nghiên cứu, phương pháp nghiên cứu, phương pháp điều tra xã hội học và một số lĩnh vực nghiên cứu của xã hội học như: Xã hội hóa, cơ cấu xã hội, văn hóa xã hội... và một số các phân ngành xã hội học chuyên	3	Kỳ 2

		biệt như: Xã hội học giáo dục, xã hội học nông thôn – đô thị, xã hội		
18	Dạy cương dân tộc và tôn giáo	Giúp người học nhận biết, phân tích, đánh giá và vận dụng kiến thức, có ý thức bảo tồn và phát huy vốn văn hóa chung của nhân loại. Tôn trọng tất cả mọi tôn giáo và tín ngưỡng. Qua đức tin tôn giáo để giáo dục lòng yêu nước và ý thức công dân ở mỗi cộng đồng xã hội	3	Kỹ 2
19	Tiếng Trung 1/Tiếng Pháp 1	Cung cấp và hình thành cho sinh viên những kiến thức, kỹ năng ngôn ngữ tiếng Trung/tiếng Pháp đầu tiên như hệ thống phiên âm, các hiện tượng ngữ pháp cơ bản...	3	Kỹ 4
20	Tiếng Trung 2/Tiếng Pháp 2	Bổ sung cho sinh viên các bài đọc hiểu, lượng từ vựng mới bài phong phú hơn. Người học được trang bị thêm một số kiến thức văn hóa trong phần chủ giải. Phần bài tập tăng thêm nội dung bổ trợ cho phần ngữ pháp và luyện tập giao tiếp	3	Kỹ 5
21	Tiếng Trung 3/Tiếng Pháp 3	Bổ sung cho sinh viên các bài đọc hiểu, lượng từ vựng mới bài phong phú hơn, bài khóa đề cập đến chủ đề tương đối khó, các hiện tượng ngữ pháp xuất hiện từ dễ đến khó. Người học được trang bị thêm một số kiến thức văn hóa trong phần chủ giải. Phần bài tập tăng thêm nội dung bổ trợ cho phần ngữ pháp và luyện tập giao tiếp	3	Kỹ 6
22	Tiếng Việt thực hành	Giúp sinh viên thực hành rèn luyện kỹ năng viết đoạn văn, nói và viết văn bản, viết phản lịch sử văn đề trong luận văn khoa học... Hệ thống hóa một số vấn đề về câu, từ vựng – ngữ nghĩa tiếng Việt, chính tả tiếng Việt; Thực hành sửa các lỗi về chính tả, dùng từ và diễn đạt trong	2	Kỹ 1

		nói và viết		
		Cung cấp cho người học những kiến thức về bản chất xã hội, bản chất tin hiệu, chức năng giao tiếp, thể hiện tư duy của ngôn ngữ, nguồn gốc của ngôn ngữ; Cung cấp một số kiến thức về văn tự, về bức tranh phản loại các ngôn ngữ trên thế giới để có một cái nhìn tuy còn rất đơn giản nhưng cũng đã sơ bộ có tính toàn cảnh; Cung cấp cho người học mối quan hệ của ngôn ngữ học với các khoa học khác để chuẩn bị đi vào những học phần thuộc khối kiến thức ngôn ngữ học chuyên ngành		
23	Dẫn luận ngôn ngữ	2	Kỹ 2	
24	Ngôn ngữ học đối chiếu	2	Kỹ 7	
		Cung cấp cho người học có phạm vi bao quát một lúc nhiều ngôn ngữ, thông thường là từng cặp ngôn ngữ của hai dân tộc tương ứng. Nhiệm vụ khám phá của nó là tìm ra sự giống nhau và khác nhau của hai phạm vi thuộc hai ngôn ngữ được đưa vào nghiên cứu. Việc tiếp cận các sự kiện ngôn ngữ bao giờ cũng liên đới với các sự kiện văn hóa của ngôn ngữ tương ứng, liên đới chứ không đồng nhất, không lẫn lộn, ngay cả tương hợp ngôn ngữ được xem như một sự kiện văn hóa		
25	Phát âm tiếng Anh	2	Kỹ 1	
		Giúp người học nhận biết và tạo ra được các âm trong tiếng Anh. Người học không chỉ học được cách phát âm tiếng Anh mà còn thực hành các kỹ năng cần thiết trong giao tiếp đối thực		
26	Từ vựng học tiếng Anh	2	Kỹ 3	
		Cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về phân biệt giữa nghĩa từ vựng và nghĩa ngữ pháp, vốn phải sinh từ sự phân biệt được nêu ra trong truyền thống giữa vốn từ của		

		một ngôn ngữ và ngữ pháp của nó; Cung cấp một số kiến thức và kỹ năng về những thuật ngữ cần thiết về lý thuyết từ, từ vựng, ngữ nghĩa, lý thuyết về cấu tạo từ, các đặc điểm cơ bản về hình vị tiếng Anh, các quy luật biến đổi hình vị tiếng Anh; Người học có những hiểu biết cơ bản về các loại ngữ nghĩa, hiện tượng đồng âm, đồng nghĩa, trái nghĩa, thành ngữ tương tiếng Anh.		
27	Ngữ pháp tiếng Anh cơ bản	Cung cấp cho người học những hiểu biết cơ bản ở mức độ dẫn luận và ngữ pháp về các loại từ như: Danh từ, đại từ, tính từ, động từ và trạng từ, giới từ tiếng Anh và cách kết hợp giữa chúng; phạm trù từ cú pháp học: Cụm từ đơn, cụm từ phức; câu đơn, câu phức, câu ghép và một số phương pháp nghiên cứu ngữ pháp tương ứng để giúp họ có một kiến thức nhất định trong việc nghiên cứu và thực hành ngôn ngữ. Người học sẽ được rèn luyện kỹ năng phân tích và đánh giá về một số vấn đề có liên quan đến ngữ pháp; Cung cấp cho người học một số kiến thức và kỹ năng về sử dụng từ đồng nghĩa, trái nghĩa, thành ngữ tương tiếng Anh cũng như lịch sử và nguồn gốc hình thành và phát triển của ngữ pháp, các khái niệm về cấu trúc cụm từ, mệnh từ, câu trong tiếng Anh, những thuật ngữ cần thiết về lý thuyết các trường phái nghiên cứu ngữ pháp, hướng tiếp cận trong nghiên cứu, lý thuyết về từ loại, chức năng và cách sử dụng, những đặc điểm cơ bản về hình vị tiếng Anh trong lời nói, những hiểu biết cơ bản về câu, các loại câu đơn, ghép, câu phức, các cấu trúc đảo	2	Kỹ 1

28	Ngữ pháp tiếng Anh nâng cao	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức nâng cao về cách dùng của các thì, số ít số nhiều, mạo từ, giới từ, các loại câu đơn, ghép, câu phức, câu bị động...	2	Kỳ 2
29	Thực hành tiếng Anh 1	Giúp người học có thể hiểu, sử dụng các cấu trúc ngữ pháp, từ vựng đáp ứng nhu cầu giao tiếp và trình bày về các chủ đề liên quan đến sức khỏe, những cuộc thi đấu và phương tiện giao thông, đến sự phiêu lưu, môi trường sống và những giai đoạn trong cuộc đời	5	Kỳ 1
30	Thực hành tiếng Anh 2	Cung cấp kiến thức và kỹ năng tiếng Anh ở trình độ trung cấp nhằm giúp người học có thể hiểu, sử dụng các cấu trúc ngữ pháp, các từ ngữ cơ bản đáp ứng nhu cầu giao tiếp và trình bày về các chủ đề liên quan đến sự phiêu lưu, môi trường, và những giai đoạn trong cuộc đời	5	Kỳ 2
31	Thực hành tiếng Anh 3	Cung cấp kiến thức và kỹ năng tiếng Anh ở trình độ nâng cao nhằm giúp người học có thể hiểu, sử dụng các cấu trúc ngữ pháp; các từ ngữ ở cấp độ cao hơn nhằm đáp ứng nhu cầu giao tiếp và trình bày về các chủ đề liên quan đến văn hóa, môi trường, và những sự kiện xảy ra trong một thời gian nhất định	5	Kỳ 3
32	Thực hành tiếng Anh 4	Cung cấp kiến thức và kỹ năng tiếng Anh ở trình độ nâng cao nhằm giúp người học có thể hiểu, sử dụng các cấu trúc ngữ pháp; các từ ngữ cơ bản đáp ứng nhu cầu giao tiếp và trình bày về các chủ đề liên quan đến văn hóa, môi trường, con người và sự sống ngoài trái đất, các nhu cầu cần thiết trong việc mua sắm trong cuộc sống hàng ngày	5	Kỳ 4

33	Thực hành tiếng Anh 5	Cung cấp kiến thức và kỹ năng tiếng Anh ở trình độ trung cấp nhằm giúp người học có thể hiểu, sử dụng các cấu trúc ngữ pháp nâng cao; các từ ngữ trong lĩnh vực khoa học, môi trường, y tế đáp ứng nhu cầu giao tiếp và trình bày về các chủ đề liên quan đến khoa học, con người, nơi chốn, môi trường, thực phẩm, phong tục tập quán	5	Kỹ 5
34	Viết tiếng Anh học thuật	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về quy trình viết một bài luận, cách viết mở đầu, thân bài và kết luận, cách liên kết câu, đoạn, biết cách viết các thể loại luận khác nhau như kể chuyện, so sánh, nguyên nhân kết quả và nghị luận; Cung cấp một số kiến thức và kỹ năng về cách lập dàn ý, phát triển luận điểm, liên kết đoạn trong bài luận, biết cách rà soát, chỉnh sửa, nhận xét phê bình và biên tập bài viết	2	Kỹ 6
35	Lý thuyết dịch	Cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về lịch sử dịch thuật, các phương pháp dịch, và văn phong dịch... giúp người học thực hành những kỹ năng ngôn ngữ như Kỹ năng nghe, nói, đọc kỹ, ghi chú...	2	Kỹ 5
36	Biên dịch 1	Giúp cho người học có kiến thức cơ bản về các loại hình biên dịch, kỹ thuật biên dịch và những sai lầm cần tránh khi dịch; cung cấp cho người học kiến thức và kỹ năng biên dịch cơ bản; áp dụng lý thuyết vào các bài tập thực hành theo mức độ nâng cao dần. Sau khi học xong người học có khả năng dịch các mẫu câu cơ bản, các loại mệnh đề và dịch các đoạn ngắn theo các chủ đề khác nhau	5	Kỹ 6
37	Phiên dịch 1	Giúp người học làm quen và rèn luyện một số kỹ	5	Kỹ 6

		năng dịch như nắm bắt hoặc đoán ý chính, ghi chép, ghi nhớ, truyền tải ý, trau dồi các từ, cụm từ,... Người học được làm quen với một số kỹ thuật dịch: Dịch đuổi và dịch song song		
38	Biên dịch 2	Cung cấp kiến thức và kỹ năng biên dịch tiếng Anh ở trình độ cao giúp người học có thể thực hành và dịch viết đa dạng các thể loại và chủ đề khác nhau	5	Kỳ 7
39	Phiên dịch 2	Học phần tiếp tục giới thiệu cho người học một số lý thuyết về phiên dịch và các loại hình phiên dịch, đặc biệt nhấn mạnh quy tắc đạo đức cần thiết đối với người phiên dịch	5	Kỳ 7
40	Giao tiếp liên văn hóa	Trang bị kiến thức cơ bản về giao tiếp và giao tiếp trong văn hóa: Kênh giao tiếp, các thành tố của giao tiếp, các yếu tố của văn hóa xã hội ảnh hưởng tới giao tiếp,...; Cung cấp một cách tiếp cận những nền văn hóa khác nhau, giúp người học thay đổi quan niệm về bối cảnh giao tiếp trong giai đoạn hiện nay, từ đó tiến hành giao tiếp có hiệu quả hơn trong công việc và cuộc sống; giới thiệu đến người đọc những giả tự văn hóa đối lập và những khác biệt trong giao tiếp phi ngôn ngữ được sử dụng trên thế giới, đồng thời, áp dụng những lý thuyết này trong việc xem xét những nền văn hóa quen thuộc (Việt Nam) và xa lạ	3	Kỳ 5
41	Phương pháp giảng dạy tiếng Anh	Nhằm giúp trang bị cho sinh viên những kiến thức sâu hơn về phương pháp giảng dạy tiếng Anh liên quan tới cách thức và chiến lược dạy hệ thống ngôn ngữ, phát triển kỹ năng ngôn ngữ và thiết kế hoạt động dạy học một cách hiệu quả. Trên cơ sở đó, sinh	3	Kỳ 7

		viên sẽ được hướng dẫn cách thiết kế bài giảng, bài kiểm tra và tổ chức các hoạt động học phù hợp cho học sinh		
42	Tiếng Anh Quản lý giáo dục	Người học có am hiểu hơn về lĩnh vực giáo dục để phục vụ cho nghề nghiệp tương lai: Quản lý về nguồn nhân lực trong giáo dục, quản lý lớp học hiệu quả, cung cấp vốn tiếng Anh chuyên ngành quản lý giáo dục cho người học ngành Ngôn ngữ Anh của Học viện quản lý giáo dục	3	Kỳ 4
43	Tiếng Anh Kinh tế - Thương mại	Cung cấp cho người học các thuật ngữ tiếng Anh chuyên ngành trong lĩnh vực kinh tế và thương mại, đồng thời trang bị cho người học những kiến thức tổng quan về kinh tế thương mại giúp người học định hướng và phát triển kỹ năng giao tiếp bằng tiếng Anh trong kinh doanh và quản trị thương mại với các kiến thức cơ bản về các quy trình xử lý công việc, các kỹ năng giải quyết vấn đề phát sinh trong công việc kinh doanh và hành chính tương lai	3	Kỳ 4
44	Tiếng Anh Thư ký văn phòng*	Cung cấp cho người học các thuật ngữ tiếng Anh chuyên ngành trong lĩnh vực văn phòng, đồng thời trang bị cho người học những kiến thức và kỹ năng cơ bản cần thiết của nghiệp vụ Thư ký văn phòng. Do đó, sau khi hoàn tất khóa học, người học có thể thực hiện được các loại văn bản, đơn từ, thư tín thương mại. Ngoài ra người học còn được trang bị các kiến thức cơ bản về tác phong giao tiếp trong văn phòng, các quy trình xử lý công việc, các kỹ năng giải quyết những vấn đề phát sinh trong công	3	Kỳ 4

		việc của một Thư ký văn phòng		
45	Ứng dụng CNTT trong dạy và học ngoại ngữ*	Trang bị cho người học thuật ngữ tiếng Anh chuyên ngành liên quan đến lĩnh vực Công nghệ thông tin, các kiến thức và kỹ năng tiếng Anh chuyên ngành cơ bản giúp người học, cung cấp cho sinh viên vốn ngữ pháp và từ vựng cần thiết để đọc sách, nghiên cứu tài liệu chuyên ngành, vận dụng các kiến thức ngôn ngữ đã học vào môi trường kỹ thuật	3	Kỹ 4
46	Tiếng Anh Kinh tế Giáo dục	Trang bị cho người học thuật ngữ tiếng Anh chuyên ngành liên quan đến lĩnh vực kinh tế giáo dục, các kiến thức và kỹ năng tiếng Anh chuyên ngành cơ bản giúp người học, cung cấp cho sinh viên vốn ngữ pháp và từ vựng cần thiết để đọc sách, nghiên cứu tài liệu chuyên ngành, vận dụng các kiến thức ngôn ngữ đã học vào môi trường thực tế	3	Kỹ 4
47	Tiếng Anh Tâm lý Giáo dục	Cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về từ vựng và ngữ pháp cũng như các kỹ năng thực hành tiếng	3	Kỹ 4
48	Tiếng Anh Giáo dục học	Cung cấp cho người học những kỹ năng thực hành tiếng và kiến thức chuyên môn liên quan đến lĩnh vực giáo dục nhằm đáp ứng nhu cầu sử dụng tiếng Anh trong học tập, công việc và trao đổi chuyên môn trong môi trường giáo dục, đặc biệt là trong đọc hiểu các văn bản tài liệu chuyên ngành và biên - phiên dịch trong lĩnh vực giáo dục học; Cung cấp về mặt kiến thức ngữ pháp, kỹ năng tiếng, nâng cao vốn từ vựng, thuật ngữ liên quan đến chuyên ngành Giáo dục học cho người học	3	Kỹ 4

49	Đàm phán quốc tế	Cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về đàm phán nói chung từ các nghiên cứu khoa học, các lý thuyết được vận dụng; Rèn luyện kỹ năng mềm cần thiết cho các sinh viên năm cuối, chuẩn bị tốt nghiệp, xin việc đi phỏng vấn và giao tiếp xã hội; Sinh viên nắm và áp dụng được cách làm việc nhóm, cách dùng từ, nói chuyện, diễn giải để có thể gây chú ý và thuyết phục được người nghe	2	Kỳ 5
50	Đất nước học Anh – Mỹ	Cung cấp cho người học kiến thức chung về sự hình thành và phát triển của vương quốc Anh, và hợp chúng Hoa Kỳ, về các miền khác nhau của đất nước, vị trí địa lý,...	2	Kỳ 3
51	Văn học Anh – Mỹ	Giúp người học có hiểu biết chung về một nền văn học Anh – Mỹ từ thời kỳ cổ xưa, giai đoạn cuối thế kỷ 19 đến đầu thế kỷ 20; hiểu được một số thể loại văn học như tiểu thuyết, kịch, truyện ngắn và thơ. Từ đó người học có thể thể hiện quan điểm khác nhau về các tác phẩm văn học đã được đọc, giúp người học hiểu biết sâu hơn về nền văn học rất đa dạng mà sâu sắc của hai quốc gia nói tiếng Anh trên thế giới	2	Kỳ 3
52	Học tập theo dự án*	Giới thiệu cho người học một phương pháp học tập hiện đại đối với người học tiếng Anh với các nguyên lý và lý thuyết nền tảng của thuyết kiến tạo và các đặc điểm cơ bản của phương pháp học tập theo dự án	2	Kỳ 3
53	Thuyết trình tiếng Anh	Giúp người học học được cách thu thập tài liệu, lựa chọn và phát triển các đề tài cụ thể, chuẩn bị dàn ý chi tiết, thực hành trình bày tại lớp	2	Kỳ 5

54	Thực tập cuối khóa	Giúp người học định hướng nghề nghiệp sau khi ra trường và giúp phát huy tối đa khả năng trí tuệ của mình, sự vận dụng linh hoạt lý luận vào thực tiễn để có được một cái nhìn mới mẻ và sâu sắc về nghề nghiệp của mình	4	Kỳ 8
55	Khoa luận tốt nghiệp	Giúp người học vận dụng các kiến thức, kỹ năng đã học vào làm đề tài khóa luận tốt nghiệp một cách có khoa học và sáng tạo; rèn luyện và nâng cao khả năng tư duy, đặt vấn đề và giải quyết vấn đề một cách độc lập và sáng tạo; rèn luyện cho người học tính tự vận động, độc lập trong nghiên cứu và phát huy sở trường của mình trong công trình nghiên cứu khoa học	6	Kỳ 8
56	Môn thay thế 1: Biên – Phiên dịch nâng cao	Đi sâu vào việc nâng cao các kỹ thuật biên – phiên dịch, một số vấn đề người phiên dịch có thể gặp trong quá trình tác nghiệp	3	Kỳ 8
57	Môn thay thế 2: Kiểm tra, đánh giá trong giảng dạy tiếng Anh	Nhằm cung cấp cho sinh viên các kiến thức, kỹ năng và công cụ cần thiết để có thể đánh giá được quá trình học tập của học sinh, hiệu quả giảng dạy của mình, và mức độ thành công của chương trình một cách chính xác nhất; Cung cấp các khái niệm lý thuyết cơ bản và các vấn đề về đánh giá ngôn ngữ, cũng như năng lực trong việc tự mình xây dựng hoặc lựa chọn đúng những công cụ đánh giá sẵn có, viết báo cáo và phân tích các kết quả đánh giá	3	Kỳ 8
G	Ngành Quản trị văn phòng		137	
1	Triết học Mác - Lênin	Người học nắm vững lý luận triết học Mác – Lênin, trên cơ sở đó xác lập được thế giới quan, nhân sinh	3	Kỳ 1

		quan, phương pháp luận khoa học và vận dụng lý luận đó để nhận thức và cải tạo thế giới; xác lập được phẩm chất đạo đức cách mạng, có lập trường tư tưởng chính trị vững vàng		
2	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	Giúp người học hiểu vụ thể các vấn đề như: Hàng hóa, thị trường và vai trò của các chủ thể trong nền kinh tế thị trường,...	2	Kỹ 2
3	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Trình bày những vấn đề cơ bản có tính nhập môn của CNXHKKH và những nội dung cơ bản của CNXHKKH theo mục tiêu môn học	2	Kỹ 3
4	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cần thiết để thẩm thấu bản thể giới quan, nhân sinh quan và phương pháp cách mạng Hồ Chí Minh ở thời đại ngày nay	2	Kỹ 4
5	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về môn đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam như sự ra đời của Đảng, đường lối đấu tranh giành chính quyền,...	2	Kỹ 5
6	Tiếng Anh 1	Trang bị các kiến thức cơ bản về từ vựng, ngữ pháp để sử dụng tiếng Anh trong các tình huống giao tiếp đơn giản trong đời sống sinh hoạt hằng ngày; rèn luyện các kỹ năng nghe – nói – đọc – viết; thực hành giao tiếp thông qua các tình huống giao tiếp cụ thể; là cơ sở cho việc phát triển các kỹ năng thực hành tiếng một cách chính xác và hiệu quả	3	Kỹ 1
7	Tiếng Anh 2	Củng cố và mở rộng các kiến thức về từ vựng, ngữ pháp; nâng cao các kỹ năng nghe – nói – đọc – viết; thực hành giao tiếp trong các tình huống cụ thể tại văn phòng, nơi	3	Kỹ 2

		làm việc, giúp hoàn thiện phát triển các kỹ năng thực hành tiếng một cách chính xác, chuẩn mực và hiệu quả		
8	Logic học	Cung cấp cho sinh viên hệ thống kiến thức nhập môn cơ bản của logic học đại cương. Qua đó, rèn luyện cho sinh viên các kỹ năng tư duy logic và vận dụng kiến thức đã học vào giải quyết các bài tập logic cụ thể	3	Kỳ 3
9	Pháp luật đại cương	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về Nhà nước và pháp luật, quan hệ trách nhiệm pháp lý, các quy phạm, các văn bản quy phạm pháp luật và hệ thống pháp luật Việt Nam,....	3	Kỳ 1
10	Tin học cơ sở	Giới thiệu các kiến thức cơ bản liên quan đến thông tin, máy tính điện tử và công nghệ thông tin; các khái niệm cơ bản về hệ điều hành và cách sử dụng hệ điều hành; Cung cấp các kiến thức cơ bản về mạng máy tính, Internet, bản quyền và pháp luật trong lĩnh vực công nghệ thông tin	3	Kỳ 1
11	Giáo dục thể chất		4	
12	Giáo dục quốc phòng – an ninh		8	
13	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học	Cung cấp cho sinh viên hệ thống kiến thức cơ bản về phương pháp luận nghiên cứu khoa học, hệ thống các phương pháp nghiên cứu khoa học và cách thức vận dụng chúng vào nghiên cứu khoa học quản lý/quản trị tổ chức.... Qua đó giúp sinh viên hình thành và phát triển kỹ năng thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học, khoa luận, đồ án tốt nghiệp theo ngành đào tạo	3	Kỳ 2

14	Thống kê trong Khoa học xã hội	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản nhất về cơ sở lý thuyết thống kê, về các thuật toán thống kê để phân tích thống kê và kiểm định các giả thuyết trong nghiên cứu khoa học xã hội; có khả năng vận dụng kiến thức để xử lý số liệu cho các bài toán thực tế xã hội học, hoạt động văn phong... nhằm đưa ra các phán quyết thống qua các chỉ số thống kê	3	Kỳ 5
15	Đại cương dân tộc và tôn giáo	Giới thiệu các vấn đề về dân tộc và các vấn đề về tôn giáo – tín ngưỡng của dân tộc Việt và thế giới, giúp sinh viên nhận biết, phân tích, đánh giá và vận dụng kiến thức, có ý thức bảo tồn và phát huy vốn văn hóa chung của nhân loại, tôn trọng tất cả mọi tôn giáo và tín ngưỡng. Qua đức tin tôn giáo để giáo dục lòng yêu nước và ý thức công dân ở mỗi cộng đồng xã hội	3	Kỳ 2
16	Cơ sở văn hóa Việt Nam	Khái quát về văn hóa, phân tích những đặc trưng trong văn hóa truyền thống Việt Nam, quan hệ của văn hóa với phát triển của mỗi cá nhân và cộng đồng...	3	Kỳ 2
17	Xã hội học đại cương	Giới thiệu khái quát lịch sử hình thành, phát triển của khoa học xã hội học, đối tượng nghiên cứu, phương pháp nghiên cứu, phương pháp điều tra xã hội học...	3	Kỳ 2
18	Lý thuyết hệ thống	Cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về điều kiện hệ thống: Khái niệm, điều kiện để hệ thống có thể điều khiển được, nguyên lý điều khiển; các loại hình điều khiển...; cung cấp cơ sở khoa học để xác lập quan điểm hệ thống cho sinh viên trong cách nhìn và phân tích sự vật, sự việc...	3	Kỳ 2

19	Quản trị học	Đề cập đến các vấn đề chung nhất của quản trị: Khái niệm quản trị, hệ thống quản trị tổ chức, môi trường quản trị,...	3	Kỳ 1
20	Hành chính học đại cương	Cung cấp những kiến thức lý luận cơ bản về hành chính nhà nước, tạo nền tảng kiến thức chung cho người học trong nghiên cứu các môn khoa học pháp lý tiếp theo	2	Kỳ 2
21	Đại cương quản trị văn phòng	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức tổng quan về văn phòng, bao gồm khái niệm, chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức, các loại hình văn phòng ở Việt Nam hiện nay...	3	Kỳ 2
22	Kinh tế học	Giúp sinh viên hiểu được các nguyên lý kinh tế cơ bản; phương pháp hạch toán thu nhập quốc dân, các nhân tố quyết định sản lượng....	2	Kỳ 3
23	Tâm lý học đại cương	Cung cấp các kiến thức làm cơ sở cho việc học tập và nghiên cứu các chuyên ngành của khoa tâm lý cũng như các môn học có liên quan	3	Kỳ 1
24	Quản lý sự thay đổi	Trang bị cho sinh viên nền tảng kiến thức về quản lý sự thay đổi như: Khái niệm về thay đổi, quản lý sự thay đổi, cách nhận diện những thay đổi trong tổ chức, các mô hình quản lý sự thay đổi,... giúp sinh viên chủ động để thích ứng với những thay đổi luôn diễn ra, áp dụng những kiến thức từ học phần vào những tình huống cụ thể trong thực tiễn nghề nghiệp và cuộc sống	3	Kỳ 3
25	Nguyên lý kế toán	Bổ trợ kiến thức cho sinh viên làm quen với các khái niệm và nguyên tắc cơ bản của kế toán tài chính	2	Kỳ 4
26	Văn hóa tổ chức	Cung cấp những kiến thức cơ bản về tổ chức, văn	3	Kỳ 3

		hóa tổ chức, những nguyên lý và kỹ năng để vận dụng xây dựng văn hóa của một tổ chức, các yếu tố cấu thành văn hóa tổ chức như phong cách và trang phục nơi làm việc, bài trí văn phòng, giao tiếp và ứng xử trong tổ chức....		
27	Tin học văn phòng nâng cao	Giới thiệu kiến thức cơ bản và rèn luyện cho sinh viên các kỹ năng sử dụng hệ thống phần mềm sử dụng phổ biến trong quản trị tổ chức nói chung và quản trị văn phòng nói riêng, hướng tới sử dụng văn phòng điện tử, Chính phủ điện tử	3	Kỹ 4
28	Hệ thống thông tin quản lý	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về hệ thống thông tin quản lý bao gồm: Khái niệm hệ thống thông tin quản lý, các thành phần cơ bản của hệ thống thông tin quản lý....	2	Kỹ 5
29	Kỹ năng giao tiếp văn phòng	Cung cấp cho sinh viên hệ thống kiến thức cơ bản và chuyên sâu về khái niệm giao tiếp, khái niệm kỹ năng giao tiếp, vai trò của giao tiếp trong học tập và cuộc sống, các yếu tố ảnh hưởng tới quá trình giao tiếp cũng như các nguyên tắc và phong cách giao tiếp	3	Kỹ 3
30	Marketing căn bản	Cung cấp cho sinh viên những khái niệm cơ bản về nghệ thuật marketing; những yếu tố môi trường tác động đến hành vi mua sắm của khách hàng; những yếu tố nằm trong phối thức marketing; giải quyết những khúc mắc trong hệ thống marketing	3	Kỹ 5
31	Đạo đức công vụ	Cung cấp những kiến thức cơ bản về văn đề công vụ và công chức nhà nước	3	Kỹ 6
32	Luật Hiến pháp	Cung cấp những kiến thức về khoa học luật hiến pháp, ngành luật hiến pháp, chế định về chế độ chính trị, kinh	3	Kỹ 6

		tế, văn hóa, giáo dục... tạo nền tảng kiến thức chung cho sinh viên trong nghiên cứu các môn khoa học pháp lý tiếp theo		
33	Tiếng Việt thực hành	Rèn luyện cho sinh viên kỹ năng viết đoạn văn, nối và viết văn bản, viết phần lịch sử văn đề trong luận văn khoa học; thực hành sửa các lỗi về chính tả, dùng từ và diễn đạt trong nói và viết	3	Kỹ 6
34	Kỹ năng soạn thảo văn bản	Rèn luyện cho sinh viên các kỹ năng soạn thảo văn bản hành chính nhà nước và một số dạng văn bản khác phổ biến trong hoạt động của văn phòng	3	Kỹ 3
35	Lễ tân văn phòng	Trang bị cho sinh viên những nội dung cơ bản về chức năng, nhiệm vụ các chức danh trong bộ phận lễ tân, mối quan hệ giữa các bộ phận và các công việc phải làm của bộ phận lễ tân	3	Kỹ 4
36	Nghiệp vụ thư ký và trợ lý văn phòng	Cung cấp cho sinh viên những hiểu biết cơ bản về đặc điểm lao động của vị trí thư ký và trợ lý văn phòng	3	Kỹ 5
37	Quan hệ công chúng và tổ chức sự kiện	Trang bị cho sinh viên những kiến thức và rèn luyện kỹ năng thực tế của kỹ thuật ứng dụng quan hệ công chúng để thu hút và duy trì quan hệ với khách hàng, cải thiện quan hệ với nhân viên, xây dựng quan hệ tốt đẹp với cộng đồng và xử lý khủng hoảng truyền thông	3	Kỹ 5
38	Nghiệp vụ văn thư	Trang bị những kiến thức cơ bản về công tác văn thư, rèn luyện cho sinh viên các kỹ năng nghiệp vụ cụ thể của công tác văn thư	3	Kỹ 4
39	Nghiệp vụ lưu trữ	Trang bị cho sinh viên những vấn đề cơ bản về lý luận về lưu trữ học, tài liệu lưu trữ, công tác lưu trữ và rèn luyện các kỹ năng nghiệp vụ của công tác lưu trữ	3	Kỹ 4

40	Quản trị nhân lực	Trang bị cho sinh viên những kiến thức, kỹ năng cơ bản, có hệ thống về quản trị nhân lực trong các cơ quan, tổ chức	2	Kỹ 6
41	Quản trị chiến lược	Cung cấp cho sinh viên nền tảng kiến thức cơ bản về quản trị chiến lược giáo dục	2	Kỹ 6
42	Quản trị cơ sở vật chất	Trang bị cho sinh viên về những lý luận và nội dung cơ bản của hệ thống cơ sở vật chất trong môi trường giáo dục	3	Kỹ 6
43	Quản trị tài chính văn phòng	Hình thành cho sinh viên những kỹ năng quản trị tài chính, tài sản ứng dụng vào công tác quản trị văn phòng một cách hiệu quả	3	Kỹ 7
44	Kỹ năng sử dụng thiết bị văn phòng	Trang bị và rèn luyện cho sinh viên các kỹ năng sử dụng các thiết bị máy văn phòng phổ biến như Máy fax, máy tính, máy in laser, máy scan,...	3	Kỹ 5
45	Luật Lao động	Trang bị cho sinh viên hệ thống kiến thức về các vấn đề lý luận và thực tiễn xây dựng, ban hành, thực thi các chế định về quan hệ lao động và các vấn đề thuộc lĩnh vực lao động – xã hội	3	Kỹ 4
46	Luật Hành chính	Cung cấp cho sinh viên hệ thống kiến thức về đối tượng điều chỉnh, phương pháp điều chỉnh, hệ thống ngành luật hành chính, quan hệ pháp luật hành chính,...	3	Kỹ 7
47	Quản lý dự án	Cung cấp cho sinh viên những vấn đề lý luận cơ bản về quản lý dự án: Khái niệm, nội dung cơ bản của dự án, quy trình và kỹ thuật xây dựng phê duyệt dự án,...	3	Kỹ 4
48	Phát triển kỹ năng cá nhân	Trang bị cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng cơ bản về tự nhận thức bản thân, quản lý cảm xúc, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng chuẩn bị hồ sơ ứng tuyển,... thông qua các hình	3	Kỹ 7

		thức học tập tích cực		
49	Văn hóa doanh nghiệp	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về đặc trưng của doanh nghiệp, các thành tố tạo nên văn hóa doanh nghiệp, đạo đức trong kinh doanh, văn hóa doanh nhân, mô hình văn hóa doanh nghiệp tiêu biểu	3	Kỳ 7
50	Văn hóa nhà trường	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về các vấn đề chung về văn hóa nhà trường; đặc trưng của các nhà trường/cơ sở giáo dục, các thành tố hình thành văn hóa nhà trường, các môn hình văn hóa trường học, các mối quan hệ trong nhà trường, các yếu tố ảnh hưởng đến sự phát triển văn hóa nhà trường	3	Kỳ 7
51	Tâm lý học quản lý	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về tâm lý học trong hoạt động lãnh đạo và hoạt động quản lý, đặc điểm tâm lý của người lãnh đạo, quản lý và tập thể lao động	3	Kỳ 7
52	Pháp luật về giáo dục	Giới thiệu cho sinh viên hệ thống kiến thức về các quy định của pháp luật trong lĩnh vực giáo dục	3	Kỳ 7
53	Thực tập 1	Nhằm củng cố lại toàn bộ kiến thức ngành mà sinh viên đã được học và cung cấp cho họ những trải nghiệm thực tế về công việc tương lai, giúp họ có hiểu biết ban đầu về môi trường làm việc và các công việc cụ thể của một nhân viên quản trị văn phòng	2	Kỳ 6
54	Thực tập 2	Cung cấp cho sinh viên những trải nghiệm thực tế về công việc tương lai thông qua việc trực tiếp thực hành công tác văn phòng, quản trị văn phòng trong các loại hình tổ chức khác nhau	4	Kỳ 8

55	Khóa luận tốt nghiệp	Tạo cơ hội cho sinh viên tìm hiểu, nghiên cứu chuyên sâu về quản trị văn phòng và rèn luyện cho sinh viên kỹ năng nghiên cứu khoa học, khả năng vận dụng các kiến thức đã học để phân tích, đánh giá và giải quyết các vấn đề thực tiễn trong công tác quản trị văn phòng	6	Kỳ 8
56	Môn thay thế 1: Hệ thống ISO trong quản trị văn phòng	Cung cấp cho sinh viên hệ thống kiến thức cơ sở lý luận về quản lý chất lượng, lịch sử hình thành ISO, các khái niệm cơ bản về quản lý chất lượng,...	3	Kỳ 8
57	Môn thay thế 2: Quản trị văn phòng điện tử	Giới thiệu cho sinh viên hệ thống kiến thức và rèn luyện các kỹ năng về quản lý, điều hành hệ thống văn phòng điện tử,...	3	Kỳ 8
H	Ngành Kinh tế		129	
1	Triết học Mác - Lênin	Người học nắm vững lý luận triết học Mác - Lênin, trên cơ sở đó xác lập được thế giới quan, nhân sinh quan, phương pháp luận khoa học và vận dụng lý luận đó để nhận thức và cải tạo thế giới; xác lập được phẩm chất đạo đức cách mạng, có lập trường, tư tưởng chính trị vững vàng	3	Kỳ 1
2	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	Cung cấp cho sinh viên các kiến thức về: Hàng hóa, thị trường và vai trò của các chủ thể trong nền kinh tế thị trường; Sản xuất giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường; Cạnh tranh và độc quyền trong nền kinh tế thị trường; Kinh tế thị trường định hướng Xã hội chủ nghĩa và các quan hệ lợi ích kinh tế ở Việt Nam; Công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam	2	Kỳ 2

3	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Cung cấp cho sinh viên những vấn đề cơ bản có tính nhập môn của CNXHKKH	2	Kỳ 1
4	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Cung cấp cho người học những kiến thức cần thiết để thấm nhuần thế giới quan, nhân sinh quan và phương pháp cách mạng Hồ Chí Minh ở thời đại ngày nay	2	Kỳ 2
5	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	Trang bị cho người học hiểu biết về đối tượng, mục đích, nhiệm vụ, phương pháp nghiên cứu, học tập môn Lịch sử của Đảng và những kiến thức cơ bản cốt lõi, hệ thống về sự ra đời của Đảng,...	2	Kỳ 3
6	Tiếng Anh 1	Trang bị các kiến thức cơ bản về từ vựng, ngữ pháp để sử dụng tiếng Anh trong các tình huống giao tiếp đơn giản trong đời sống sinh hoạt hàng ngày; rèn luyện các kỹ năng nói, nghe, đọc, viết; thực hành giao tiếp thông qua các tình huống giao tiếp cụ thể	3	Kỳ 1
7	Tiếng Anh 2	Tiếp tục củng cố và mở rộng các kiến thức về từ vựng, ngữ pháp; nâng cao các kỹ năng nói, nghe, đọc, viết; thực hành giao tiếp trong các tình huống giao tiếp cụ thể	3	Kỳ 2
8	Pháp luật đại cương	Học phần tập trung về các vấn đề liên quan đến đặc trưng nhà nước; những khái niệm chung về pháp luật; về các lĩnh vực pháp luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam	3	Kỳ 1
9	Tin học cơ sở	Cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản liên quan đến thông tin, máy tính điện tử và Công nghệ thông tin; các khái niệm cơ bản về hệ điều hành và cách sử dụng hệ điều hành; phần mềm soạn thảo văn bản Microsoft Word; phần mềm xử lý bảng tính Microsoft Excel; phần mềm trình chiếu Microsoft	3	Kỳ 1

		PowerPoint; các kiến thức cơ bản về mạng máy tính, Internet, bản quyền và pháp luật		
10	Giáo dục thể chất		4	
11	Giáo dục quốc phòng – an ninh		8	
12	Xác suất và thống kê	Trang bị cho người học những kiến thức cơ bản và kỹ năng tính toán cần thiết về xác suất, đại lượng ngẫu nhiên, vector ngẫu nhiên, hàm (bảng) phân phối xác suất, hàm mật độ và các tham số đặc trưng của biến ngẫu nhiên, vector ngẫu nhiên; một số phân phối xác suất thông dụng	3	Kỳ 2
13	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về khoa học và phương pháp nghiên cứu khoa học như: Khái niệm về khoa học, phân loại khoa học, tư duy khoa học, nghiên cứu khoa học, phương pháp luận nghiên cứu khoa học, các phương pháp nghiên cứu khoa học thông dụng; Cách xác định một đề tài nghiên cứu, lập kế hoạch nghiên cứu, cách thức xây dựng đề cương nghiên cứu và triển khai thu thập và xử lý thông tin nghiên cứu một đề tài cụ thể; Cách trình bày một đề tài khóa luận tốt nghiệp và các bài báo khoa học	3	Kỳ 1
14	Quan hệ công chúng	Giới thiệu những nguyên tắc cơ bản của Quan hệ công chúng (Public Relations - PR), giúp cho người học những hiểu biết nền tảng về PR mà từ đó có thể áp dụng vào thực tiễn	3	Kỳ 2
15	Tâm lý học đại cương	Trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về đời sống tâm lý của con người	3	Kỳ 2

16	Dân số và phát triển	Trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về: Đối tượng và phương pháp nghiên cứu của xã hội học dân số; quy mô, cơ cấu và chất lượng dân số; mức sinh, mức chết và những yếu tố ảnh hưởng; di dân và đô thị hóa; dân số và nguồn lao động việc làm; dự báo dân số và chính sách dân số; dân số và các vấn đề xã hội; phụ nữ và các vấn đề dân số; phát triển kinh tế - xã hội; dân số và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội	3	Kỳ 2
17	Cơ sở văn hóa Việt Nam	Cung cấp những đặc trưng cơ bản cũng các quy luật hình thành và phát triển của văn hóa VN; nêu quá trình hình thành và phát triển của bản sắc văn hóa VN trong sự biến thiên trên hai bình diện không gian và thời gian văn hóa, thể hiện qua hệ thống các thành tố văn hóa	3	Kỳ 2
18	Toán cho các nhà kinh tế	Nhằm rèn luyện khả năng tư duy, kỹ năng tính toán và năng cao khả năng ứng dụng các kiến thức toán học vào phân tích, nghiên cứu các đối tượng kinh tế	3	Kỳ 2
19	Pháp luật kinh tế	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về pháp luật áp dụng trong lĩnh vực kinh doanh, thương mại	3	Kỳ 3
20	Nguyên lý thống kê kinh tế	Nhằm giới thiệu cho người học những nguyên lý cơ bản của khoa học thống kê, như thu thập thông tin thống kê (điều tra), phân tích thống kê (phân tử, các mức độ của hiện tượng kinh tế xã hội, chỉ số thống kê)	3	Kỳ 3
21	Quản lý nhà nước về kinh tế - xã hội	Là cơ sở cho sinh viên khi học tập các môn chuyên ngành có liên quan đến những vấn đề quản lý trong các cơ quan quản lý nhà nước	3	Kỳ 3
22	Nguyên lý kế toán	Trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về kế toán: Khái niệm, định nghĩa, đối tượng, nguyên	3	Kỳ 4

		tắc, chức năng, nhiệm vụ, vai trò của kế toán; các phương pháp kế toán; vận dụng các phương pháp kế toán vào quá trình hoạt động kinh doanh căn bản của một đơn vị cụ thể		
23	Quản trị học	Học phần để cập đến các vấn đề chung nhất của quản trị; Khái niệm, đặc điểm, bản chất của quản trị; Vai trò của quản trị trong tổ chức; Khái lược sự phát triển của các lý thuyết quản trị; Xem xét mối tương hoạt động của tổ chức; các chức năng quản trị; thông tin và quyết định trong quản trị	3	Kỳ 4
24	Lý thuyết tài chính tiền tệ	Là học phần lý luận cơ sở ngành có vị trí như cầu nối giữa các học phần lý luận cơ bản và các học phần nghiệp vụ	3	Kỳ 4
25	Văn hóa kinh doanh	Giúp người học nắm vững những kiến thức cơ bản về các yếu tố cấu thành văn hóa kinh doanh, tổng quan về văn hóa kinh doanh Việt Nam và một số nước trên thế giới, những nội dung xây dựng và phát triển văn hóa kinh doanh	3	Kỳ 4
26	Kỹ năng đàm phán trong kinh doanh	Cung cấp cho sinh viên những vấn đề lý luận cơ bản về giao tiếp, đàm phán trong kinh doanh	3	Kỳ 4
27	Lịch sử học thuyết kinh doanh	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về hệ thống các quan điểm kinh tế của các đại biểu tiêu biểu của các giai cấp khác nhau trong các hình thái kinh tế - xã hội khác nhau gắn với các giai đoạn lịch sử nhất định	3	Kỳ 4
28	Lịch sử kinh tế quốc dân	Giới thiệu các giai đoạn trong quá trình phát triển kinh tế của các nhóm nước như các nước TBCN, các nước XHCN, các nước đang phát triển..., sau đó sẽ làm rõ hơn	3	Kỳ 4

		hàng việc tiếp tục nghiên cứu một số đại diện của các nhóm nước này		
29	Ứng dụng CNTT trong kinh tế	Cung cấp cho sinh viên các nội dung: Các kiến thức cơ bản liên quan đến thông tin, cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin, các hệ thống thông tin trong kinh tế, dự án, thẩm định dự án, khấu hao tài sản; Các hàm cơ sở dữ liệu ứng dụng trong kinh doanh, học dữ liệu theo yêu cầu của các bài toán kinh tế và kinh doanh, thống kê các dữ liệu trong kinh tế và ứng dụng trong kinh doanh; Khấu hao tài sản, thẩm định, đánh giá dự án và sử dụng các hàm trong đầu tư chứng khoán; Ứng dụng project 2010 trong quản lý dự án	3	Kỳ 4
30	Phân tích lợi ích – chi phí	Trang bị cho người học các vấn đề về phân tích các khía cạnh lợi ích và chi phí kinh tế trong quá trình xây dựng và thực hiện các dự án đầu tư công	3	Kỳ 4
31	Kinh tế quốc tế	Giới thiệu kinh tế quốc tế và tổng quan về nền kinh tế thế giới; Nghiên cứu quá trình hội nhập kinh tế quốc tế; Nghiên cứu các chính sách thương mại quốc tế; Nghiên cứu hoạt động di chuyển quốc tế các nguồn lực	3	Kỳ 5
32	Kinh tế vĩ mô 1	Cung cấp cho sinh viên đổi tượng và phương pháp nghiên cứu học phần; Phân tích hệ thống kinh tế vĩ mô; mục tiêu và công cụ trong kinh tế vĩ mô; Một số khái niệm và mối quan hệ giữa các biến số kinh tế vĩ mô cơ bản,...	3	Kỳ 5
33	Kinh tế vi mô 1	Trang bị cho sinh viên những kiến thức nền tảng về kinh tế học thông qua việc phân tích các quy luật kinh tế cơ bản như: quy luật cung cầu, quy luật cạnh tranh...	3	Kỳ 5

34	Kinh tế vĩ mô 2	Cung cấp cho sinh viên kiến thức về tăng trưởng kinh tế, mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế và năng suất lao động, tác động của các chính sách công lên tăng trưởng kinh tế...	3	Kỹ 6
35	Kinh tế vi mô 2	Trang bị cho sinh viên những kiến thức nâng cao về các lý thuyết, mô hình kinh tế trên cơ sở những nội dung nền tảng đã được trình bày trong "Kinh tế vi mô 1" như: Các quyết định lựa chọn của người tiêu dùng trong điều kiện rủi ro hoặc ràng buộc về ngân sách, các quyết định của hãng trong dài hạn, các mô hình độc quyền tập đoàn, chính sách giá, thị trường lao động, vốn và dài hạn, nhằm giúp người học có thể nắm bắt được các kiến thức về kinh tế vi mô một cách đầy đủ và có hệ thống	3	Kỹ 6
36	Quản trị nguồn nhân lực	Giúp người học hiểu biết về "HRM – Quản lý nguồn nhân lực, là một yếu tố đầu vào hết sức cần thiết nhằm tăng hiệu quả kinh doanh. Theo mô hình EFQM, tiêu chí HRM đề cập đến các yếu tố như quy hoạch, quản lý và nâng cao năng lực nguồn nhân lực; xác định, phát triển và duy trì kiến thức và năng lực của người lao động; khuyến khích sự tham gia và trao quyền cho người lao động...	3	Kỹ 6
37	Kinh tế công cộng	Học phần tập trung chủ yếu nghiên cứu về các nội dung: Tổng quan về vai trò của Chính phủ trong nền kinh tế thị trường và đối tượng nghiên cứu của học	3	Kỹ 6

		phần kinh tế công cộng: Chính phủ với vai trò phân bổ nguồn lực nhằm nâng cao hiệu quả kinh tế; Chính phủ với vai trò phân phối lại thu nhập và đảm bảo công bằng xã hội; Chính phủ với vai trò ổn định kinh tế vĩ mô trong điều kiện toàn cầu hóa; Lựa chọn công cộng Các công cụ chính sách can thiệp chủ yếu của Chính phủ trong nền kinh tế thị trường; Phân tích chính sách chi tiêu công cộng; Thuế và tác động của thuế		
38	Khoa học dự báo	Trang bị cho người học một nền tảng kiến thức cơ bản, hệ thống về dự báo: Khái niệm, đặc điểm, tính chất, yêu cầu, nguyên tắc dự báo,.... Giới thiệu tổng quan về kinh tế lượng, các chương sau giới thiệu mô hình hồi quy với số liệu chéo, trong đó quan tâm đến các vấn đề cơ bản: Các giả thiết cơ bản của mô hình hồi quy, phương pháp ước lượng mô hình, kiểm định và đánh giá mô hình, thực hiện các suy diễn thông kê từ kết quả ước lượng của mô hình	3	Kỳ 6
39	Kinh tế lượng		3	Kỳ 6
40	Kinh tế đầu tư	Giúp sinh viên tìm hiểu bản chất của hoạt động đầu tư phát triển, các lý thuyết cơ bản về đầu tư phát triển, vai trò quan trọng của đầu tư phát triển đối với tăng trưởng phát triển mọi mặt của kinh tế, xã hội và doanh nghiệp. Bên cạnh đó học phần cũng phân tích rõ các yếu tố cấu thành nên môi trường đầu tư, ảnh hưởng của nó đến kết quả hiệu quả của hoạt động đầu tư phát triển và cách thức huy động huy động sử dụng các nguồn lực hiệu quả đối với hoạt	3	Kỳ 7

		động đầu tư của doanh nghiệp		
		Học phần trình bày những vấn đề lý luận về tài chính công, như: Khu vực công và lý thuyết về hiệu quả và công bằng; bản chất, chức năng và vai trò tài chính công; hàng hóa công và lý thuyết về quản lý chi tiêu công hiện đại; lập ngân sách theo đầu ra; khuôn khổ quản lý ngân sách trung hạn, lý thuyết thuế và khuôn khổ phân tích thuế hiện đại; nợ khu vực công		
41	Tài chính công	3	Kỳ 7	
42	Tiếng Anh chuyên ngành kinh tế	3	Kỳ 4	
43	Kinh tế phát triển	3	Kỳ 5	
44	Marketing căn bản	3	Kỳ 5	
45	Quản trị chiến lược	3	Kỳ 5	

		ngành như: Những khái niệm cơ bản về chiến lược và quản trị chiến lược; các giai đoạn phát triển của quản trị chiến lược; mô hình nguyên lý quản trị chiến lược của doanh nghiệp có mục tiêu dài hạn gồm: Hoạch định chiến lược; tổ chức thực hiện chiến lược; đánh giá, kiểm soát và điều chỉnh, thay đổi chiến lược của doanh nghiệp dưới những điều kiện môi trường, thị trường và nguồn nhân lực xác định của doanh nghiệp		
46	Kinh tế học bền vững	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về phát triển bền vững, phát triển tư kinh tế học truyền thống sang kinh tế học bền vững, cơ sở của chính sách kinh tế bền vững	3	Kỳ 7
47	Phân tích chính sách	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về: Khái niệm chính sách và phân tích chính sách, thuật ngữ dùng trong phân tích chính sách, các phương pháp phân tích chính sách, các phương pháp thu thập thông tin, phương pháp định tính trong phân tích chính sách, phương pháp định lượng trong phân tích chính sách, phân loại chính sách, các chính sách phát triển kinh tế và các chính sách trong giáo dục	3	Kỳ 7
48	Giới và phát triển kinh tế	Giúp người học nghiên cứu các vấn đề liên quan đến giới, bình đẳng giới; pháp luật quốc tế và Việt Nam về giới và bình đẳng giới; các biện pháp bảo đảm bình đẳng giới; giám sát, đánh giá và báo cáo về thực hiện bình đẳng giới; vai trò, trách nhiệm của các bên liên quan đến việc thực hiện bình đẳng giới trong phát triển kinh tế. Từ đó vận dụng linh hoạt hệ thống	3	Kỳ 7

		kiến thức này trong hoạt động thực tiễn nghề nghiệp và cuộc sống		
49	Quản lý chi tiêu công	Trang bị cho sinh viên những kiến thức nền tảng về Chính phủ và chi tiêu công, các nội dung quản lý chi tiêu công, cải cách quản lý chi tiêu công để đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, tìm hiểu trong lĩnh vực chi tiêu công nhằm phục vụ cho công việc học tập và công tác quản lý sau này	3	Kỹ 7
50	Thương mại điện tử	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về thương mại điện tử như: Khái niệm, lợi ích, lịch sử hình thành, xu hướng phát triển trong tương lai, các điều kiện vật chất, kỹ thuật và pháp lý triển khai thương mại điện tử trong doanh nghiệp, các rủi ro và phòng tránh rủi ro trong thương mại điện tử, các giao dịch điện tử, phương thức và hình thức thương mại điện tử trong doanh nghiệp, cách thức triển khai dự án thương mại điện tử trong doanh nghiệp	3	Kỹ 7
51	Khởi sự kinh doanh	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức chuyên sâu gắn với các vấn đề khởi sự kinh doanh của một doanh nghiệp	3	Kỹ 7
52	Quản trị dự án	Nghiên cứu các vấn đề: Cơ sở lý luận và các nội dung cơ bản của dự án, quản lý dự án; tổ chức cơ cấu bộ máy, các yêu cầu về tổ chức của giám đốc dự án, nguyên tắc lãnh đạo và xây dựng đội ngũ dự án; lập kế hoạch, ước tính ngân sách, lập tiến độ và xem xét phân bổ nguồn lực thực hiện dự án; cách thức và nội dung giám sát, kiểm soát dự án, các vấn đề về quản trị rủi ro; Quản lý chất lượng dự án, chi phí làm chất	3	Kỹ 7

		lượng và công cụ quản lý chất lượng dự án		
53	Thuế	Giới thiệu tổng quan về hệ thống thuế Việt Nam hiện hành. Nguồn gốc, bản chất, đặc điểm, vai trò của thuế, hệ thống các sắc thuế đang áp dụng; các qui trình thủ tục liên quan đến công tác đăng ký, kê khai, tính, nộp và hoàn các loại thuế bao gồm: thuế giá trị gia tăng, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế xuất nhập khẩu, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân ở Việt Nam	3	Kỳ 7
54	Thị trường chứng khoán	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về thị trường chứng khoán: Chức năng, mục tiêu, nguyên tắc hoạt động của TTCK; chủ thể tham gia vào TTCK; vai trò của TTCK đối với nền kinh tế thị trường; các loại chứng khoán cơ bản; đặc điểm, chủ thể phát hành chứng khoán, phương thức phát hành CK và quản lý nhà nước đối với TTCK sơ cấp; TTCK thứ cấp; các phương thức giao dịch chứng khoán trên thị trường	3	Kỳ 7
55	Thực tập 1		3	Kỳ 6
56	Thực tập 2		4	Kỳ 8
57	Khoá luận		6	Kỳ 8
1	Ngành Luật		125	
1	Triết học Mác - Lênin	Giúp người học nắm vững lý luận triết học Mác - Lênin, trên cơ sở đó xác lập được thế giới quan, nhân sinh quan, phương pháp luận khoa học và vận dụng lý luận đó để nhận thức và cải tạo thế giới; xác lập được phẩm chất đạo đức cách mạng, có lập trường tư tưởng chính trị vững vàng.	3	Kỳ 1

2	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	Cung cấp cho người học các vấn đề như: Hàng hóa, thị trường và vai trò của các chủ thể trong nền kinh tế thị trường; Sản xuất giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường; Cạnh tranh và độc quyền trong nền kinh tế thị trường; Kinh tế thị trường định hướng Xã hội chủ nghĩa và các quan hệ lợi ích kinh tế ở Việt Nam; Công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam	2	Kỳ 2
3	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Trình bày những vấn đề cơ bản có tính nhập môn của CNXHKKH (quá trình hình thành, phát triển của CNXHKKH)	2	Kỳ 3
4	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	Trang bị cho sinh viên hiểu biết về đổi tượng, mục đích, nhiệm vụ, phương pháp nghiên cứu, học tập môn Lịch sử của Đảng và những kiến thức cơ bản cốt lõi, hệ thống về sự ra đời của Đảng (1920 -1930), quá trình Đảng lãnh đạo cuộc đấu tranh giành chính quyền (1930 - 1945), lãnh đạo hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, hoàn thành giải phóng dân tộc và thống nhất đất nước (1945 -1975), lãnh đạo cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội và tiến hành công cuộc đổi mới(1975 -2018). Qua đó khẳng định các thành công, nêu lên các hạn chế, tổng kết những kinh nghiệm về sự lãnh đạo cách mạng của Đảng để giúp người học nâng cao nhận thức, niềm tin đối với Đảng và khả năng vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn công tác, góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa	2	Kỳ 4
5	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Cung cấp cho người học những kiến thức cần thiết	2	Kỳ 5

		đề thâm nhuận thể giới quan, nhân sinh quan và phương pháp cách mạng Hồ Chí Minh ở thời đại ngày nay		
6	Phát triển kỹ năng cá nhân	Trang bị cho người học những kiến thức và kỹ năng cơ bản về tự nhận thức bản thân, quản lý cảm xúc, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng chuẩn bị hồ sơ ứng tuyển... Thông qua các hình thức học tập tích cực, đặc biệt là các hoạt động thực hành và trải nghiệm, người học áp dụng được các kỹ năng trong quá trình học tập, trong cuộc sống và trong nghề nghiệp tương lai	4	Kỹ 1
7	Tin học cơ sở	Giới thiệu các nội dung: Các kiến thức cơ bản liên quan đến thông tin, máy tính điện tử và Công nghệ thông tin; Các khái niệm cơ bản về hệ điều hành và cách sử dụng hệ điều hành; Phần mềm soạn thảo văn bản Microsoft Word; Phần mềm xử lý bảng tính Microsoft Excel; Phần mềm trình chiếu Microsoft PowerPoint; Các kiến thức cơ bản về mạng máy tính, Internet, bản quyền và pháp luật	3	Kỹ 1
8	Tiếng Anh 1	Trang bị các kiến thức cơ bản về từ vựng, ngữ pháp để sử dụng tiếng Anh trong các tình huống giao tiếp đơn giản trong đời sống sinh hoạt hàng ngày; rèn luyện các kỹ năng nói, nghe, đọc, viết; thực hành giao tiếp thông qua các tình huống giao tiếp cụ thể	3	Kỹ 1
9	Tiếng Anh 2	Củng cố và mở rộng các kiến thức về từ vựng, ngữ pháp; nâng cao các kỹ năng nói, nghe, đọc, viết; thực hành giao tiếp trong các tình huống giao tiếp cụ thể	3	Kỹ 2
10	Logic học	Nhằm giới thiệu các kiến thức nhập môn cơ bản của	3	Kỹ 3

		Logic học đại cương		
11	Giáo dục thể chất			
12	Giáo dục quốc phòng – an ninh			
13	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về khoa học và phương pháp nghiên cứu khoa học như: Khái niệm về khoa học, phân loại khoa học, tư duy khoa học, nghiên cứu khoa học, phương pháp luận nghiên cứu khoa học, các phương pháp nghiên cứu khoa học thông dụng; Cách xác định một đề tài nghiên cứu, lập kế hoạch nghiên cứu, cách thức xây dựng đề cương nghiên cứu và triển khai thu thập và xử lý thông tin nghiên cứu một đề tài cụ thể; Cách trình bày một đề tài khóa luận tốt nghiệp và các bài báo khoa học	3	Kỳ 1
14	Xã hội học đại cương	Giới thiệu khái quát lịch sử hình thành, phát triển của khoa học xã hội học, đối tượng nghiên cứu, phương pháp nghiên cứu, phương pháp điều tra xã hội học và một số lĩnh vực nghiên cứu của xã hội học như: xã hội hóa, cơ cấu xã hội, văn hóa xã hội... và một số các phân ngành xã hội học chuyên biệt như xã hội học giáo dục, xã hội học nông thôn - đô thị, xã hội	3	Kỳ 2
15	Cơ sở văn hóa Việt Nam	Môn học khái quát về văn hóa, phân tích những đặc trưng trong văn hóa truyền thống Việt Nam; Đề cập tới quan hệ giữa văn hóa với phát triển của mỗi cá nhân và cộng đồng; quan hệ giữa văn hóa và tâm lý; chủ trương và các chính sách của Đảng và Nhà nước	3	Kỳ 2

		trong việc gìn giữ và phát huy tinh hoa bản sắc văn hoá Việt Nam trên con đường xây dựng nền văn hóa hiện đại, tiên tiến và hội nhập quốc tế		
16	Tâm lý học đại cương	Giúp người học có thể nắm được những hiện tượng tâm lý cơ bản của con người, các quy luật nảy sinh, hình thành và biểu hiện của các hiện tượng tâm lý đó. Đồng thời tâm lý học đại cương cũng cung cấp các kiến thức làm cơ sở cho việc học tập và nghiên cứu các chuyên ngành của khoa học tâm lý cũng như các môn học có liên quan	3	Kỳ 2
17	Khoa học quản lý	Học phần đề cập đến các vấn đề chung nhất của quản lý: Vai trò của quản lý trong tổ chức, khái niệm QL, người QL, môi trường QL, đặc điểm, đối tượng, nhiệm vụ, phương pháp nghiên cứu của khoa học quản lý; Sự phát triển của các tư tưởng và học thuyết quản lý; quyết định quản lý, các nguyên tắc và phương pháp quản lý	3	Kỳ 2
18	Lý luận chung về Nhà nước và Pháp luật	Cung cấp những kiến thức cơ bản về nhà nước và pháp luật nhằm hình thành tư duy và phương pháp nhận thức khoa học đúng đắn về tất cả những vấn đề của nhà nước và pháp luật	5	Kỳ 2
19	Lịch sử Nhà nước và pháp luật thế giới	Cung cấp những kiến thức cơ bản về quá trình hình thành, phát triển và thay thế của các kiểu nhà nước và pháp luật trên thế giới qua các thời kì lịch sử, nhằm hình thành tư duy và phương pháp nhận thức khoa học đúng đắn về những vấn đề cơ bản của lịch sử nhà nước và pháp luật	3	Kỳ 2
20	Lịch sử Nhà nước và pháp luật Việt Nam	Cung cấp những kiến thức cơ bản về quá trình hình	3	Kỳ 3

		thành, phát triển, hội nhập với khu vực và thế giới của nhà nước và pháp luật Việt Nam qua các thời kỳ lịch sử		
21	Luật Hiến pháp	Cung cấp những kiến thức về khoa học luật hiến pháp, ngành luật hiến pháp, chế định về chế độ chính trị, kinh tế, văn hóa, giáo dục, khoa học công nghệ, an ninh quốc phòng, chính sách đối ngoại, quan hệ cơ bản giữa nhà nước và công dân, những vấn đề cơ bản trong tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước Cộng hoà XHCN Việt Nam trong lịch sử lập hiến Việt Nam và pháp luật hiện hành, tạo nền tảng kiến thức chung cho sinh viên trong nghiên cứu các môn khoa học pháp lý tiếp theo	3	Kỹ 3
22	Kỹ thuật soạn thảo văn bản	Trang bị cho sinh viên kiến thức lý luận, kiến thức pháp luật thực định và kỹ năng thực hành về soạn thảo và ban hành văn bản quy phạm pháp luật, văn bản hành chính, bao gồm: Thẩm quyền ban hành văn bản; các hình thức và nội dung của từng loại văn bản; các yếu tố cấu thành văn bản; hiệu lực và nguyên tắc áp dụng văn bản; ngôn ngữ trong văn bản; những hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ trong quá trình xây dựng văn bản hành chính	3	Kỹ 3
23	Pháp luật về quyền con người	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức toàn diện về các vấn đề lý luận và pháp lý về quyền con người, bao gồm: Khái niệm, nguồn gốc, tính chất, đặc điểm, lịch sử phát triển của tư tưởng về quyền con người trên thế giới và Việt Nam; hệ thống các chuẩn mực quốc tế và quy định pháp luật Việt Nam	3	Kỹ 4

		về quyền con người; các cơ chế về bảo vệ và thúc đẩy quyền con người; quan điểm và chính sách của Đảng, Nhà nước Việt Nam về quyền con người...		
24	Luật học so sánh	Cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về các dòng họ pháp luật chủ đạo trên thế giới thông qua phương pháp tiếp cận so sánh luật	3	Kỳ 4
25	Pháp luật phòng, chống tham nhũng	Cung cấp cho người học những kiến thức, kĩ năng cần thiết về phòng chống tham nhũng sau đây: - Khái niệm, đặc điểm của tham nhũng, các dạng hành vi tham nhũng; - Quy định của Luật phòng chống tham nhũng của Việt Nam - Quy định của Bộ luật hình sự Việt Nam về tội phạm tham nhũng - Quy định của Công ước của Liên hợp quốc về chống tham nhũng - Giới thiệu kinh nghiệm của một số nước về phòng chống tham nhũng	3	Kỳ 4
26	Luật Hành chính	Giới thiệu các nội dung chính: Ngành luật hành chính, khoa học luật hành chính; quy phạm pháp luật hành chính, quan hệ pháp luật hành chính; những nguyên tắc cơ bản trong quản lý hành chính nhà nước; những hình thức và phương pháp cơ bản trong quản lý hành chính nhà nước; vi phạm hành chính - trách nhiệm hành chính; thủ tục hành chính;	3	Kỳ 4

		địa vị pháp lý hành chính của của quan hành chính; địa vị pháp lý hành chính của các bộ công chức; địa vị pháp lý hành chính của các tổ chức xã hội; địa vị pháp lý hành chính của công dân Việt Nam và người nước ngoài; những biện pháp bảo đảm pháp chế và kỷ luật nhà nước xã hội chủ nghĩa trong quản lý hành chính nhà nước		
27	Luật Tổ tụng hành chính	Cung cấp những nội dung cơ bản sau: Những khái niệm cơ bản về tài phán hành chính, Tổ tụng hành chính, Luật tổ tụng hành chính; các nguyên tắc cơ bản của Luật tổ tụng hành chính cũng như quan hệ pháp luật tổ tụng hành chính; thẩm quyền xét vụ án hành chính của tòa án chức năng quyền và nghĩa vụ của người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng hành chính; khái niệm chứng cứ, nguồn chứng cứ, vấn đề chứng minh trong tố tụng hành chính; khái niệm và các biện pháp khẩn cấp tạm thời, vấn đề cấp, tổng đạt, thông báo các văn bản tố tụng trong tố tụng hành chính; khái niệm và các điều kiện khởi kiện, thụ lý vụ án hành chính; khái niệm và các giai đoạn của việc chuẩn bị xét xử sơ thẩm vụ án hành chính; xét xử phúc thẩm vụ án hành chính; thủ tục xét xử đặc biệt trong vụ án hành chính; áp dụng pháp luật để giải quyết các vụ án hành chính	3	Kỳ 5
28	Luật Hình sự 1	Cung cấp cho sinh viên những nội dung: 1. Khái niệm, nhiệm vụ và các nguyên tắc của luật hình sự Việt Nam; 2. Nguồn của luật hình sự Việt Nam; 3. Tội phạm; 4. Các yếu tố của tội phạm và cấu thành	2	Kỳ 3

		tội phạm; 5. Khách thể của tội phạm; 6. Mặt khách quan của tội phạm; 7. Chủ thể của tội phạm; 8. Mặt chủ quan của tội phạm; 9. Các giai đoạn thực hiện tội phạm; 10. Đồng phạm; 11. Các căn cứ hợp pháp của hành vi gây thiệt hại; 12. Trách nhiệm hình sự và hình phạt; Hệ thống hình phạt và các biện pháp tư pháp; 13. Quyết định hình phạt; 14. Các chế định liên quan đến việc chấp hành hình phạt; 15. Trách nhiệm hình sự của người dưới 18 tuổi phạm tội		
29	Luật Hình sự 2	Cung cấp lý luận cơ bản về tội phạm, trách nhiệm hình sự và hình phạt của từng tội cụ thể; là cơ sở khoa học để giải quyết các vụ án hình sự tương thực tiễn	3	Kỳ 4
30	Luật Tổ tụng hình sự	Cung cấp những kiến thức lý luận và thực tiễn về TTHS và khả năng áp dụng trong thực tế	3	Kỳ 5
31	Luật Dân sự 1	Giới thiệu những nội dung chính sau: Các vấn đề khái quát của Luật dân sự gồm đối tượng và phương pháp điều chỉnh của Luật Dân sự; những nguyên tắc cơ bản của Luật Dân sự, vấn đề về hiệu lực và thời hạn, thời hiệu trong pháp luật dân sự; chủ thể của quan hệ pháp luật dân sự; các quy định về giám hộ, tuyên bố một người đã chết, tuyên bố một người mất tích, đại diện trong pháp luật dân sự; vấn đề tài sản, quyền sở hữu và các phương thức bảo vệ quyền sở hữu; các quy định về thừa kế trong pháp luật dân sự	3	Kỳ 3
32	Luật Dân sự 2	Giới thiệu các nội dung chính sau: Những quy định về hợp đồng dân sự như điều kiện có hiệu lực, nội dung, hình thức của hợp đồng; những biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng; Một số hợp đồng thông	3	Kỳ 4

		đúng cụ thể được sử dụng nhiều trong đời sống thực tiễn nhằm đưa ra những đặc trưng của từng loại hợp đồng thường gặp để người học vận dụng vào thực tiễn. Những vấn đề về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng, trách nhiệm liên đới, trách nhiệm riêng rẽ và xác định thực hiện bồi thường thông qua những thiệt hại thực tế xảy ra; Những trường hợp bồi thường thiệt hại cụ thể trong đời sống xã hội xảy ra nhiều như bồi thường thiệt hại do người thi hành công vụ gây ra, bồi thường thiệt hại do nguồn nguy hiểm cao độ gây ra		
33	Luật Tổ tụng Dân sự	Cung cấp cho người học những kiến thức pháp lý về trình tự, thủ tục giải quyết vụ việc dân sự, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, cơ quan và tổ chức tại tòa án	3	Kỹ 5
34	Luật Lao động	Giúp sinh viên nghiên cứu các vấn đề lý luận và thực tiễn xây dựng, ban hành, thực thi các định chế về quan hệ lao động và các vấn đề thuộc lĩnh vực lao động - xã hội	2	Kỹ 5
35	Luật Tài chính – Ngân hàng	Cung cấp những kiến thức pháp lý cơ bản về lĩnh vực tài chính, ngân hàng. Trong đó tập trung nghiên cứu các quy định của pháp luật trong hoạt động tài chính công là thu, chi, quyết toán ngân sách Nhà nước; việc thực hiện chính sách thuế, về cơ cấu tổ chức, hoạt động, vai trò của ngân hàng nhà nước, về cơ cấu tổ chức, hoạt động của các tổ chức tín dụng và quy định về quản lý nhà nước trong lĩnh vực tài chính ngân hàng	3	Kỹ 5

36	Luật Thương mại	Cung cấp những kiến thức cơ bản về thương nhân và hành vi thương mại, về giải quyết tranh chấp thương mại, đặc biệt là giải quyết tranh chấp thương mại ngoài tòa án	3	Kỳ 6
37	Công pháp quốc tế	Cung cấp những kiến thức lý luận cơ bản về hệ thống pháp luật quốc tế. Bên cạnh đó, môn học còn trang bị cho SV kiến thức về các ngành, chế định và những vấn đề cụ thể của hệ thống pháp luật quốc tế như luật điều ước quốc tế, luật hiến quốc tế, luật ngoại giao, lãnh sự, luật tổ chức quốc tế, trách nhiệm pháp lý quốc tế...	3	Kỳ 6
38	Tư pháp quốc tế	Cung cấp những kiến thức cơ bản về xung đột pháp luật và giải quyết xung đột pháp luật trong quan hệ dân sự (theo nghĩa rộng) có yếu tố nước ngoài. Bên cạnh đó, môn học còn mang đến cho SV hệ thống kiến thức về giải quyết tranh chấp dân sự quốc tế	3	Kỳ 6
39	Luật Đất đai	Trang bị những kiến thức quan trọng, cần thiết của một cử nhân luật tương lai như Khai niệm, đối tượng và phương pháp điều chỉnh; những nguyên tắc cơ bản và nguồn của luật đất đai; các khía cạnh khác nhau của mỗi chế định pháp lý trong các hoạt động về điều phối đất đai của Nhà nước như quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, thu hồi đất, trưng dụng đất, giao đất, cho thuê đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, thời hạn và hạn mức giao đất, các khía cạnh pháp lý căn bản về thanh tra, xử lý vi phạm pháp luật đất đai; giải quyết tranh chấp đất đai; các quyền và nghĩa vụ của người sử dụng đất mà đặc biệt nhất là điều kiện và thủ tục giao	2	Kỳ 6

		địch quyền sử dụng đất. Bên cạnh đó, đây cũng là môn học rèn luyện cho người học kỹ năng thuyết trình, kỹ năng nói, lập luận, kỹ năng phân tích vấn đề pháp lý; kỹ năng viết, đọc các bài học, giấy tờ trong hồ sơ vụ việc		
40	Pháp luật về giáo dục	Đề cập tới các quy định của pháp luật về giáo dục, từ những quy định cơ bản nhất được quy định trong Hiến pháp tới các quy định trong Luật và các văn bản hướng dẫn thi hành luật như: Nghị định, thông tư,...	3	Kỳ 6
41	Luật sư, công chứng, chứng thực	Cung cấp những kiến thức cơ bản về tổ chức, hoạt động công chứng, chứng thực và luật sư. Những kiến thức này cần thiết cho việc xây dựng, tổ chức thực hiện và hoàn thiện pháp luật trong tổ chức và hoạt động công chứng, chứng thực và luật sư, thông qua đó đáp ứng các yêu cầu thiết yếu của cá nhân, tổ chức trong việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ trong lĩnh vực công chứng, chứng thực, luật sư và các vấn đề có liên quan	3	Kỳ 7
42	Tiếng Anh chuyên ngành pháp luật	Giới thiệu cho người học về các hệ thống pháp luật; Nguồn gốc của pháp luật,...	3	Kỳ 7
43	Luật cạnh tranh	Cung cấp các kiến thức pháp luật về bảo vệ cạnh tranh trong kinh doanh	2	Kỳ 7
44	Thanh tra và khiếu nại, tố cáo	Cung cấp những kiến thức về cơ cấu tổ chức và hoạt động của bộ máy cơ quan thanh tra, về khiếu nại, tố cáo và giải quyết khiếu nại, tố cáo trong quản lý hành chính nhà nước. Những kiến thức này cần thiết cho việc xây dựng, tổ chức thực hiện và hoàn thiện pháp luật trong quản lý hành chính nhà nước nói chung, trong lĩnh vực thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo nói riêng; bảo đảm	2	Kỳ 7

		các quyền, lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức trong quản lý hành chính nhà nước		
45	Luật môi trường	Cung cấp các kiến thức cơ bản về môi trường, bảo vệ môi trường bằng pháp luật. Nghiên cứu môn học này, người học sẽ nắm được các khái niệm cơ bản về môi trường, các thành phần môi trường cũng như sự điều chỉnh pháp luật về phòng ngừa, khắc phục ô nhiễm môi trường, về bảo tồn đa dạng sinh học và bảo vệ các nguồn tài nguyên thiên nhiên. Các vấn đề về việc áp dụng các dạng trách nhiệm pháp lý đối với những hành vi phạm pháp luật môi trường hay các phương thức giải quyết tranh chấp môi trường cũng được đề cập trong môn học này. Bên cạnh đó, môn học Luật Môi trường còn cung cấp các kiến thức cơ bản về hợp tác quốc tế trong bảo vệ môi trường, giúp người học nắm vững các kiến thức liên quan đến các tuyên bố quốc tế hay các điều ước quốc tế về bảo vệ môi trường mà Việt Nam đã ký kết hoặc tham gia	2	Kỳ 7
46	Luật sở hữu trí tuệ	Cung cấp cho sinh viên các kiến thức và kỹ năng bao gồm: Những nội dung khái quát về quyền sở hữu trí tuệ, quyền tác giả và quyền liên quan; quyền sở hữu công nghiệp; quyền đối với giống cây trồng và các phyông thức bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ. Học phần giúp cho sinh viên bước đầu có khả năng xử lý các tình huống liên quan đến sở hữu trí tuệ đang xảy ra trong thực tế. Cho sinh viên tiếp cận và nghiên cứu các bản án về tranh chấp quyền sở hữu trí tuệ	2	Kỳ 7

47	Tội phạm học	Trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về các phương pháp nghiên cứu tâm lý; khái niệm hành vi phạm tội, nhân cách người phạm tội; cơ chế tâm lý của hành vi phạm tội, diễn biến tâm lý của người phạm tội sau khi thực hiện hành vi phạm tội; tâm lý nhóm tội phạm; đặc điểm tâm của người chưa thành niên phạm tội; các yếu tố tâm lý – xã hội ảnh hưởng tới hành vi phạm tội nói chung và hành vi phạm tội của người chưa thành niên nói riêng, cũng như tâm lý phòng ngừa tội phạm Trên cơ sở đó, người học có thể vận dụng những tri thức tâm lý cần thiết để giải quyết các vấn đề trong lĩnh vực đấu tranh phòng ngừa tình trạng phạm tội một cách có hiệu quả	2	Kỳ 7
48	Pháp luật về an sinh xã hội	Cung cấp các kiến thức cơ bản về an sinh xã hội cho người học. Nghiên cứu môn học này, người học sẽ nắm được các khái niệm cơ bản, ý nghĩa của các chế độ bảo hiểm xã hội, ưu đãi xã hội và cứu trợ xã hội. Người học sẽ được trang bị các kiến thức pháp luật để giải quyết, tư vấn các tình huống về các chế độ bảo hiểm xã hội, ưu đãi xã hội và cứu trợ xã hội trên thực tế	2	Kỳ 7
49	Luật đầu tư	Giới thiệu các nội dung chính về các vấn đề quy định về hoạt động đầu tư kinh doanh, bao gồm: Hình thức đầu tư, trình tự thủ tục đầu tư, đảm bảo, ưu đãi, hỗ trợ đầu tư, hoạt động đầu tư vào các tổ chức kinh tế, quy chế pháp lý về các khu kinh tế đặc biệt, hoạt động đầu tư trực tiếp ra nước ngoài	2	Kỳ 7

50	Thực tập tốt nghiệp	Nội dung được đề cập trong học phần bao gồm: - Tìm hiểu về tổ chức và hoạt động chung của đơn vị thực tập; - Tìm hiểu về các hoạt động quản lý và pháp lý; - Thực tập các công việc, nhiệm vụ được đơn vị thực tập phân công	5	Kỳ 8
51	Khóa luận	Nội dung được đề cập trong học phần bao gồm: - Tổng quan tình hình nghiên cứu đề tài - Cơ sở lý luận, hệ thống hóa lại những vấn đề lý luận về lĩnh vực nghiên cứu của khóa luận tốt nghiệp. - Thực trạng về vấn đề nghiên cứu - Những giải pháp cho vấn đề nghiên cứu, đề xuất những giải pháp, kiến nghị nhằm giải quyết những tồn tại, cải thiện hiện trạng để nâng cao hiệu quả lĩnh vực hoạt động, quản lý thuộc phạm vi lĩnh vực nghiên cứu của khóa luận tốt nghiệp	5	Kỳ 8
52	Môn thay thế 1: Kỹ năng thực hành nghề nghiệp	Trình bày những vấn đề quan trọng của giáo dục pháp luật thực hành; cách thức tư vấn pháp luật; những kiến thức cơ bản khi nghiên cứu hồ sơ pháp lý, chỉ ra vấn đề pháp lý và xác định luật điều chỉnh; khi nghiên cứu hồ sơ; quy trình giao tiếp, khai thác, thu thập xử lý thông tin và tư vấn cho các tình huống thực tế, cụ thể; mục đích, ý nghĩa và cách thức thiết lập quan hệ cộng đồng; vấn đề chung về đạo đức nghề luật và đạo đức nghề luật trong lĩnh vực cụ thể;	2	Kỳ 8

		Luật sư, thẩm phán. Hoàn thiện các kỹ năng cơ bản: giao tiếp, thuyết trình, tranh luận, phỏng vấn, tư vấn,... để thực hiện các công việc của nghề luật như: Luật sư, Tư vấn viên, Tuyên truyền viên, Thư ký Tòa án, Kiểm sát viên,... Giúp sinh viên hình dung và nhận thức được tầm quan trọng của việc phải duy trì đạo đức và trách nhiệm nghề nghiệp trong thực hành nghề luật		
53	Môn thay thế 2: Phổ biến pháp luật trong nhà trường	Phổ biến, tuyên truyền và giáo dục pháp luật là một khâu của hoạt động tổ chức thực hiện pháp luật, là hoạt động định hướng có tổ chức, có chủ định thông qua các hình thức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục, thuyết phục, nêu gương... nhằm mục đích hình thành ở đối tượng tri thức pháp lý, tình cảm và hành vi xử sự phù hợp với các đòi hỏi của hệ thống pháp luật hiện hành với các hình thức, phương tiện, phương pháp đặc thù	3	Kỳ 8

D.

Công khai thông tin về giáo trình, tài liệu tham khảo do cơ sở giáo dục tổ chức biên soạn			
STT	Tên giáo trình, tài liệu tham khảo (kể cả giáo trình điện tử)	Năm xuất bản	Kế hoạch soạn thảo giáo trình, tài liệu tham khảo (kể cả điện tử)
1	Triết học dành cho trình độ thạc sĩ	Đang làm thủ tục xuất bản	
2	Tiếng Anh chuyên ngành Quản lý giáo dục	Đang làm thủ tục xuất bản	
3	Tiếng Anh chuyên ngành Tâm lý học lâm sàng	Đang làm thủ tục xuất bản	
4	Tiếng Anh chuyên ngành Công nghệ thông tin	Đang làm thủ tục xuất bản	
5	Logic học đại cương	Đang làm thủ tục xuất bản	

6	Quản lý sự thay đổi	Đang làm thủ tục xuất bản	
7	Quản lý nhân sự trong giáo dục	Đang làm thủ tục xuất bản	
8	Quản lý tài chính, tài sản trong giáo dục	Đang làm thủ tục xuất bản	
9	Quản lý chất lượng giáo dục	Đang làm thủ tục xuất bản	
10	Dân số và phát triển	Đang làm thủ tục xuất bản	
11	Cơ sở văn hóa Việt Nam	Đang làm thủ tục xuất bản	
12	Tâm lý học trường học	Đang làm thủ tục xuất bản	
13	Kinh tế học giáo dục	Đang làm thủ tục xuất bản	
14	Kinh tế chính trị Mác-Lênin		Đang ký biên soạn năm 2021
15	Triết học Mác-Lênin		Đang ký biên soạn năm 2021
16	Chủ nghĩa xã hội khoa học		Đang ký biên soạn năm 2021
17	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam		Đang ký biên soạn năm 2021
18	Tư tưởng Hồ Chí Minh		Đang ký biên soạn năm 2021
19	Giáo dục thể chất		Đang ký biên soạn năm 2021
20	Tâm lý học trường học		Đang ký biên soạn năm 2021
21	Xã hội học đại cương		Đang ký biên soạn năm 2021
22	Giáo dục cộng đồng		Đang ký biên soạn năm 2021
23	Giáo dục và phát triển nguồn nhân lực		Đang ký biên soạn năm 2021
24	Tâm lý học nhận thức		Đang ký biên soạn năm 2021
25	Lập kế hoạch giáo dục		Đang ký biên soạn năm 2021
26	Quản lý tư vấn, hướng nghiệp trong giáo dục		Đang ký biên soạn năm 2021
27	Quản lý nhà trường và cơ sở giáo dục		Đang ký biên soạn năm 2021

28	Kiểm tra, thanh tra giáo dục			Đăng ký biên soạn năm 2021
29	Văn hóa tổ chức			Đăng ký biên soạn năm 2021
30	Nghệ thuật văn thư			Đăng ký biên soạn năm 2021
31	Quản trị học			Đăng ký biên soạn năm 2021
32	Quản trị nhân lực			Đăng ký biên soạn năm 2021
33	Quản lý dự án			Đăng ký biên soạn năm 2021
34	English Pronunciation			Đăng ký biên soạn năm 2021
35	Từ vựng học Tiếng Anh			Đăng ký biên soạn năm 2021

E. Công khai thông tin về đồ án, khóa luận, luận văn, luận án tốt nghiệp

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
1	Tiến sĩ	Phát triển năng lực nghề nghiệp cho giảng viên sư phạm tại các trường Đại học nước Cộng hòa Dân chủ nhân dân Lào trong bối cảnh đổi mới giáo dục	Bounpone Keophengla	1. PGS.TS. Dặng Thị Thanh Huyền 2. TS. Phạm Việt Nhụ	
		Phát triển đội ngũ hiệu trưởng trường mầm non thành phố Hà Nội theo tiếp cận năng lực	Dặng Minh Cường	1. PGS.TS. Nguyễn Công Giáp 2. TS. Nguyễn Liên Châu	
		Phát triển đội ngũ cán bộ quản lý trường trung học phổ thông các tỉnh miền Bắc đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục	Dinh Thị Lụa	GS.TSKH. Nguyễn Mạnh Hùng	
		Phát triển đội ngũ giảng viên các Học viện trong quân đội theo tiếp cận năng lực	Dinh Xuân Hanch	GS.TS. Nguyễn Đức Chính	
		Phát triển đội ngũ giảng viên ngành An toàn	Hoàng Sỹ Tương	GS.TS. Nguyễn Thị Mỹ	

	thông tin ở các trường đại học khối Quốc phòng			Lộc	
	An ninh trong bối cảnh hiện nay	Huỳnh Trang		1. PGS.TS. Nguyễn Thành Vinh 2. TS. Trương Thị Thúy Hằng	
	Quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho học sinh ở các trường tiểu học khu vực Tây Nguyên	Cang Khắc Kim Lan		1. PGS.TS. Đặng Quốc Bảo 2. PGS.TS. Nguyễn Thành Vinh	
	Quản lý đào tạo trình độ đại học ngành điều dưỡng ở các trường đại học khu vực đồng bằng Sông Hồng theo tiếp cận đảm bảo chất lượng				
	Quản lý đào tạo cử nhân ngành An toàn thông tin ở các trường đại học Việt Nam đáp ứng nhu cầu xã hội	Nguyễn Đăng Tân		1. PGS.TS. Nguyễn Công Giáp 2. PGS.TS. Nguyễn Thị Tinh	
	Quản lý đánh giá kết quả học tập của sinh viên ngành Quản lý giáo dục theo tiếp cận năng lực	Nguyễn Thị Loan		1. PGS.TS. Hà Thế Truyền 2. TS. Trịnh Văn Cường	
	Phát triển đội ngũ giảng viên sư phạm nghệ thuật tại các trường đại học trong bối cảnh đổi mới giáo dục	Nguyễn Thị Thu Hằng		PGS.TS. Nguyễn Phúc Châu	
	Quản lý hệ thống thông tin quản lý giáo dục (EMIS) trong các cơ sở giáo dục Đại học - Nghiên cứu tương hợp tại trường Đại học Dược Hà Nội	Phạm Đình Thắng		1. GS.TS. Nguyễn Hữu Châu 2. PGS.TS. Phạm Quang Trinh	
	Phát triển đội ngũ giảng viên nữ ở Đại học Quốc gia Lào theo tiếp cận bình đẳng giới	Vetpany Sivongxay		PGS.TS Lê Phước Minh	
	Quản lý hoạt động bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho giảng viên của Đại học Quốc gia Lào trong bối cảnh đổi mới giáo dục	Somphone PhanKham		GS.TSKH. Nguyễn Mạnh Hùng	
	Quản lý hoạt động bồi dưỡng hiệu trưởng trường Trung học phổ thông trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục	Phan Thị Thúy Quyên		1. PGS.TS. Nguyễn Xuân Tê 2. PGS.TS. Trần Hữu Hoan	

		Quản trị trường trung học cơ sở ngoài công lập trên địa bàn thành phố Hà Nội trong bối cảnh hiện nay	Trần Phương	Mai	1. PGS.TS. Đặng Quốc Bảo 2. PGS.TS. Đỗ Tiến Sỹ	
		Quản lý đội ngũ giảng viên đưa vào năng lực ở Trường Cao đẳng Văn hóa Nghệ thuật	Vũ Tiến Dũng		1. PGS.TS. Nguyễn Thanh Vĩnh 2. PGS.TS. Đặng Thành Hưng	
		Quản lý bồi dưỡng năng lực tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho giáo viên các trường trung học cơ sở thành phố Hà Nội	Vương Hương Giang		1. PGS.TS. Trần Thị Minh Hằng 2. PGS.TS. Nguyễn Minh Đức	
2	Thạc sĩ					
		Quản lý hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ ở các trường mầm non huyện Quốc Oai, thành Phố Hà Nội	Nguyễn Văn Anh		PGS.TS. Trần Ngọc Giao	
		Quản lý phát triển đội ngũ giáo viên của Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện Yên Phong - tỉnh Bắc Ninh	Phùng Kim Anh		GS.TS. Phạm Quang Trung	
		Quản lý hoạt động bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng nhu cầu giáo viên mầm non huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội	Bùi Thị Bình		TS. Phạm Xuân Hùng	
		Quản lý hoạt động tư vấn học đường cho học sinh ở trường tiểu học quận Hai Bà Trưng - thành phố Hà Nội	Nguyễn Thị Thanh Bình		TS. Hoàng Trung Học	
		Quản lý công tác sinh viên tại Đại học Quốc gia Lào, thủ đô Viêng Chăn, nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào	Savanh CHANTHAVIVATHI		TS. Nguyễn Thị Thanh	
		Quản lý ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động dạy học tại trường trung học phổ thông dân tộc nội trú Ninh Bình nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục hiện nay	Nguyễn Tiến Công		PGS.TS. Phạm Quang Trình	

		Quản lý xây dựng văn hóa ứng xử học đường cho học sinh trường trung học phổ thông Chuyên Đại học Sư phạm Hà Nội	Trần Thị Dung	TS. Nguyễn Thị Thanh	
		Quản lý hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh các trường trung học cơ sở quận Đống Đa, thành phố Hà Nội theo tiếp cận tham gia	Hoàng Thị Đào	PGS.TS Nguyễn Xuân Thúc	
		Quản lý đội ngũ công tác viên thanh tra giáo dục cấp mầm non huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục hiện nay	Lê Thị Hồng Diệp	TS. Vũ Duy Hiến	
		Quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho học sinh trường tiểu học thành phố Móng Cái - Quảng Ninh	Lưu Thị Thu Hà	TS. Bùi Thị Thu Hương	
		Quản lý hoạt động xuất bản tại Nhà xuất bản giáo dục Việt Nam trong bối cảnh hiện nay	Phạm Thanh Hà	TS. Ngô Việt Sơn	
		Quản lý hoạt động dạy học ở trường Đại học Y Dược Thái Bình	Phạm Ngọc Hải	TS. Hà Thanh Hương	
		Quản lý hoạt động bồi dưỡng năng lực chuyên môn cho giáo viên trường tiểu học Olympia, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội theo tiếp cận dạy học dự án	Nguyễn Thị Minh Hạnh	TS. Lê Thị Ngọc Thủy	
		Phát triển đội ngũ giáo viên các trường mầm non huyện Thường Tín - Thành phố Hà Nội theo chuẩn nghề nghiệp	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	PGS.TS Trần Ngọc Giao	
		Quản lý hoạt động bồi dưỡng giáo viên Trường Trung học Cơ sở Tây Sơn, quận Hai Bà Trưng trong bối cảnh đổi mới chương trình giáo dục phổ thông	Lê Thủy Hằng	GS.TS Phạm Quang Trung	

		Quản lý hoạt động trải nghiệm - hướng nghiệp ở các trường trung học cơ sở trên địa bàn thành phố Móng Cái - tỉnh Quảng Ninh theo chương trình giáo dục phổ thông mới 2018	Dương Thị Hiền	PGS.TS Nguyễn Thành Vinh	
		Quản lý hoạt động dạy học hỗ trợ học sinh có kết quả học tập yếu kém ở trường trung học cơ sở Đại Kim - quận Hoàng Mai - thành phố Hà Nội	Nguyễn Thị Thu Hòa	TS. Cao Xuân Liễu	
		Quản lý hoạt động tổ chuyên môn theo nghiên cứu bài học ở các trường tiểu học huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang	Nguyễn Viết Hồng	PGS.TS Trần Thị Minh Hằng	
		Quản lý hoạt động bồi dưỡng học sinh giỏi ở các trường trung học cơ sở quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội	Nguyễn Thị Huyền	PGS.TS Đỗ Tiến Sỹ	
		Quản lý hoạt động trải nghiệm cho học sinh các trường tiểu học quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội theo chương trình giáo dục phổ thông 2018	Nguyễn Hữu Hưng	PGS.TS Nguyễn Thành Vinh	
		Quản lý hoạt động dạy học môn Giáo dục công dân ở trường trung học cơ sở trong quận Đống Đa, thành phố Hà Nội trong bối cảnh hiện nay	Nguyễn Thị Hương	PGS.TS Nguyễn Minh Đức	
		Quản lý đội ngũ hiệu trưởng trường trung học cơ sở huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái theo chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục phổ thông	Nguyễn Thu Hương	PGS.TS, Trần Hữu Hoan	
		Quản lý thiết bị dạy học tại trường năng khiếu thể thao nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào	Kaïavanh INTHAVONG	PGS.TS Nguyễn Phúc Châu	
		Quản lý bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên tiểu học huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam theo tiếp cận năng lực	Ngô Sỹ Khánh	PGS.TS Trần Thị Minh Hằng	

		Phát triển đội ngũ giáo viên các trường trung học phổ thông huyện PAKBENG, tỉnh UDOMXAY, nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào	Thanouxay KINGBOLAKH AY	TS. Đặng Thị Minh Hiền	
		Quản lý hoạt động truyền thông cho công tác tuyển sinh của trường Đại học Y Hà Nội theo hướng tự chủ	Trần Thị Lan	TS. Đặng Thị Minh Hiền	
		Quản lý hoạt động dạy học ở trường trung học cơ sở Phương Sơn, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang trong bối cảnh đổi mới giáo dục hiện nay	Tô Ngọc Lân	TS. Phan Hồng Dương	
		Quản lý hoạt động tuyển sinh tại trường Mẫu Giáo Việt Triều Hữu Nghi - Thành phố Hà Nội	Phan Thị Hoa Lê	TS. Cao Xuân Liễu	
		Quản lý hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh ở trường tiểu học và trung học cơ sở Xanh Tuổi Đức, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội thông qua hoạt động trải nghiệm	Nguyễn Hồng Liên Thị	PGS.TS. Nguyễn Thị Mai Lan	
		Quản lý hoạt động giáo dục hòa nhập cho học sinh khuyết tật tại các trường tiểu học quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội	Nguyễn Phương Liên Thị	PGS.TS Nguyễn Công Giáp	
		Quản lý phối hợp đào tạo giữa trường Đại học Y Hà Nội với các bệnh viện trong bối cảnh đổi mới giáo dục đại học	Phạm Hữu Linh	PGS.TS Hà Thế Truyền	
		Quản lý hoạt động dạy học ở trường trung học phổ thông Kim Sơn B tỉnh Ninh Bình theo định hướng phát triển năng lực học sinh của chương trình giáo dục phổ thông 2018	Phan Trác Lợi	PGS.TS. Phạm Quang Trình	
		Quản lý hoạt động dạy học ở các trường tiểu học quận Long Biên thành phố Hà Nội theo	Nguyễn Thúy Mai Thị	TS. Trịnh Văn Cường	

		chương trình giáo dục phổ thông 2018			
		Quản lý hoạt động chăn sóc, nuôi dưỡng trẻ 3-36 tháng trong các trường mầm non thành phố Tuyên Quang giai đoạn hiện nay	Triệu Thị Thu Nga	PGS.TS Nguyễn Minh Đức	
		Phát triển đời ngũ giảng viên trường Đại học Xây dựng theo tiếp cận năng lực	Nguyễn Thị Kim Ngọc	PGS.TS Nguyễn Công Giáp	
		Quản lý cơ sở vật chất, thiết bị giáo dục ở trường trung học phổ thông Phan Huy Chú, Đông Đa, Hà Nội để thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018	Vũ Bích Ngọc	PGS.TS Đặng Thị Thanh Huyền	
		Quản lý hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh các trường trung học cơ sở huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội theo chương trình giáo dục phổ thông 2018	Lã Thị Tuyết Nhung	PGS.TS Hà Thế Truyền	
		Quản lý hoạt động dạy học trong trường trung học phổ thông THANGONE huyện Xaythany thủ đô Viêng Chăn, Nước CHDCND Lào	Bounleuan PHALPHIBANE	PGS.TS Đặng Thị Thanh Huyền	
		Quản lý hoạt động học tập của sinh viên trong trường cao đẳng nghệ kỹ thuật - công nghệ tỉnh CHAMPASACK trong bối cảnh hiện nay	Sysaling PHOMMALA	TS. Phạm Xuân Hùng	
		Quản lý hoạt động dạy học môn tiếng Anh tại trường trung học phổ thông SANTIPHAB ở tỉnh Bokeo, nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào	Souksoudchai PHOMMAVON G	PGS.TS Trần Ngọc Giao	
		Quản lý dạy học Tiếng Anh theo định hướng giao tiếp ở các trường trung cấp Công an Nhân dân	Ninh Thị Kim Phúc	GS.TS Nguyễn Thị Hoàng Yến	
		Quản lý hoạt động đánh giá thông tin phản hồi của học viên cao học tại Học viện Quản lý giáo dục	Lương Thị Minh Phương	TS. Hà Thanh Hương	

		Quản lý hoạt động giáo dục phòng chống tai nạn thương tích cho học sinh các trường tiểu học quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội đáp ứng yêu cầu trường học an toàn	Phạm Lan Phương	PGS.TS Nguyễn Công Giáp	
		Quản lý hoạt động dạy học theo hướng phát triển năng lực người học ở Trung tâm giáo dục Quốc phòng và An ninh, Đại học Quốc gia Hà Nội	Đinh Minh Tài	TS. Phạm Việt Nhựt	
		Quản lý hoạt động giáo dục pháp luật cho học sinh trường trung học cơ sở Ngọc Lâm, quận Long Biên, Hà Nội	Lê Minh Tâm	TS. Lê Thị Thủy	
		Quản lý dạy học môn Giáo dục thể chất các trường trung học phổ thông tại thành phố Nam Định theo tiếp cận phân hóa	Nguyễn Trí Tâm	PGS.TS Phó Đức Hòa	
		Quản lý hoạt động dạy môn Toán ở Trường Trung học cơ sở Lương Yên quận Hai Bà Trưng thành phố Hà Nội theo chương trình giáo dục phổ thông 2018	Chau Văn Táp	TS. Ngô Việt Sơn	
		Quản lý hoạt động xã hội hóa giáo dục ở các trường mầm non tại thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái	Hà Yên Thái	PGS.TS Nguyễn Thị Thu Hằng	
		Quản lý hoạt động xây dựng văn hóa nhà trường ở các trường tiểu học và trung học cơ sở trên địa bàn thành phố Yên Bái - tỉnh Yên Bái	Nguyễn Đức Thăng	PGS.TS Nguyễn Thị Thu Hằng	
		Quản lý hoạt động dạy học khởi lớp 1 ở các trường tiểu học quận Long Biên, thành phố Hà Nội đáp ứng yêu cầu chương trình giáo dục phổ thông 2018	Đinh Thị Thoa	TS. Trịnh Văn Cường	

		Quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho trẻ 5 - 6 tuổi ở các trường Mầm non quận Bắc Từ Liêm - Thành phố Hà Nội	Lê Thị Thơm	TS. Hoàng Trung Học	
		Quản lý hoạt động bồi dưỡng giảng viên tại Học viện Chính trị khu vực I theo tiếp cận năng lực	Ngô Ngọc Thu	PGS.TS. Trần Hữu Hoan	
		Quản lý hoạt động giáo dục ngôn ngữ cho trẻ mẫu giáo tại các trường mầm non công lập quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội	Chu Như Thủy	PGS.TS. Nguyễn Đức Sơn	
		Quản lý hoạt động xây dựng trường mầm đạt chuẩn quốc gia mức độ II tại huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội	Lương Thị Thanh Thủy	TS. Ngô Thị Thủy Dương	
		Quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho trẻ 5-6 tuổi ở trường mầm non Văn Bình huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội	Nguyễn Thị Thủy	TS. Nguyễn Thị Tuyết Hạnh	
		Quản lý hoạt động giáo dục STEAM trong các trường mầm non thuộc quận Ba Đình, thành phố Hà Nội	Chu Thị Toàn	GS.TS Phạm Quang Trung	
		Quản lý hoạt động hướng nghiệp cho học sinh các trường trung học phổ thông quận Hoàng Mai - thành phố Hà Nội theo chương trình giáo dục phổ thông 2018	Dương Quốc Tùng	TS. Trịnh Văn Cường	
		Quản lý hoạt động chăm sóc nuôi dưỡng trẻ ở các trường mầm non huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội	Nguyễn Thị Vân	PGS.TS. Đỗ Thị Thủy Hằng	
		Quản lý hoạt động bồi dưỡng cán bộ quản lý trường tiểu học huyện Anouvong, tỉnh Xaysomboun, nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào theo chuẩn hiệu trưởng	Douangsouksunh YANGPAXAO	TS. Phạm Ngọc Long	

		Phát triển văn hóa nhà trường theo tiếp cận tổ chức biết học hỏi tại Học viện Quản lý giáo dục	Ngô Thị Hải Yến	TS. Lê Thị Ngọc Thủy	
		Quản lý hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ ở các trường mầm non tư thục quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội	Nguyễn Thị Yên	PGS.TS Ngô Thị Bích Thảo	
		Quản lý hoạt động thanh tra nội bộ tại trường Đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội	Đào Hồng Nhung	TS. Nguyễn Thanh Tùng	
		Quản lý giáo dục phòng chống xâm hại tình dục trẻ em thông qua hoạt động Đội tại các trường Tiểu học Quận Đống Đa, Hà Nội	Trần Thị Phương Thủy	PGS.TS Nguyễn Xuân Thanh	
		Quản lý dạy học môn Toán theo định hướng phát triển năng lực tại các trường trung học cơ sở quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội	Nguyễn Thị Trang	PGS.TS Nguyễn Thị Thu Hằng	
		Quản lý giáo dục kỹ năng hợp tác cho học sinh các trường tiểu học huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội thông qua hoạt động Đội	Kiều Anh Tuấn	TS. Đặng Thị Minh Hiền	
		Quản lý chương trình dạy học lịch sử truyền thống cách mạng địa phương tại Trung tâm Chính trị huyện Văn Hồ, tỉnh Sơn La	Mã Hoàng Nga	GS.TS Nguyễn Thị Hoàng Yến	
		Quản lý hoạt động dạy học ở trường trung học cơ sở và trung học phổ thông Chiềng Sơn, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La theo hướng phát triển năng lực học sinh.	Trần Công Thắng	TS. Phạm Việt Nhụ	
		Quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng tự phục vụ cho trẻ mẫu giáo ở các trường mầm non quận Đống Đa, thành phố Hà Nội	Bùi Thị Ngọc Anh	PGS.TS Trần Thị Tuyết Oanh	
		Quản lý dạy học môn Toán trong các trường trung học cơ sở quận Long Biên, thành phố Hà	Lê Thị Ngọc Anh	PGS.TS. Đỗ Thị Thủy Hằng	

	Nội theo hướng phát triển năng lực				
	Quản lý hoạt động trải nghiệm ở trường trung học cơ sở Ninh Hiệp, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội	Nguyễn Anh Đức	PGS.TS Nguyễn Công Giáp		
	Quản lý hoạt động trải nghiệm theo hướng phát triển kỹ năng sống cho học sinh các trường tiểu học quận Long Biên - thành phố Hà Nội	Ngô Thị Thu Ánh	PGS.TS Đỗ Tiến Sỹ		
	Quản lý hoạt động kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh theo định hướng phát triển năng lực tại các trường trung học cơ sở trên địa bàn huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội	Trần Văn Can	PGS.TS Nguyễn Thị Thu Hằng		
	Quản lý hoạt động dạy Tiếng Anh tại trường Quản trị kinh doanh - Vinacomin đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục	Phạm Thị Quý Châu	TS. Ngô Viết Sơn		
	Quản lý phát triển chương trình giáo dục ở trường mầm non chất lượng cao Đô thị Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội	Đặng Thị Lệ Chi	TS. Phạm Ngọc Long		
	Quản lý hoạt động giáo dục đạo đức học sinh ở trường tiểu học Gia Thượng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội tương bối cảnh đổi mới giáo dục	Nguyễn Khánh Chi Thị	PGS.TS. Đỗ Thị Thủy Hằng		
	Quản lý đào tạo ngành kế toán trình độ Cao đẳng tại các trường Cao đẳng trên địa bàn thành phố Hà Nội theo tiếp cận năng lực	Nguyễn Chí Thị	PGS.TS. Trần Hữu Hoan		
	Quản lý hoạt động trải nghiệm cho học sinh ở các trường Tiểu học quận Long Biên, thành phố Hà Nội theo chương trình giáo dục phổ thông 2018	Lê Thị Chung	TS. Trịnh Văn Cường		
	Quản lý hoạt động bồi dưỡng giáo viên của	Hoàng Thị	PGS.TS Nguyễn Thành		

		trường trung học cơ sở Đồng Dư, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội theo yêu cầu đổi mới giáo dục	Chuyên	Vinh	
		Quản lý bồi dưỡng năng lực nghề nghiệp cho giáo viên trung học phổ thông quận Long Biên thành phố Hà Nội theo yêu cầu chương trình giáo dục phổ thông 2018	Đoàn Mạnh Cường	PGS.TS Nguyễn Thị Thu Hằng	
		Quản lý hoạt động rèn luyện kỹ năng tự phục vụ cho trẻ 5-6 tuổi ở các trường mầm non huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội	Đinh Thị Tố Doan	GS.TS Nguyễn Thị Hoàng Yến	
		Quản lý đào tạo tình độ thực sĩ tại trường Đại học Thủ Đức Hà Nội theo tiếp cận mô hình CPO	Đỗ Hoàng Dương	TS. Nguyễn Đăng Trung	
		Quản lý ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động giáo dục trẻ ở các trường mầm non huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội trong bối cảnh đổi mới giáo dục hiện nay	Lại Thị Hương Giang	PGS.TS. Phạm Quang Trình	
		Quản lý hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp của khối trung học phổ thông chuyên Đại học Quốc Gia Hà Nội	Đoàn Thu Hà	PGS.TS Nguyễn Thành Vinh	
		Quản lý phối hợp đào tạo giữa Học viện Ngân hàng với các Doanh nghiệp	Kiều Thị Thu Hà	PGS.TS Hà Thế Truyền	
		Quản lý hoạt động giáo dục trẻ ở trường mầm non Dương Xá, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục	Nguyễn Thị Hà	PGS.TS. Phạm Quang Trình	
		Quản lý đội ngũ giáo viên chủ nhiệm lớp của trường trung học cơ sở Thanh Âm quận Long Biên, thành phố Hà Nội	Trần Thị Thanh Hà	PGS.TS Nguyễn Công Giáp	

		Quản lý hoạt động dạy học môn Tiếng Việt ở các trường tiểu học quận Long Biên, thành phố Hà Nội theo chương trình giáo dục phổ thông 2018	Đặng Thị Hành	TS. Trịnh Văn Cường	
		Quản lý hoạt động dạy học môn Ngữ Văn tại các trường trung học phổ thông thành phố Hà Long theo yêu cầu Chương trình giáo dục phổ thông 2018	Vũ Thị Hành	TS. Nguyễn Thị Thi	
		Quản lý hoạt động tự đánh giá trong kiểm định chất lượng các trường mầm non huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang	Vũ Thị Hạnh	PGS.TS Trần Thị Minh Hằng	
		Quản lý hoạt động giáo dục phát triển ngôn ngữ cho trẻ 5-6 tuổi tại các trường mầm non quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội	Nguyễn Thu Hào	TS. Cao Xuân Liễu	
		Quản lý giáo dục kỹ năng sống cho học sinh thông qua Tổ chức Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh tại các trường Tiểu học quận Hai Bà Trưng - thành phố Hà Nội	Nguyễn Thị Thu Hằng	PGS.TS. Nguyễn Đức Sơn	
		Quản lý hoạt động bồi dưỡng học sinh giỏi môn Toán ở các trường trung học cơ sở thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái	Lê Việt Hiến	TS. Trần Trọng Hà	
		Quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho học sinh trung học cơ sở thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái thông qua hoạt động trải nghiệm	Nguyễn Văn Hiệp	TS. Nguyễn Văn Tuấn	
		Quản lý hoạt động dạy học môn Ngữ văn ở các trường trung học cơ sở huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội theo chương trình giáo dục phổ thông 2018	Trương Thị Kim Huế	TS. Trịnh Văn Cường	

	Quản lý hoạt động đánh giá năng lực học sinh tại các trường tiểu học phường Ngọc Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội	Đào Thị Huệ	TS. Nguyễn Thị Thanh	
	Quản lý giáo dục đạo đức cho học sinh các trường trung học cơ sở huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội trong bối cảnh hiện nay	Đặng Minh Huy	PGS.TS Trần Thị Minh Hằng	
	Quản lý hoạt động của tổ chuyên môn ở trường trung học cơ sở Kim Lan, Gia Lâm, Hà Nội trong bối cảnh đổi mới giáo dục	Nguyễn Thị Thu Huyền	GS.TS Phạm Quang Trung	
	Quản lý bồi dưỡng giáo viên các trường mầm non quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội theo chuẩn nghề nghiệp	Trần Thị Thanh Huyền	TS. Hà Thanh Hương	
	Quản lý giáo dục đạo đức cho học sinh tiểu học tại Trung tâm trợ giúp xã hội quận Đống Đa, thành phố Hà Nội	Vũ Thị Thanh Hương	PGS.TS Trần Thị Minh Hằng	
	Quản lý hoạt động giáo dục phát triển nhận thức cho trẻ 5-6 tuổi thông qua phương pháp STEAM ở trường mầm non Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội	Hà Ngọc Liên	TS. Cao Xuân Liễu	
	Quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên trường Đại học Y Hà Nội	Nguyễn Thị Phương Liên	PGS.TS Hà Thế Truyền	
	Quản lý hoạt động phòng chống bạo lực học đường tại trường trung học phổ thông Quốc Oai - Thành phố Hà Nội	Nguyễn Thị Hồng Loan	TS. Nguyễn Thị Thanh	
	Quản lý hoạt động dạy học môn Lịch sử trong các trường trung học phổ thông huyện Thường Tín thành phố Hà Nội theo hướng đổi mới giáo dục	Nguyễn Thị Phương Loan	TS. Trinh Thanh Hà	

		Quản lý hoạt động kiểm tra nội bộ tại các trường trung học phổ thông huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh	Hoàng Luân	Đinh Vinh	PGS.TS Nguyễn Thành	
		Quản lý hoạt động đào tạo Bác sĩ Y Khoa tại trường Đại học Y Hà Nội trong bối cảnh cách mạng công nghiệp lần thứ 4	Trần Hoàng Mai	TS. Ngô Việt Sơn		
		Quản lý hoạt động tổ chuyên môn ở các trường trung học phổ thông huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam theo hướng nghiên cứu bài học đáp ứng yêu cầu Chương trình giáo dục phổ thông 2018	Trần Xuân Mạnh	PGS.TS. Trần Hữu Hoàn		
		Quản lý hoạt động đào tạo tại Học viện Chính trị khu vực I trong giai đoạn hiện nay	Phạm Thị Mát	PGS.TS Trương Văn Châu		
		Quản lý nguồn lực của trường phổ thông Việt Nam dựa trên công nghệ thông tin truyền thông (ICT)	Nguyễn Minh	Thế PGS.TS Nguyễn Thành Vinh		
		Quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho trẻ 5-6 tuổi tại các trường mầm non huyện Gia Lâm - thành phố Hà Nội trong bối cảnh hiện nay	Nguyễn Thị Nguyệt	Thị TS. Ngô Thị Thùy Dương		
		Quản lý hoạt động đánh giá trẻ mẫu giáo ở các trường mầm non quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội theo bộ chuẩn phát triển trẻ em 5 tuổi	Vương Ngân	Kim TS. Hà Thanh Hương		
		Quản lý thực hiện chương trình giáo dục ở trường mầm non chất lượng cao Đô thị Sài Đồng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội	Hoàng Thị Nghĩa	Thị GS.TS Nguyễn Thị Hoàng Yến		
		Quản lý bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên các trường mầm non Thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang theo định hướng phát triển năng lực	Luyện Thị Nghĩa	PGS.TS Nguyễn Thị Thu Hằng		
		Quản lý hoạt động dạy học trong các trường tiểu học quận Ba Đình, thành phố Hà Nội theo	Bùi Bích Ngọc	TS. Lê Thị Ngọc Thủy		

		ứng dụng giáo dục STEM			
		Quản lý hoạt động bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên ở trường trung học cơ sở Quỳnh Mai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục phổ thông	Nguyễn Thị Bích Nguyệt	PGS.TS. Phạm Quang Trình	
		Quản lý hoạt động giáo dục phòng chống tai nạn thương tích cho học sinh các trường tiểu học quận Long Biên, thành phố Hà Nội	Đỗ Thị Thanh Nhân	PGS.TS Đỗ Tiến Sỹ	
		Quản lý hoạt động trải nghiệm cho học sinh ở các trường tiểu học quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội theo tiếp cận xã hội hóa	Dương Hương Nhung	PGS.TS Nguyễn Xuân Thúc	
		Quản lý xây dựng văn hóa nhà trường tại trường Trung cấp Quang Trung, quận Long Biên, thành phố Hà Nội	Phạm Thị Hồng Nhung	TS. Lê Thị Ngọc Thủy	
		Phát triển đội ngũ giáo viên cấp trung học cơ sở trên địa bàn quận Long Biên, thành phố Hà Nội đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục hiện nay	Nguyễn Văn Sản	PGS.TS Nguyễn Minh Đức	
		Phát triển đội ngũ giáo viên trường trung học phổ thông Lê Văn Thiêm, quận Long Biên, thành phố Hà Nội theo chuẩn nghề nghiệp	Nguyễn Công Sô	TS. Phan Hồng Dương	
		Quản lý hoạt động bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên ở trường trung học cơ sở Giang Biên, quận Long Biên, thành phố Hà Nội theo tiếp cận năng lực	Dương Thị Tâm	PGS.TS Nguyễn Công Giáp	
		Quản lý giáo dục kỹ năng sống cho học sinh thông qua hoạt động trải nghiệm ở trường trung học cơ sở Yên Sở quận Hoàng Mai, thành phố	Nguyễn Thị Thanh Tâm	PGS.TS Đỗ Phú Hải	

	Hà Nội			
	Quản lý an toàn thực phẩm trong chăn sóc nuôi dưỡng trẻ tại các trường mầm non quận Đống Đa, thành phố Hà Nội	Chu Thu Thanh	PGS.TS Đặng Thị Thanh Huyền	
	Quản lý bồi dưỡng năng lực dạy học chủ đề cho giáo viên các trường trung học phổ thông thành phố Bắc Giang theo chương trình giáo dục phổ thông	Ngô Thị Thanh Thảo	TS.Phạm Xuân Hùng	
	Quản lý hoạt động bồi dưỡng giáo viên trường mầm non Văn Đức, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội	Nguyễn Thẩm Thị	GS.TS Phạm Quang Trung	
	Quản lý hoạt động dạy học môn Ngữ Văn tại các trường trung học phổ thông trên địa bàn quận Long Biên, thành phố Hà Nội theo hướng phát triển năng lực học sinh	Nguyễn Bích Thuận Thị	TS. Phan Hồng Dương	
	Quản lý hoạt động tổ chuyên môn theo định hướng phát triển năng lực học sinh tại trường phổ thông liên cấp Edison, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên	Lê Thị Thùy	TS. Vũ Đình Chuẩn	
	Quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho học sinh các trường tiểu học quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội	Nguyễn Bích Thủy Thị	TS.Trương Đình Mậu	
	Quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho học sinh trường tiểu học Đô thị Sài Đồng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội	Hà Thị Diệu Thúy	PGS.TS Ngô Thị Bích Thảo	
	Quản lý thiết bị dạy học ở các trường tiểu học quận Long Biên, thành phố Hà Nội theo yêu cầu Chương trình giáo dục phổ thông 2018	Nguyễn Thực Thị	TS. Đặng Thị Minh Hiền	

		Quản lý hoạt động dạy học môn Giáo dục thể chất ở Đại học Y Hà Nội đáp ứng yêu cầu đổi mới Giáo dục Đại học	Vũ Thanh Thục	TS. Nguyễn Văn Tuấn	
		Quản lý hoạt động trải nghiệm cho học sinh ở các trường trung học phổ thông huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018	Nguyễn Viết Trường	TS. Nguyễn Thị Thanh	
		Quản lý hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ ở trường mầm non Trảng An, quận Long Biên, thành phố Hà Nội	Hồ Thị Tuyền	PGS.TS. Đỗ Thị Thủy Hằng	
		Quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho học sinh trường tiểu học Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội thông qua hoạt động trải nghiệm	Trần Thị Ánh Tuyết	TS. Lê Thị Thủy	
		Quản lý hoạt động đánh giá trẻ 5-6 tuổi dựa trên bộ chuẩn phát triển trẻ em 5 tuổi ở trường mầm non Quang Trung huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội	Nguyễn Thị Vui	TS. Đặng Thị Kim Dung	
		Quản lý hoạt động bồi dưỡng giáo viên mầm non thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hoá theo chuẩn nghề nghiệp	Nguyễn Thị Xuân	TS. Nguyễn Thị Thanh	
		Quản lý hoạt động dạy học theo hướng phát triển năng lực học sinh ở trường Tiểu học Gia Thượng, Quận Long Biên, Hà Nội	Nguyễn Thị Yên	GS.TS. Phạm Quang Trung	
		Quản lý hoạt động giáo dục trẻ tự kỷ tại các trường mầm non công lập quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội	Nguyễn Thị Hoài	PGS.TS. Nguyễn Thành Vinh	
		Tổ chức xây dựng thư viện trường học thân thiện ở các trường tiểu học thành phố Vĩnh Yên	Hoàng Thanh Hà Thị	TS. Phạm Xuân Hùng	

		sinh viên khoa Nông học- Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Anh		
		Quản lý hoạt động ngoại khóa cho sinh viên tại Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh, Đại học Quốc gia Hà Nội	Chữ Ngọc Bảo	TS. Phạm Ngọc Long	
		Quản lý hoạt động dạy học môn Ngữ văn ở các trường trung học phổ thông quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng theo hướng phát triển năng lực học sinh	Đỗ Thị Bằng	TS. Trịnh Văn Cường	
		Quản lý hoạt động đảm bảo an toàn cho trẻ tại các trường mầm non công lập quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng trong bối cảnh hiện nay	Đào Thị Thanh Bình	PGS.TS Trần Thị Minh Hằng	
		Quản lý bồi dưỡng giảng viên trường Đại học Y Hà Nội theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp	Tần Thị Kim Chi	PGS.TS Hà Thế Truyền	
		Quản lý đào tạo ngành Kinh tế tại Học viện Nông nghiệp Việt Nam theo chuẩn đầu ra	Đinh Hải Chung	TS. Nguyễn Quốc Trí	
		Quản lý hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng ở trường mầm non Vinschool Hải Phòng theo yêu cầu của Bộ chuẩn phát triển trẻ 5 tuổi	Nguyễn Thị Hà Giang	PGS.TS Trần Ngọc Giao	
		Quản lý hoạt động trải nghiệm cho học sinh trường trung học cơ sở Hải Bà Trưng - quận Hai Bà Trưng - Hà Nội	Dương Hồng Hà	TS. Lê Thị Thủy	
		Quản lý hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh đáp ứng chương trình giáo dục phổ thông tổng thể 2018 tại trường tiểu học Nguyễn Du, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng	Đỗ Hải Hà	TS. Nguyễn Thị Thi	
		Quản lý hoạt động dạy học môn Công nghệ theo chương trình giáo dục phổ thông 2018 tại	Nguyễn Thị Hà	PGS.TS Phạm Quang Trình	

		trường trung học cơ sở Tam Khương Đông Đa, Hà Nội			
		Quản lý hoạt động kiểm tra đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn của học sinh ở cấp trung học cơ sở trường Phổ thông Hermann Gmeiner Hai Phòng dựa vào năng lực	Đỗ Hồng Hạnh	TS. Phạm Ngọc Long	
		Quản lý hoạt động học tập của sinh viên ngành đào tạo cử nhân Dinh dưỡng tại Trường Đại học Y Hà Nội trong bối cảnh hiện nay	Trình Thị Đức Hạnh	TS. Phạm Xuân Hùng	
		Quản lý hoạt động giáo dục tại hệ thống trường mầm non Kinderworld thành phố Hà Nội theo mục tiêu phát triển trẻ 5-6 tuổi	Phùng Thị Hằng	PGS.TS Nguyễn Tiến Hùng	
		Phát triển văn hóa nhà trường theo tiếp cận tổ chức biết học hỏi tại trường mẫu giáo Mầm Non 5, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng	Đinh Thị Thanh Hiền	TS. Lê Thị Ngọc Thủy	
		Quản lý hoạt động dạy học môn Địa lý ở các trường trung học phổ thông huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam theo chương trình giáo dục phổ thông 2018	Đinh Thị Hiền	TS. Nguyễn Thị Thanh	
		Quản lý hoạt động của tổ chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học ở các trường tiểu học quận Đống Đa, thành phố Hà Nội đáp ứng yêu cầu chương trình giáo dục phổ thông 2018	Vũ Thị Thanh Hiền	TS. Đặng Thị Kim Dung	
		Phát triển đội ngũ giáo viên cốt cán trong các trường tiểu học huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên theo chuẩn nghề nghiệp	Nguyễn Tuấn Hiền	PGS.TS Nguyễn Xuân Thức	
		Quản lý thiết bị dạy học trong các trường trung học cơ sở huyện Kiến Thụy, thành phố Hải	Đỗ Thị Hoài	PGS.TS Nguyễn Xuân Thức	

		Phòng đáp ứng chương trình giáo dục phổ thông 2018			
		Quản lý hoạt động dạy học môn Kỹ thuật chiến đấu Bộ binh và Chiến thuật ở Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh, Đại học Quốc gia Hà Nội	Lê Sỹ Nguyễn Hoàng	TS. Phạm Ngọc Long	
		Phát triển đội ngũ giáo viên trường trung học phổ thông A Kim Bảng, tỉnh Hà Nam đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục phổ thông	Dương Việt Hùng	TS. Phan Hồng Dương	
		Quản lý hoạt động giáo dục tự phục vụ cho trẻ 5 tuổi ở các trường mầm non quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng theo chuẩn phát triển trẻ em	Bùi Thị Huyền	PGS.TS Nguyễn Minh Đức	
		Quản lý dạy học môn Toán cho học sinh lớp 1 trong chương trình giáo dục phổ thông 2018 tại các trường tiểu học huyện An Dương, thành phố Hải Phòng	Đinh Thị Huyền	PGS.TS Trần Thị Minh Hằng	
		Quản lý hoạt động phối hợp giữa gia đình và nhà trường trong việc chăm sóc, giáo dục trẻ 5-6 tuổi tại trường mầm non Quận Toàn, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng	Nguyễn Thị Hương	TS. Ngô Thị Thủy Dương	
		Quản lý giáo dục kỹ năng tự bảo vệ bản thân cho trẻ mẫu giáo lớn ở các trường mầm non quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng	Phạm Thị Lan Hương	TS. Bùi Thị Thu Hương	
		Quản lý hoạt động bồi dưỡng năng lực dạy học tích hợp cho giáo viên các trường tiểu học quận Đống Đa, thành phố Hà Nội	Trần Thị Lan Hương	TS. Phạm Xuân Hùng	
		Quản lý hoạt động thi kết thúc học phần trong đào tạo sinh viên tại trường Đại học Y Hà Nội	Phạm Thị Thanh Hương	PGS.TS Hà Thế Truyền	

		Phát triển đội ngũ giáo viên cốt cán trung học cơ sở huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng đáp ứng chương trình giáo dục phổ thông 2018	Đinh Thị Lê Khanh	TS. Vũ Đình Chuẩn	
		Quản lý kế hoạch bài dạy trong các trường tiểu học huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên	Nguyễn Trung Kiên	GS.TS Phạm Quang Trung	
		Quản lý hoạt động đánh giá sự phát triển của trẻ mẫu giáo theo quan điểm giáo dục lấy trẻ làm trung tâm tại trường mẫu giáo Sao Sáng 8 quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng	Phạm Ngọc Lan	TS. Nguyễn Thị Thanh	
		Quản lý hoạt động dạy học âm nhạc theo định hướng phát triển năng lực cho học sinh các trường trung học cơ sở của quận Đống Đa, thành phố Hà Nội	Hồ Thùy Li	PGS.TS Trần Thị Tuyết Oanh	
		Quản lý công tác sinh viên tại Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An Ninh trường Đại học Sư phạm Thể dục Thể thao Hà Nội	Vũ Thị Linh	PGS.TS Đỗ Tiên Sỹ	
		Phát triển đội ngũ viên chức hành chính Học viện Nông nghiệp Việt Nam theo vị trí việc làm	Nguyễn Thị Lương	PGS.TS Dương Thị Hoàng Yến	
		Quản lý bồi dưỡng tiếng dân tộc Tày cho học viên ở trường Cao đẳng Sư phạm Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng	Nông Thị Nga	PGS.TS Nguyễn Xuân Thanh	
		Phát triển đội ngũ giảng viên trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc Gia Hà Nội theo yêu cầu cơ sở giáo dục đại học định hướng nghiên cứu	Vũ Thị Nga	TS. Hà Thanh Hương	
		Quản lý giáo dục đạo đức Phật giáo cho Tăng Ni sinh ở trường Trung cấp Phật học tỉnh Hải Dương	Nguyễn Đăng Nguyễn	TS. Phạm Xuân Hồng	

		Quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng tự phục vụ cho trẻ mẫu giáo ở trường mầm non Ninh Hiệp, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội	Nguyễn Thị Nguyệt	TS. Cao Xuân Liễu	
		Quản lý hoạt động bồi dưỡng giáo viên các trường tiểu học huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội theo chuẩn nghề nghiệp	Vũ Thị Thanh Nhân	PGS.TS Nguyễn Thành Vinh	
		Quản lý hoạt động dạy học môn Vật lý ở các Trường trung học phổ thông thành phố Phú Lý, tỉnh Hà Nam theo chương trình giáo dục phổ thông 2018	Đào Thị Tuyết Nhung	TS. Nguyễn Thị Thanh	
		Quản lý hoạt động giáo dục hướng nghiệp cho học sinh trung học phổ thông huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên qua hoạt động trải nghiệm	Đỗ Thanh Phúc	PGS.TS Đỗ Tiến Sỹ	
		Quản lý hoạt động dạy học chương trình Giáo dục Quốc phòng và An ninh cho sinh viên tại trường Quân sự Quận Khu 2	Hoàng Mạnh Quân	TS. Nguyễn Thị Tuyết Hạnh	
		Quản lý hoạt động bồi dưỡng năng lực chuyên môn cho đội ngũ nhân viên tại Ban Quản lý các dự án Bộ Giáo dục và Đào tạo	Vũ Thị Thủy Quỳnh	TS. Hà Thanh Hương	
		Quản lý hoạt động giáo dục phòng chống tai nạn thương tích cho học sinh các trường tiểu học huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội	Trần Thị Sen	PGS.TS Nguyễn Công Giáp	
		Quản lý hoạt động dạy học thực hành theo hướng phát triển năng lực tại Khoa Thú Y - Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Lê Thị Soi	PGS.TS Nguyễn Thành Vinh	
		Quản lý đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên Học viện Nông nghiệp Việt Nam trong bối cảnh hiện nay	Nguyễn Thái Sơn	PGS.TS Nguyễn Công Giáp	

		Quản lý hoạt động trải nghiệm theo chương trình giáo dục phổ thông 2018 cho học sinh trường Tiểu học Trảng Cai quận Hải An thành phố Hải Phòng	Đỗ Thị Thanh Tâm	TS. Nguyễn Thị Thanh	
		Quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho học sinh ở các trường trung học phổ thông quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng thông qua hoạt động trải nghiệm	Đậu Thị Hải Thanh	TS. Trịnh Văn Cường	
		Quản lý sử dụng thiết bị dạy học ở trường trung học phổ thông Kiến Thụy, huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng đáp ứng yêu cầu chương trình Giáo dục phổ thông 2018	Nguyễn Văn Thành	GS.TS Nguyễn Đức Chính	
		Quản lý hoạt động trải nghiệm của trẻ 5 tuổi tại trường mầm non Vinschool Imperia Hải Phòng	Phạm Thị Phương Thảo	PGS.TS Nguyễn Minh Đức	
		Quản lý hoạt động dạy học môn Khoa học tích hợp tại các trường Trung học cơ sở Vinschool, thành phố Hà Nội	Trịnh Phương Thảo	TS. Lê Thị Ngọc Thủy	
		Quản lý hoạt động bồi dưỡng đội ngũ giáo viên chủ nhiệm trường trung học cơ sở quận Hải An, Hải Phòng theo yêu cầu chương trình giáo dục phổ thông 2018	Trần Thị Thắng	TS. Hà Thanh Hương	
		Quản lý hoạt động bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên các trường tiểu học huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình đáp ứng chương trình giáo dục phổ thông 2018	Lương Anh Thế	PGS.TS Nguyễn Thị Thu Hằng	
		Quản lý hoạt động kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của học sinh đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục tại trường trung học phổ thông B Kim	Đặng Thành Thi	PGS.TS Nguyễn Thị Thu Hằng	

		Bảng, tỉnh Hà Nam			
		Quản lý giáo dục kĩ năng sống cho học sinh các trường Tiểu học huyện An Dương thành phố Hải Phòng trong bối cảnh đổi mới giáo dục	Nguyễn Thị Thiết	GS.TS Nguyễn Thị Hoàng Yến	
		Quản lý hoạt động dạy học theo định hướng phát triển năng lực học sinh ở các trường tiểu học huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên	Lê Xuân Thịnh	TS. Nguyễn Thị Tuyết Hạnh	
		Quản lý hoạt động đánh giá giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp ở các trường trung học cơ sở huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng	Mặc Như Thọ	PGS.TS Nguyễn Thành Vinh	
		Quản lý hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ ở các trường mầm non quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng	Vũ Hoài Thu	PGS.TS Trần Ngọc Giao	
		Quản lý đội ngũ giáo viên các trường trung học phổ thông huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam theo chuẩn nghề nghiệp	Hà Đình Thuận	PGS.TS Trần Hữu Hoan	
		Quản lý đào tạo ngành Khoa học môi trường tại Học viện Nông nghiệp Việt Nam theo chuẩn đầu ra	Nguyễn Thị Bích Thuận	TS. Nguyễn Thị Tuyết Hạnh	
		Quản lý đội ngũ giáo viên trường trung học cơ sở huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên theo yêu cầu chuẩn nghề nghiệp	Hoàng Thị Thu Thủy	GS.TS. Phạm Quang Trung	
		Quản lý hoạt động học tập của sinh viên tại Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh, Đại học Quốc Gia Hà Nội	Trần Mạnh Toàn	PGS.TS Phạm Văn Thuận	
		Quản lý hoạt động đánh giá viên chức ở trường Đại học Kiến Trúc Hà Nội đáp ứng yêu cầu vị	Trần Hương Trà	PGS.TS Đỗ Văn Đạt	

		trí việc làm			
		Phải triển khai ngũ cán bộ quản lý trường mầm non thuộc hệ thống giáo dục VinSchool thành phố Hà Nội theo tiếp cận năng lực	Nguyễn Minh Trang	PGS.TS Trần Hữu Hoan	
		Quản lý đào tạo trình độ thạc sĩ tại Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Nguyễn Hồng Việt	PGS.TS Nguyễn Công Giáp	
		Quản lý hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ ở các trường mầm non ngoài công lập huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên	Nguyễn Thị Vui	PGS.TS Ngô Thị Bích Thảo	
		Quản lý hoạt động dạy học môn Tiếng Anh ở các trường trung học cơ sở quận Hải An, thành phố Hải Phòng	Nguyễn Thị Yến	PGS.TS Trương Văn Châu	
		Quản lý hoạt động trải nghiệm theo định hướng phát triển năng lực học sinh ở các trường tiểu học huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên	Nguyễn Huy Thạch	TS. Phạm Xuân Hùng	
		Quản lý bồi dưỡng năng lực dạy học tích hợp cho giáo viên trường phổ thông liên cấp Gateway Hải Phòng theo chương trình giáo dục phổ thông 2018	Trần Thị Đoan Trang	TS. Phạm Xuân Hùng	
		Quản lý xây dựng chương trình đào tạo trình độ cao đẳng tại trường Cao đẳng Bách Khoa Việt Nam trong bối cảnh đổi mới giáo dục	Nguyễn Thị Nhả	PGS.TS Trần Hữu Hoan	
		Quản lý hoạt động giảng dạy môn Nghị thức Đối Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh lồng ghép kỹ năng sống cho đội viên tại trường Lê Duẩn	Vũ Anh Tuấn	TS. Phạm Văn Đại	
		Quản lý ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động dạy học môn ngữ văn tại trường	Lê Thị Anh Tuyết	PGS.TS Phạm Quang Trình	

		trung học cơ sở Vạn Phúc - Quận Hà Đông - Hà Nội trong bối cảnh hiện nay			
		Hỗ trợ tâm lý cho các mẹ có con mắc khuyết tật trên địa bàn thành phố Hà Nội	Nguyễn Chuyên	Thị	PGS. TS Trần Thành Nam
		Stress của cha mẹ có con mắc hội chứng tự kỷ ở tuổi dậy thì tại trung tâm ALBERT EINSTEIN - Linh Đàm - Hà Nội	Đặng Thị Thùy Linh		PGS. TS Nguyễn Đức Sơn
		Stress của giáo viên chủ nhiệm lớp 1 trường tiểu học Vinhschool có học sinh biểu hiện tăng động giảm chú ý	Nguyễn Hồng Lương	Thị	TS. Lê Thị Thủy
		Cần thiệp tâm lý cho trẻ 5-6 tuổi rối nhiễu hành vi tại trường Mầm non Thực hành Hoa Hồng, thành phố Hà Nội	Vũ Mai Thơm		PGS.TS Trần Thị Minh Hằng
		Cần thiệp hành vi hưng tính ở trẻ 5-6 tuổi trường quốc tế Anh - Việt Hà Nội	Nguyễn Thu	Nguyễn Nguyệt	TS. Hoàng Trung Học
		Stress của nữ công nhân công ty Samsung Display - Việt Nam - khu công nghiệp Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh	Nguyễn Huệ	Bao	TS. Cao Xuân Liễu
		Cần thiệp tâm lý cho học sinh lớp 3 có biểu hiện rối loạn tăng động giảm chú ý tại trường tiểu học Vinhschool Gardenia	Nguyễn Tuyết Nhung	Thị	PGS.TS Trần Thị Minh Hằng
		Cần thiệp tâm lý cho trẻ tự kỷ 5-6 tuổi có hành vi chống đối trong học tập tại trung tâm giáo dục hòa nhập Bầu Trời Xanh thị trấn Quốc Oai - thành phố Hà Nội	Phạm Phương	Thị	TS. Nguyễn Hiệp Thương
		Cần thiệp tâm lý cho trẻ chậm nói từ 3-4 tuổi tại trung tâm nghiên cứu ứng dụng tâm lý - giáo dục An Phúc Thành, thành phố Hà Nội	Nguyễn Thị Tâm		PGS. TS Nguyễn Minh Đức

		Phòng ngừa hành vi hung tính cho học sinh trường Tiểu học Lê Quý Đôn, quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội	Nguyễn Thị Minh Trang	TS. Hoàng Trung Học	
		Phòng ngừa các khó khăn tâm lý thông qua hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho học sinh tiểu học thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh	Phạm Thanh Xuân	TS. Hoàng Trung Học	
3	Đại học	Quản lý hoạt động giáo dục hướng nghiệp cho học sinh trường Trung học cơ sở thị trấn Ninh Cường, huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018	Vũ Văn Liêm	ThS. Đậu Thị Hồng Thắm	
		Quản lý hoạt động hợp tác giữa Học viện Quản lý giáo dục với cơ sở sử dụng lao động trong đào tạo cư nhân Quản lý giáo dục	Nguyễn Văn Sương	TS. Nguyễn Diệu Cúc	
		Quản lý hoạt động khảo thí tại Học viện Ngân hàng	Nguyễn Thị Thu Hương	ThS. Nguyễn Thanh Thủy	
		Phát triển kỹ năng học tập cho sinh viên thông qua sử dụng phần mềm công nghệ thông tin	Nguyễn Thủy Dương	Th.S Tạ Văn Hai	
		Giáo dục giá trị sống cho sinh viên Khoa Tâm lý - Giáo dục, Học viện Quản lý giáo dục	Bùi Trung Huy	GS.TS. Nguyễn Thị Hoàng Yến	
		Định hướng giá trị nghề nghiệp của sinh viên ngành Tâm lý học Giáo Dục - Học viện Quản lý giáo dục	Lê Thị Diệu Linh	ThS. Nguyễn Thế Anh	
		Hứng thủ học tập môn tâm lý học đại cương sinh viên Khoa Tâm lý - Giáo dục, Học viện Quản lý giáo dục	Bùi Thị Thanh Minh	TS. Cao Xuân Liều	
		Hành vi sử dụng điện thoại di động của sinh	Phùng Thị	ThS.Chu Thị Hương Nga	

		Xây dựng hệ thống quản lý hồ sơ	Trần Hải Đăng	Vũ Lê Quỳnh Giang	
		Phim hoạt hình 3D mùa Covid	Hoàng Thị Hương	Phạm Hùng	
		Hai đồng tiền vàng và vị thần Y	Hoàng Đức Cường	Vũ Lê Quỳnh Giang	
		Xây dựng Web bán hàng bằng Java Script	Lê Hà Linh	Vũ Thị Nguyễn	
		Xây dựng Web thống kê vùng dịch	Trần Phạm Duy Anh	Ninh Thị Thanh Tâm	
		Xây dựng Web bán mỹ phẩm Green Cosmetic	Bùi Thu Hà	Vũ Thị Nguyễn	
		Xây dựng Web bán ô tô	Trần Thị Hồng Phương	Vũ Lê Quỳnh Giang	
		Thiết kế phần mềm quản lý bán hàng	Đào Linh Giang	Vũ Thị Nguyễn	
		Xây dựng Web bán thực phẩm sạch	Vũ Thành Kiên	Vũ Thị Nguyễn	
		Xây dựng Web bằng Freelancer	Đặng Thị Thanh Lịch	Vũ Lê Quỳnh Giang	
		Xây dựng Web bán hàng quần áo	Lê Thị Minh Hồng	Vũ Lê Quỳnh Giang	
		Quản lý bệnh viện mắt	Nguyễn Văn Khôi	Vũ Thị Nguyễn	
		Xây dựng Web bán hàng cho cửa hàng thú cưng	Nguyễn Thùy Tiên	Vũ Lê Quỳnh Giang	
		Nhân vật ảo Streamer Youtube	Vũ Mạnh Đức	Vũ Thị Nguyễn	
		Xây dựng Web bán hàng online	Nguyễn Ngọc Hương	Vũ Thị Nguyễn	
		Xây dựng ứng dụng hỗ trợ học tập SV Study	Nguyễn Văn Cường	Vũ Lê Quỳnh Giang	
		Xây dựng Web bán điện máy	Đương Thị Thu	Nguyễn Quỳnh Trang	

			Hiện		
--	--	--	------	--	--

G: Công khai thông tin đào tạo theo đơn đặt hàng của nhà nước, địa phương và doanh nghiệp

STT	Tên đơn vị đặt hàng đào tạo	Số lượng	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Kết quả đào tạo
1					
2					

H. Công khai hội nghị, hội thảo khoa học do cơ sở giáo dục tổ chức

STT	chủ đề hội nghị, hội thảo khoa học	Thời gian tổ chức	Địa điểm tổ chức	Số lượng đại biểu tham dự
1	Hội thảo khoa học cấp Quốc gia: <i>"Quản lý chất lượng đào tạo sau đại học trong bối cảnh đổi mới giáo dục Việt Nam hiện nay"</i>	2019	Học viện Quản lý giáo dục; Xuất bản Tạp chí Quản lý giáo dục tháng 11/2019	200
2	Hội thảo khoa học Quốc tế: Chuyển đổi số trong giáo dục ở Việt Nam: Thực trạng và giải pháp	Tháng 11/2021	Hà Nội	250
3	Hội nghị NCKH sinh viên cấp Học viện	Tháng 7/2021	Hà Nội	150

I. Công khai thông tin về các hoạt động nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ, sản xuất thử và tư vấn

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
I	Đề tài cấp Bộ					
1	Mô hình hợp tác công tư trong đầu tư cơ sở vật chất cho các cơ sở giáo dục đại học công lập Việt Nam.	TS. Đặng Thị Minh Hiền		Năm 2020	300 triệu	1. Báo cáo tổng kết và tóm tắt đề tài 2. Bài báo đăng trên tạp chí chuyên ngành
2	Tự chủ và trách nhiệm giải trình của trường phổ thông chất lượng cao ở Việt Nam hiện nay.	ThS. Trần Trung Tĩnh		Năm 2020	250 triệu	1. Báo cáo tổng kết và tóm tắt đề tài 2. Bài báo đăng trên tạp chí chuyên ngành
3	Nghiên cứu đổi mới đào tạo giáo viên trung học cơ sở theo tiếp cận năng lực đáp ứng yêu cầu chương trình giáo dục phổ thông 2018	PGS.TS. Trần Hữu Hoan		Năm 2021	240 triệu	1. Báo cáo tổng kết và tóm tắt đề tài 2. Bài báo đăng trên tạp chí chuyên ngành

4	Nghiên cứu và xây dựng qui trình vận hành phòng học STEM tiêu chuẩn theo hướng tích hợp công nghệ thông minh trong trường phổ thông đáp ứng yêu cầu chương trình phổ thông 2018	TS. Lê Thị Ngọc Thúy		Năm 2021	330 triệu	1.Báo cáo tổng kết và tóm tắt đề tài 2.Bài báo đăng trên tạp chí chuyên ngành
II	Đề tài NCKH cấp cơ sở					
1	Nghiên cứu xây dựng tiêu chuẩn công bố kết quả NCKH ở Học viện Quản lý giáo dục	ThS Hoàng Thị Quỳnh Anh		Năm 2021	20 triệu	1.Báo cáo tổng kết và tóm tắt đề tài 2.Bài báo đăng trên tạp chí chuyên ngành
2	Giải pháp phát triển đội ngũ viên chức hành chính của Học viện Quản lý giáo dục trong giai đoạn hiện nay	TS Đào Thị Ngọc Ánh		Năm 2021	20 triệu	1.Báo cáo tổng kết và tóm tắt đề tài 2.Bài báo đăng trên tạp chí chuyên ngành
3	Tổ chức hoạt động thông tin và truyền thông ở Học viện Quản lý giáo dục	ThS Nguyễn Minh Huyền		Năm 2021	20 triệu	1.Báo cáo tổng kết và tóm tắt đề tài 2.Bài báo đăng trên tạp chí chuyên ngành
4	Phòng ngừa bạo lực học đường cho học sinh THPT trên đại bản Hà Nội	TS Hoàng Trung Học		Năm 2021	20 triệu	1.Báo cáo tổng kết và tóm tắt đề tài 2.Bài báo đăng trên tạp chí chuyên ngành
5	Tổ chức hoạt động học trực tuyến cho sinh viên tại Học viện Quản lý giáo dục	TS Nguyễn Thị Loan		Năm 2021	20 triệu	1.Báo cáo tổng kết và tóm tắt đề tài 2.Bài báo đăng trên tạp chí chuyên ngành
6	Xây dựng tiêu chí, đánh giá hoạt động nghiên cứu khoa học của giảng viên Học viện Quản lý	TS Phạm Hoàng Tú Linh		Năm 2021	20 triệu	1.Báo cáo tổng kết và tóm tắt đề tài 2.Bài báo đăng trên tạp chí chuyên ngành

	giáo dục					
7	Giáo dục chính trị tư tưởng cho sinh viên Học viện Quản lý giáo dục trong bối cảnh hiện nay	Đặng Thị Thanh Thảo		Năm 2021	20 triệu	1. Báo cáo tổng kết và tóm tắt đề tài 2. Bài báo đăng trên tạp chí chuyên ngành
8	Phát triển Tạp chí Quản lý giáo dục trong giai đoạn hiện nay	TS Nguyễn Thị Thi		Năm 2021	20 triệu	1. Báo cáo tổng kết và tóm tắt đề tài 2. Bài báo đăng trên tạp chí chuyên ngành
9	Năng lực thích ứng nghề nghiệp của sinh viên ngành Tâm lý học giáo dục ở Học viện Quản lý giáo dục	ThS Đinh Thị Thoa			20 triệu	1. Báo cáo tổng kết và tóm tắt đề tài 2. Bài báo đăng trên tạp chí chuyên ngành
10	Quản lý hoạt động bồi dưỡng giảng viên Tiếng Anh các trường Đại học không chuyên trong bối cảnh hiện nay	ThS Đỗ Thanh Tú		Năm 2021	20 triệu	1. Báo cáo tổng kết và tóm tắt đề tài 2. Bài báo đăng trên tạp chí chuyên ngành
11	Xây dựng tiêu chí đánh giá năng lực nghề nghiệp của giảng viên Đại học (nghiên cứu trường hợp tại Học viện Quản lý giáo dục)	ThS Phạm Thùy Thu		Năm 2021	20 triệu	1. Báo cáo tổng kết và tóm tắt đề tài 2. Bài báo đăng trên tạp chí chuyên ngành
III	Đề tài NCKH SV					
1	Quản lý hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp tại trường THCS X huyện Thường Tín theo hướng hợp tác giữa trường học và cộng đồng địa phương.	Nguyễn Văn Sường		Năm 2020	4 triệu	Báo cáo tổng kết và tóm tắt đề tài
2	Văn hóa ứng xử của sinh viên ngành Quản lý giáo dục,	Vũ Văn Liêm		Năm 2020	4 triệu	Báo cáo tổng kết và tóm tắt đề tài

	Học viện Quản lý giáo dục					
3	Năng lực tự điều chỉnh cảm xúc của sinh viên Học viện Quản lý Giáo dục	Phạm Chiền Chiếu		Năm 2020	4 triệu	Báo cáo tổng kết và tóm tắt đề tài
4	Phát triển năng lực tự học cho sinh viên Học viện Quản lý Giáo dục thông qua các ứng dụng công nghệ thông tin	Nguyễn Thùy Dương		Năm 2020	4 triệu	Báo cáo tổng kết và tóm tắt đề tài
5	Kỹ năng quản lý cảm xúc của sinh viên Học viện Quản lý Giáo dục	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh		Năm 2020	4 triệu	Báo cáo tổng kết và tóm tắt đề tài
6	Thực trạng sử dụng phần mềm công nghệ thông tin trong hoạt động học của sinh viên Học viện Quản lý giáo dục	Chu Minh Hồng		Năm 2020	4 triệu	Báo cáo tổng kết và tóm tắt đề tài
7	Khó khăn tâm lý trong học tập online của sinh viên một số trường đại học trên địa bàn Hà Nội trong điều kiện giãn cách xã hội do covid-19.	Trần Khánh Huyền		Năm 2020	4 triệu	Báo cáo tổng kết và tóm tắt đề tài
8	Phát triển năng lực nghiên cứu khoa học của sinh viên khoa Giáo dục - Học viện Quản lý giáo dục	Nguyễn Quang Hưng		Năm 2020	4 triệu	Báo cáo tổng kết và tóm tắt đề tài
9	Thích ứng với hoạt động học tập của học sinh THPT ở miền Bắc-Việt Nam trong thời gian giãn	Nguyễn Thị Hồng Nhung		Năm 2020	4 triệu	Báo cáo tổng kết và tóm tắt đề tài

	cách xã hội do dịch Covid -19.					
10	Bắt nạt qua mạng ở trẻ vị thành niên Miền Bắc Việt Nam trong thời gian cách ly xã hội do Covid 2019	Chu Thị Phương		Năm 2020	4 triệu	Báo cáo tổng kết và tóm tắt đề tài
11	Mental health faced by doctors and healthcare staffs at National Institute of Hygiene and Epidemiology due to the COVID-19 pandemic. (Sức khoẻ tâm thần của các cán bộ nhân viên y tế tại Viện Vệ sinh Dịch tễ Trung Ương trong thời kỳ dịch COVID-19.)	Trịnh Lê Thuý Trúc		Năm 2020	4 triệu	Báo cáo tổng kết và tóm tắt đề tài
12	Xây dựng ứng dụng phân tích dữ liệu và dự báo xu hướng kinh doanh cho các sản phẩm tiêu dùng	Nguyễn Danh Khải		Năm 2020	4 triệu	Báo cáo tổng kết và tóm tắt đề tài
13	Xây dựng ứng dụng gọi video trực tuyến hỗ trợ học tập dành cho sinh viên Học viện Quản lý giáo dục	Nguyễn Đắc Cương		Năm 2020	4 triệu	Báo cáo tổng kết và tóm tắt đề tài
14	Xây dựng ứng dụng hỗ trợ học tập môn tiếng Anh theo chuẩn đầu ra B1 cho sinh viên Học viện Quản lý giáo dục	Nguyễn Huy Hoàng		Năm 2020	4 triệu	Báo cáo tổng kết và tóm tắt đề tài
15	Rèn luyện kỹ năng	Cao Thị		Năm	4 triệu	Báo cáo tổng kết và

thích ứng với môi trường học tập ở Đại học cho sinh viên năm thứ nhất Học viện Quản lý Giáo dục	Hồng Giang		2020		tóm tắt đề tài
---	------------	--	------	--	----------------

K. Công khai thông tin kiểm định cơ sở giáo dục và chương trình giáo dục

STT	Tên cơ sở đào tạo hoặc các chương trình đào tạo	Thời điểm đánh giá ngoài	Kết quả đánh giá/Công nhận	Nghị quyết của Hội đồng KĐCLGD	Công nhận đạt/không đạt chất lượng giáo dục	Giấy chứng nhận/Công nhận	
						Ngày cấp	Giá trị đến
1							
2							

Hà Nội, ngày 24 tháng 12 năm 2021

GIÁM ĐỐC



GS.TS. PHẠM QUANG TRUNG

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
HỌC VIỆN QUẢN LÝ GIÁO DỤC**

THÔNG BÁO

**Công khai thông tin cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục đại học, trường cao đẳng sư phạm,
trung cấp sư phạm, năm học 2020-2021**

A. Công khai thông tin về diện tích đất, tổng diện tích sàn xây dựng

STT	Nội dung	Diện tích (m ²)	Hình thức sử dụng		
			Sở hữu	Liên kết	Thuê
1	Tổng diện tích đất cơ sở đào tạo quản lý sử dụng Trong đó:	17.257	17.257		
a	Trụ sở chính	17.257	17.257		
b	Phân hiệu tại...				
c	Cơ sở 2 tại...				
2	Tổng diện tích sàn xây dựng phục vụ đào tạo, nghiên cứu khoa học Trong đó:				
a	Trụ sở chính				
b	Phân hiệu tại...				
c	Cơ sở 2 tại...				

B. Công khai thông tin về các phòng thí nghiệm, phòng thực hành, xưởng thực tập, nhà tập đa năng, hội trường, phòng học, thư viện, trung tâm học liệu

ST T	Tên	Số lượng	Mục dịch sử dụng	Đối tượng sử dụng	Diện tích sàn xây dựng (m ²)	Hình thức sử dụng		
						Sở hữu	Liên kết	Thuê
1	Phòng thí nghiệm...							
2	Phòng thực hành...							
3	Xưởng thực tập...							
4	Nhà tập đa năng							

5	Hội trường							
6	Phòng học...							
7	Phòng học đa phương tiện...							
8	Thư viện...	01	Thực hiện chức năng lưu trữ các sản phẩm học thuật của học viện. Cung cấp tài liệu phục vụ công tác đào tạo, bồi dưỡng, nghiên cứu khoa học của học viện.	Cán bộ, giảng viên, người học	300m2			
9	Trung tâm học liệu...							
10	Các phòng chức năng khác							

C. Công khai thông tin về học liệu (sách, tạp chí, e-book, cơ sở dữ liệu điện tử) của thư viện và trung tâm học liệu

STT	Tên	Số lượng
1	Số phòng đọc	01
2	Số chỗ ngồi đọc	150
3	Số máy tính của thư viện	10

4	Số lượng đầu sách, tạp chí, e-book, cơ sở dữ liệu trong thư viện (đầu sách, tạp chí)	Tổng 27930 bản tài liệu, 03 tạp chí CSDL số trên http://thuvienso.naem.edu.vn
5	Số thư viện điện tử liên kết ngoài trường	-Chia sẻ cơ sở dữ liệu dùng chung với 50 trường đại học, cao đẳng trong cả nước qua website: http://thuvienso.naem.edu.vn -CSDL Đại học quốc gia hà nội: http://lie.vnu.edu.vn/vi -Tham gia Dự án Thư viện điện tử dùng chung trong các trường đại học khối Kinh tế, dùng cơ sở dữ liệu điện tử trực tuyến của các tạp chí, nhà xuất bản lớn trên thế giới: https://link.springer.com https://journals.sagepub.com

D. Diện tích đất/sinh viên; diện tích sân/sinh viên

STT	Tên	Tỷ lệ
1	Diện tích đất/sinh viên	17.326
2	Diện tích sân/sinh viên	5.89

Hà Nội, ngày 24 tháng 12 năm 2021

GIÁM ĐỐC



GS.TS. PHẠM QUANG TRUNG

Biểu mẫu 20
BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
HỌC VIỆN QUẢN LÝ GIÁO DỤC

THÔNG BÁO

Công khai thông tin về đội ngũ giảng viên cơ hữu của
Học viện Quản lý giáo dục

A. Công khai thông tin về đội ngũ giảng viên cơ hữu

ST T	Nội dung	Tổng số	Chức danh		Trình độ đào tạo					Hạng chức danh nghề nghiệp		
			GS	PGS	T S	Th S	ĐH	CĐ	Tr in h độ kh ác	Hạng III	Hạng II	Hạng I
I	Tổng số									58	26	12
1	Giảng viên cơ hữu theo ngành											
A	Khối ngành I	31	1	7	1 1	12						
	Ngành Giáo dục học	8	1	4	1	2						
	Ngành Quản lý giáo dục	23		3	1 0	10						
B	Khối ngành II											
	Ngành...											
C	Khối ngành III	6			2	4						
	Ngành Luật	4			2	2						
	Ngành Quản lý hành chính	1				1						
	Ngành Quản trị kinh doanh	1				1						
D	Khối ngành IV	2		1	1							
	Ngành Hóa	1			1							
	Ngành Sinh học	1		1								
Đ	Khối ngành V	14			2	12						
	Ngành Toán	3			1	2						
	Ngành Toán- Tin ứng dụng	1				1						

	Ngành Công nghệ thông tin	9			1	8						
	Ngành Kỹ thuật	1				1						
E	Khối ngành VI	5				2	3					
	Ngành Thể dục thể thao	5				2	3					
G	Khối ngành VII	40	1	2	1 1	26						
	Ngành Kinh tế giáo dục	7	1		2	4						
	Ngành Triết	5			3	2						
	Ngành Văn	3			1	2						
	Ngành Ngôn ngữ Anh	12			1	11						
	Ngành Chính trị học	1		1								
	Ngành Môi trường	1			1							
	Ngành Tâm lý học giáo dục	11		1	3	7						
2	Giảng viên cơ hữu môn chung	28	0	1	7	20	0					

Đội ngũ giảng viên được sắp xếp vào các ngành đào tạo phục vụ công tác chỉ tiêu tuyển sinh (Phòng Đào tạo cung cấp)

Năm học 2020 – 2021

STT	Khối ngành	Giáo sư. Tiến sĩ/ Giáo sư. Tiến sĩ khoa học	Phó Giáo sư. Tiến sĩ/ Phó Giáo sư. Tiến sĩ khoa học	Tiến sĩ/ Tiến sĩ khoa học	Thạc sĩ	Đại học	Tổng cộng
I	Giảng viên cơ hữu ngành tham gia giảng dạy trình độ tiến sĩ						
1	Khối ngành I						
	Quản lý giáo dục	2	8	15			25
	Tổng cộng giảng dạy tiến sĩ						
II	Giảng viên cơ hữu ngành tham gia giảng dạy trình độ thạc sĩ						
1	Khối ngành I						
	Quản lý giáo dục	2	10	33	4		49
2	Khối ngành V						
	Công nghệ thông tin	0	3	2	7		12
3	Khối ngành VII						
	Tâm lý học lâm sàng	0	2	3	7		12

STT	Khối ngành	Giáo sư. Tiến sĩ/ Giáo sư. Tiến sĩ khoa học	Phó Giáo sư. Tiến sĩ/ Phó Giáo sư. Tiến sĩ khoa học	Tiến sĩ/ Tiến sĩ khoa học	Thạc sĩ	Dại học	Tổng cộng
	Tổng cộng giảng dạy Thạc sĩ						
III	Giảng viên cơ hữu ngành tham gia giảng dạy trình độ ĐH, CDSP						
1	Khối ngành I						
	Giáo dục học	1	3	4	2	0	10
	Quản lý giáo dục	0	2	12	4	0	18
	Kinh tế giáo dục	0	2	2	6	0	10
2	Khối ngành III						
	Quản trị văn phòng	1	2	2	5	0	10
3	Khối ngành V						
	Công nghệ thông tin	0	2	0	11	1	14
4	Khối ngành VII						
	Tâm lý học giáo dục	0	0	2	10	0	12
	Ngôn ngữ Anh	0	1	3	7	0	11

B. Công khai thông tin về danh sách chi tiết đội ngũ giảng viên cơ hữu theo khối ngành
Dữ liệu hiện tại

Khối ngành/ ngành	GS.TS/ GS.TSKH	PGS.TS/ PGS.TSKH	TS/ TSKH	ThS	ĐH
Khối ngành I					
Ngành Quản lý giáo dục	0	3	11	9	0
Trần Hữu Hoan		x			
Nguyễn Thị Thu Hằng		x			
Nguyễn Thành Vinh		x			
Phạm Ngọc Long			x		
Trịnh Văn Cường			x		
Phạm Xuân Hùng			x		
Nguyễn Thị Tuyết Hạnh			x		
Ngô Viết Sơn			x		
Lê Thị Ngọc Thúy			x		
Đặng Thị Kim Dung			x		
Phan Hồng Dương			x		

Khối ngành/ ngành	GS.TS/ GS.TSKH	PGS.TS/ PGS.TSKH	TS/ TSKH	TbS	DH
Hà Thanh Hương			x		
Nguyễn Diệu Cúc			x		
Trần Thị Thơm				x	
Nguyễn Thị Loan				x	
Trần Thị Thịnh				x	
Đậu Thị Hồng Thắm				x	
Lê Vũ Hà				x	
Nguyễn Chung Bảo Nguyên				x	
Đào Thị Ngọc Ánh			x		
Lê Thành Kiên				x	
Nguyễn Thu Hằng				x	
Thái Văn Hà				x	
Ngành Giáo dục học	1	4	4	2	0
Nguyễn Thị Hoàng Yến	x				
Đỗ Thị Thúy Hằng		x			
Ngô Thị Bích Thảo		x			
Trương Văn Châu		x			
Đỗ Tiến Sỹ		x			
Nguyễn Thị Thanh			x		
Nguyễn Thị Kim Dung			x		
Bùi Thị Thu Hương			x		
Ngô Thị Thuý Dương			x		
Phạm Thị Lụa				x	
Đinh Thị Thoa				x	
Tổng của khối ngành I	1	7	15	11	0
Khối ngành V					
Ngành Công nghệ thông tin	0	2	2	11	1
Nguyễn Ngọc Anh		x			

Khối ngành/ ngành	GS.TS/ GS.TSKH	PGS.TS/ PGS.TSKH	TS/ TSKH	TbS	ĐH
Phạm Quang Trình		x			
Nguyễn Văn Đoài			x		
Phạm Hùng				x	
Nguyễn Trọng Hải				x	
Ninh Thị Thanh Tâm				x	
Phạm Thuý Minh				x	
Vũ Thị Nguyên				x	
Trương Chí Trung				x	
Đỗ Viết Tuấn			x		
Vũ Lê Quỳnh Giang				x	
Nguyễn Quỳnh Trang				x	
Tô Thanh Tuấn				x	
Nguyễn Anh Tuấn				x	
Phan Văn Tiến				x	
Hoàng Phan Thái					x
<i>Tổng của khối ngành V</i>	0	2	2	11	1
Khối ngành VII					
Ngành Tâm lý học giáo dục	0	1	3	7	0
Trần Thị Minh Hằng		x			
Hoàng Trung Học			x		
Lê Thị Thuý			x		
Cao Xuân Liễu			x		
Nguyễn Thị Hải Yến				x	
Trần Thị Hải Yến				x	
Chu Thị Hương Nga				x	
Lê Thị Cúc				x	
Tạ Văn Hai				x	
Nguyễn Thế Anh				x	

Khối ngành/ ngành	GS.TS/ GS.TSKH	PGS.TS/ PGS.TSKH	TS/ TSKH	ThS	DH
Vũ Thu Thủy				x	
Ngành Kinh tế giáo dục	1	1	1	7	0
Phạm Quang Trung	x				
Nguyễn Công Giáp		x			
Đặng Thị Minh Hiền			x		
Trương Thị Phương Dung				x	
Nguyễn Thanh Thủy				x	
Đặng Thu Thủy				x	
Phạm Hoàng Khánh Linh				x	
Trần Thị Hạnh Hiệp				x	
Nguyễn Minh Huyền				x	
Kim Mạnh Tuấn				x	
Tổng của khối ngành VII	1	2	4	14	0
Giảng viên môn chung	0	1	7	20	0
Đỗ Phú Hải		x			
Nguyễn Thị Hương			x		
Đỗ Thị Thanh Hương			x		
Nguyễn Thị Như			x		
Nguyễn Thị Thanh Thương			x		
Hoàng Thị Tâm			x		
Đặng Thị Thu Hương			x		
Trình Thanh Hà			x		
Vũ Thị Thơ				x	
Đoàn Thị Vương				x	
Nguyễn Thị Ngọc Bình				x	
Trần Hữu Hồng Bắc				x	
Lê Văn Trung				x	
Nguyễn Đức Trường				x	

Khối ngành/ ngành	GS.TS/ GS.TSKH	PGS.TS/ PGS.TSKH	TS/ TSKH	ThS	DH
Nguyễn Thị Yến Ngọc				x	
Lê Thu Phương				x	
Đỗ Thanh Tú				x	
Trương Thị Thanh Lan				x	
Vũ Hải Yến				x	
Trần Thị Loan				x	
Nguyễn Thị Hải				x	
Bùi Hồng Vân				x	
Nguyễn Trần Vân Trang				x	
Phan Thị Sơn				x	
Vũ Thị Bích				x	
Phạm Thúy Thu				x	
Nguyễn Thị Thuý Ngọc				x	
Hoàng Thị Ái Vân				x	
Tổng của giảng viên chung	0	1	7	20	0
Tổng số giảng viên toàn trường	02	12	28	56	1
Cộng	99				

Phòng Đào tạo cung cấp:

Năm học 2020-2021

Năm học 2020-2021										Ngành/trình độ cấp tin giảng dạy và tình chỉ tiêu tuyển sinh								
TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Số CMTND/ CCCD/ hộ chiếu	Quốc tịch	Giới tính	Năm tuyển dụng/ hợp đồng	Thời hạn hợp đồng	Chức danh khoa học	Trình độ	Chuyên môn được đào tạo	Giảng dạy môn, chung	Đại học			Thạc sĩ			
												Mã	Tên ngành	Mã	Tên ngành	Mã	Tên ngành	
1	Nguyễn Ngọc Anh	20/10/1958	34058000	Việt Nam	Nam	1979	Không xác định thời hạn	Phó giáo sư	Tiến sĩ	Đại học Toán, THS ngành		7480201	Công nghệ thông tin	8480201	Công nghệ thông tin	716	717	718
2	Vũ Lê Quỳnh Giang	25/12/1981	131478444	Việt Nam	Nữ	2008	Không xác định thời hạn		Thạc sĩ	Đại học ngành Tin học và kỹ thuật máy tính, THS ngành Thông tin và kỹ thuật tính toán		7480201	Công nghệ thông tin	8480201	Công nghệ thông tin			
3	Nguyễn Trọng Hải	24/04/1963	186088832	Việt Nam	Nam	1983	Không xác định thời hạn		Thạc sĩ	Đại học ngành Tin học, THS ngành Toán		7480201	Công nghệ thông tin	8480201	Công nghệ thông tin			
4	Phạm Hùng	27/10/1981	013461596	Việt Nam	Nam	2013	Không xác định thời hạn		Thạc sĩ	Đại học ngành THS ngành kỹ thuật		7480201	Công nghệ thông tin	8480201	Công nghệ thông tin			
5	Phạm Thuý Minh	24/07/1983	01183013	Việt Nam	Nữ	2008	Không xác định thời hạn		Thạc sĩ	Đại học ngành Công nghệ thông tin, THS ngành Công nghệ thông tin		7480201	Công nghệ thông tin					
6	Vũ Thái Nguyên	24/12/1979	171798447	Việt Nam	Nữ	2005	Không xác định thời hạn		Thạc sĩ	Đại học ngành Tin học, THS ngành CNTT		7480201	Công nghệ thông tin	8480201	Công nghệ thông tin			
7	Ninh Thị Thanh Tâm	21/08/1984	013196018	Việt Nam	Nữ	2007	Không xác định thời hạn		Thạc sĩ	Đại học ngành Toán - Tin ứng dụng, THS ngành Công nghệ thông tin		7480201	Công nghệ thông tin	8480201	Công nghệ thông tin			
8	Hương Phan Thái	13/09/1984	183391604	Việt Nam	Nam	2006	Không xác định thời hạn		Đại học	Đại học ngành Toán Thống kê - Tin học, THS ngành		7480201	Công nghệ thông tin					
9	Phạm Văn Tiến	28/02/1977	35077000	Việt Nam	Nam	2010	Không xác định thời hạn		Thạc sĩ	Đại học ngành Toán - Tin ứng dụng, THS ngành Toán ứng dụng		7480201	Công nghệ thông tin	8480201	Công nghệ thông tin			
10	Nguyễn Quỳnh Trang	05/08/1987	012624949	Việt Nam	Nữ	2010	Không xác định thời hạn		Thạc sĩ	Đại học ngành THS ngành Kỹ thuật máy tính		7480201	Công nghệ thông tin					

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Số CMTND/CCCD/hộ chiếu	Quốc tịch	Giới tính	Năm tuyển dụng/kỳ họp đồng	Thời hạn hợp đồng	Chức danh khoa học	Trình độ	Chuyên môn được đào tạo	Giảng dạy môn chuyên	Ngành/trình độ chủ trì giảng dạy và tính chỉ tiêu tuyển sinh					
												Mã	Tên ngành	Mã	Tên ngành	Mã	Tên ngành
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)
11	Phạm Quang Trích	28/11/1963	181475597	Việt Nam	Nam	1988	Không xác định thời hạn	Phó giáo sư	Tiến sĩ	Đại học ngành Toán, TS ngành Toán, TS ngành Toán	Công nghệ thông tin	7480201	Công nghệ thông tin	8140114	Quản lý giáo dục	9140114	Quản lý giáo dục
12	Trương Chi Trung	22/06/1972	181902000	Việt Nam	Nam	1996	Không xác định thời hạn		Thạc sĩ	Đại học ngành Toán, TS ngành Toán	Công nghệ thông tin	7480201	Công nghệ thông tin				
13	Nguyễn Anh Tuấn	28/08/1985	012515150	Việt Nam	Nam	2008	Không xác định thời hạn		Thạc sĩ	Đại học ngành Công nghệ thông tin, TS ngành Quản lý hệ thống thông tin	Công nghệ thông tin	7480201	Công nghệ thông tin	8480201	Công nghệ thông tin		
14	Tô Thanh Tuấn	10/05/1987	112045843	Việt Nam	Nam	2017	Không xác định thời hạn		Thạc sĩ	Đại học ngành Công nghệ đa phương tiện, TS ngành Thiết kế đa phương tiện và công nghệ 3D sáng tạo	Công nghệ thông tin	7480201	Công nghệ thông tin				
15	Trương Thị Phương Dung	02/11/1983	012470350	Việt Nam	Nữ	2007	Không xác định thời hạn		Thạc sĩ	Đại học ngành Kinh tế đối ngoại, TS ngành Quản trị dự án trong môi trường kinh doanh	Quản trị văn phòng	7340406	Quản trị văn phòng				
16	Thái Văn Hà	28/01/1982	012119786	Việt Nam	Nữ	2013	Không xác định thời hạn		Thạc sĩ	Đại học ngành Công nghệ máy và tự động hóa, TS ngành Quản lý hành chính công	Quản trị văn phòng	7340406	Quản trị văn phòng				
17	Nguyễn Thị Thu Hằng	27/05/1972	24172000116	Việt Nam	Nữ	1998	Không xác định thời hạn	Phó giáo sư	Tiến sĩ	Đại học ngành Hóa học, TS ngành QLGD, TS ngành QLGD	Quản trị văn phòng	7340406	Quản trị văn phòng	8140114	Quản lý giáo dục	9140114	Quản lý giáo dục
18	Trần Hữu Hoàn	28/01/1964	35064001880	Việt Nam	Nam	1986	Không xác định thời hạn	Phó giáo sư	Tiến sĩ	Đại học ngành Tiếng Anh, TS ngành Giáo dục học, TS ngành QLGD	Quản trị văn phòng	7340406	Quản trị văn phòng	8140114	Quản lý giáo dục	9140114	Quản lý giáo dục
19	Nguyễn Minh Huyền	07/10/1990	22190001293	Việt Nam	Nữ	2016	Không xác định thời hạn		Thạc sĩ	Đại học ngành Kinh tế đối ngoại, TS ngành Quản lý Du lịch môi trường và doanh nghiệp	Quản trị văn phòng	7340406	Quản trị văn phòng				

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Số CMTND/ CCCD/ hộ chiếu	Quốc tịch	Giới tính	Năm tuyển dụng/ kết hợp đồng	Thời hạn hợp đồng	Chức danh khoa học	Trình độ	Chuyên môn được đào tạo	Giảng dạy môn chung	Ngành/ trình độ chủ trì giảng dạy và tính chất tuyển sinh			
												Đại học			
												Mã	Tên ngành	Mã	Tên ngành
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)
20	Phạm Hoàng Khánh Linh	12/09/1987	012708108	Việt Nam	Nữ	2013	Không xác định thời hạn		Thạc sĩ	Đại học ngành Quản trị kinh doanh, TS ngành Quản trị kinh doanh	Quản trị văn phòng	7340406			
21	Nguyễn Thanh Thủy	05/12/1985	012575950	Việt Nam	Nữ	2013	Không xác định thời hạn		Thạc sĩ	Đại học ngành Quản trị kinh doanh, TS ngành Quản trị kinh doanh, TS ngành Nghiên cứu thị trường và chiến lược Marketing	Quản trị văn phòng	7340406			
22	Phạm Quang Trung	22/04/1964	011795664	Việt Nam	Nam	1988	Không xác định thời hạn	Giáo sư	Tiến sĩ	Đại học ngành Toán, TS ngành Toán, TS ngành Kinh tế, TS ngành Kinh tế	Quản trị văn phòng	7340406	Quản trị văn phòng	8140114	Quản lý giáo dục
23	Đỗ Việt Tuấn	16/11/1980	171647003	Việt Nam	Nam	2002	Không xác định thời hạn		Tiến sĩ	Đại học ngành Tâm lý giáo dục, TS ngành Tâm lý học, TS ngành QTGD	Quản trị văn phòng	7340406		8480201	Công nghệ thông tin
24	Nguyễn Thế Anh	20/10/1988	26188000	Việt Nam	Nữ	2019	Không xác định thời hạn		Thạc sĩ	Đại học ngành Tâm lý giáo dục, TS ngành Tâm lý học, TS ngành Tâm lý học	Tâm lý học giáo dục	7310403	Tâm lý học giáo dục	8310402	Tâm lý học làm sáng
25	Lê Thị Cúc	26/10/1987	112195946	Việt Nam	Nữ	2016	Không xác định thời hạn		Thạc sĩ	Đại học ngành Tâm lý giáo dục, TS ngành Tâm lý học, TS ngành Tâm lý học	Tâm lý học giáo dục	7310403	Tâm lý học giáo dục	8310402	Tâm lý học làm sáng
26	Tạ Văn Hai	28/10/1988	162914470	Việt Nam	Nam	2019	Không xác định thời hạn		Thạc sĩ	Đại học ngành Tâm lý giáo dục, TS ngành Tâm lý học, TS ngành Tâm lý học	Tâm lý học giáo dục	7310403	Tâm lý học giáo dục	8310402	Tâm lý học làm sáng
27	Trần Thị Minh Hằng	20/09/1963	35163000	Việt Nam	Nữ	1985	Không xác định thời hạn	Phó giáo sư	Tiến sĩ	Đại học ngành Tâm lý giáo dục, TS ngành Tâm lý học, TS ngành Khoa học xã hội và nhân văn	Tâm lý học giáo dục	7310403	Tâm lý học giáo dục	8310402	Tâm lý học làm sáng
28	Hoàng Trung Học	26/06/1981	17488637	Việt Nam	Nam	2003	Không xác định thời hạn		Tiến sĩ	Đại học ngành Tâm lý học, TS ngành Tâm lý học, TS ngành Tâm lý học	Tâm lý học giáo dục	7310403	Tâm lý học giáo dục	8310402	Tâm lý học làm sáng

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Số CMTND/CCCD/ hộ chiếu	Quốc tịch	Giới tính	Năm tuyển dụng/ ký hợp đồng	Thời hạn hợp đồng	Chức danh khoa học	Trình độ	Chuyên môn được đào tạo	Giảng dạy môn chung	Ngành/trình độ chủ trì giảng dạy và tính chỉ tiêu tuyển sinh			
												Thạc sĩ			
												Mã	Tên ngành	Mã	Tên ngành
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)
29	Gao Xuân Liễu	20/10/1977	182126198	Việt Nam	Nam	2000	Không xác định thời hạn		Tiến sĩ	Dai học ngành Tâm lý; TS ngành Tâm lý; TS ngành Tâm lý		7310403	Tâm lý học giáo dục	8310402	Tâm lý học lâm sàng
30	Chu Thị Hương Nga	07/09/1982	111596479	Việt Nam	Nữ	2013	Không xác định thời hạn		Thạc sĩ	Dai học ngành Tâm lý giáo dục; TS ngành Tâm lý học; TS ngành Tâm lý học		7310403	Tâm lý học giáo dục	8310402	Tâm lý học lâm sàng
31	Lê Thị Thuý	02/02/1981	013449091	Việt Nam	Nữ	2003	Không xác định thời hạn		Tiến sĩ	Dai học ngành Tâm lý giáo dục; TS ngành Tâm lý học; TS ngành Tâm lý học		7310403	Tâm lý học giáo dục	8310402	Tâm lý học lâm sàng
32	Vũ Thu Thủy	09/12/1992	152071674	Việt Nam	Nữ	2019	Không xác định thời hạn		Thạc sĩ	Dai học ngành Tâm lý học; TS ngành Tâm lý học		7310403	Tâm lý học giáo dục	8310402	Tâm lý học lâm sàng
33	Nguyễn Thị Hải Yến	06/01/1978	012583610	Việt Nam	Nữ	2006	Không xác định thời hạn		Thạc sĩ	Dai học ngành Tâm lý giáo dục; TS ngành Tâm lý học		7310403	Tâm lý học giáo dục	8310402	Tâm lý học lâm sàng
34	Trần Thị Hải Yến	04/07/1986	142375850	Việt Nam	Nữ	2012	Không xác định thời hạn		Thạc sĩ	Dai học ngành Tâm lý giáo dục; TS ngành Tâm lý học		7310403	Tâm lý học giáo dục	8310402	Tâm lý học lâm sàng
35	Vũ Thị Bích	15/02/1978	012920486	Việt Nam	Nữ	2007	Không xác định thời hạn		Thạc sĩ	Dai học ngành Tiếng Pháp; TS ngành Tiếng Pháp		7220201	Ngôn ngữ Anh		
36	Nguyễn Thị Hải	13/07/1985	125103492	Việt Nam	Nữ	2010	Không xác định thời hạn		Thạc sĩ	Dai học ngành Sư phạm Tiếng Anh; TS ngành Tiếng Anh		7220201	Ngôn ngữ Anh		
37	Đặng Thị Thu Hương	31/03/1977	90952208	Việt Nam	Nữ	2005	Không xác định thời hạn		Tiến sĩ	Dai học ngành Sư phạm Tiếng Anh; TS ngành Ngôn ngữ áp dụng; TS ngành Tiếng Anh		7220201	Ngôn ngữ Anh	8140114	Quản lý giáo dục
38	Trương Thị Thanh Lan	26/07/1985	013360261	Việt Nam	Nữ	2007	Không xác định thời hạn		Thạc sĩ	Dai học ngành Tiếng Anh; TS ngành Giáo dục		7220201	Ngôn ngữ Anh	8140114	Quản lý giáo dục

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Số CM/ND/ CCCD/hộ chiếu	Quốc tịch	Giới tính	Năm tuyển dụng/ kỳ hợp đồng	Thời hạn hợp đồng	Chức danh khoa học	Trình độ	Chuyên môn được đào tạo	Giảng dạy môn chung	Ngành/trình độ chủ trì giảng dạy và tính chỉ tiêu tuyển sinh			
												Đại học			
												Mã	Tên ngành	Mã	Tên ngành
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)
39	Trần Thị Loan	25/12/1978	012087379	Việt Nam	Nữ	2007	Không xác định thời hạn		Thạc sĩ	Đại học ngành Tiếng Anh; TS ngành Giảng dạy tiếng Anh cho người nói các ngôn ngữ khác		7220201	Ngôn ngữ Anh	8140114	Quản lý giáo dục
40	Nguyễn Thị Thuý Ngọc	03/05/1979	011976893	Việt Nam	Nữ	2003	Không xác định thời hạn		Thạc sĩ	Đại học ngành Tiếng Trung, TS ngành Tiếng Trung		7220201	Ngôn ngữ Anh		
41	Phạm Thị Sơn	19/06/1982	013220456	Việt Nam	Nữ	2017	Không xác định thời hạn		Thạc sĩ	Đại học ngành Tiếng Anh; TS ngành Lý luận và PP giảng dạy tiếng Anh		7220201	Ngôn ngữ Anh	8140114	Quản lý giáo dục
42	Phạm Thùy Thu	20/07/1974	50319095	Việt Nam	Nữ	1995	Không xác định thời hạn		Thạc sĩ	Đại học ngành Tiếng Anh; TS ngành QLGD		7220201	Ngôn ngữ Anh		
43	Nguyễn Trần Văn Trang	16/04/1973	011820578	Việt Nam	Nữ	2011	Không xác định thời hạn		Thạc sĩ	Đại học ngành Tiếng Anh, TS ngành Ngữ, TS ngành Tiếng Anh		7220201	Ngôn ngữ Anh	8140114	Quản lý giáo dục
44	Đỗ Thanh Tú	13/09/1978	011860732	Việt Nam	Nữ	2008	Không xác định thời hạn		Thạc sĩ	Đại học ngành Tiếng Anh, TS ngành Tiếng Anh		7220201	Ngôn ngữ Anh		
45	Bùi Hồng Vân	02/12/1985	135159142	Việt Nam	Nữ	2011	Không xác định thời hạn		Thạc sĩ	Đại học ngành Sư phạm Tiếng Anh, TS ngành Tiếng Anh		7220201	Ngôn ngữ Anh		
46	Vũ Hải Yến	17/01/1983	31247824	Việt Nam	Nữ	2008	Không xác định thời hạn		Tiến sĩ	Đại học ngành Sư phạm Tiếng Anh, TS ngành Tiếng Anh		7220201	Ngôn ngữ Anh	8140114	Quản lý giáo dục
47	Nguyễn Công Giáp	18/05/1954	011077433	Việt Nam	Nam	1978	Không xác định thời hạn	Phó giáo sư	Tiến sĩ	Đại học ngành; TS ngành Kinh tế		7149001	Kinh tế giáo dục	8140114	Quản lý giáo dục
48	Đỗ Phú Hải	04/07/1971	012616795	Việt Nam	Nam	2006	Không xác định thời hạn	Phó giáo sư	Tiến sĩ	Đại học ngành Ngôn ngữ Kinh tế và quản lý công cộng; TS ngành Khoa học chính trị và xã hội học				8140114	Quản lý giáo dục

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Số CM/TND/ CCCD/ hộ chiếu	Quốc tịch	Giới tính	Năm tuyển dụng/ kỳ hợp đồng	Thời hạn hợp đồng	Chức danh khoa học	Trình độ	Chuyên môn được đào tạo	Giảng dạy môn chung	Nghĩa/ trình độ chử tri giảng dạy và tính chỉ tiêu tuyển sinh							
												Đạt học				Thạc sĩ		Tiến sĩ	
												Mã	Tên ngành	Mã	Tên ngành	Mã	Tên ngành	Mã	Tên ngành
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)		
49	Đào Thu Hằng	22/05/1988	012589146	Việt Nam	Nữ	2016	Không xác định thời hạn		Thạc sĩ	Kế toán		7149001	Kinh tế giáo dục						
50	Đặng Thị Minh Hiền	10/12/1981	3018100095	Việt Nam	Nữ	2006	Không xác định thời hạn		Tiến sĩ	Đại học ngành Kế toán kinh tế, TS ngành Kinh tế, TS ngành Kinh tế		7149001	Kinh tế giáo dục	8140114	Quản lý giáo dục				
51	Trần Thị Hạnh Hiệp	30/07/1985	012537009	Việt Nam	Nữ	2016	Không xác định thời hạn		Thạc sĩ	Đại học ngành Kế toán kinh tế, TS ngành Kinh tế, TS ngành Quản trị kinh doanh		7149001	Kinh tế giáo dục						
52	Nguyễn Thị Hương	14/11/1985	012578558	Việt Nam	Nữ	2008	Không xác định thời hạn		Tiến sĩ	Đại học ngành Kế toán kinh tế, TS ngành Kinh tế, TS ngành Quản trị kinh doanh		7149001	Kinh tế giáo dục	8140114	Quản lý giáo dục				
53	Phạm Lan Phương	06/01/1990	063265913	Việt Nam	Nữ	2019	Không xác định thời hạn		Thạc sĩ	TS. Quản trị kinh doanh		7149001	Kinh tế giáo dục						
54	Đặng Thu Thủy	12/06/1980	168305264	Việt Nam	Nữ	2007	Không xác định thời hạn		Thạc sĩ	Đại học ngành Kế toán, TS ngành TS chính trị, TS ngành kinh tế		7149001	Kinh tế giáo dục						
55	Kim Mạnh Tuấn	29/05/1989	013451741	Việt Nam	Nam	2012	Không xác định thời hạn		Thạc sĩ	Đại học ngành Quản trị kinh doanh, TS ngành Quản trị kinh doanh quốc tế		7149001	Kinh tế giáo dục						
56	Từ Thị Hồng Vân	14/11/1993	063381243	Việt Nam	Nữ	2017	Không xác định thời hạn		Thạc sĩ	TS. Kinh tế phát triển		7149001	Kinh tế giáo dục						
57	Nguyễn Diệu Cúc	16/09/1989	82077450	Việt Nam	Nữ	2012	Không xác định thời hạn		Tiến sĩ	Đại học ngành QLGD, TS ngành QLGD, TS ngành QLGD		7140114	Quản lý giáo dục	8140114	Quản lý giáo dục	9140114	Quản lý giáo dục		
58	Trịnh Văn Cường	27/04/1963	111548923	Việt Nam	Nam	1987	Không xác định thời hạn		Tiến sĩ	Đại học ngành TDTT, TS ngành QLGD, TS ngành QLGD		7140114	Quản lý giáo dục	8140114	Quản lý giáo dục	9140114	Quản lý giáo dục		

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Số CMND/CCCD/hộ chiếu	Quốc tịch	Giới tính	Năm tuyển dụng/kỳ họp đồng	Thời hạn hợp đồng	Chức danh khoa học	Trình độ	Chuyên môn được đào tạo	Giảng dạy môn chung	Ngành/trình độ cử tri giảng dạy và tính chỉ tiêu tuyển sinh										
												Đại học				Thạc sĩ		Tên ngành	Mã	Tên ngành	Mã	Tên ngành
												Mã	Tên ngành	Mã	Tên ngành	Mã	Tên ngành					
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)					
59	Đặng Thị Kim Dung	22/07/1973	011850735	Việt Nam	Nữ	1989	Không xác định thời hạn		Tiến sĩ	Đại học ngành Luật, TS ngành QLGD, TS ngành QLGD		7140114	Quản lý giáo dục	8140114	Quản lý giáo dục	9140114	Quản lý giáo dục					
60	Lê Vũ Hà	28/08/1983	30416008	Việt Nam	Nữ	2006	Không xác định thời hạn		Tiến sĩ	Đại học ngành Tổng Trung, TS ngành QLGD, TS ngành QLGD		7140114	Quản lý giáo dục	8140114	Quản lý giáo dục	9140114	Quản lý giáo dục					
61	Trình Thanh Hà	25/06/1966	38066000065	Việt Nam	Nam	1994	Không xác định thời hạn		Tiến sĩ	Đại học ngành Tiếng Anh, TS ngành Quản lý giáo dục, TS ngành Quản lý giáo dục		7140114	Quản lý giáo dục	8140114	Quản lý giáo dục	9140114	Quản lý giáo dục					
62	Nguyễn Thị Tuyết Hân	28/02/1966	012801821	Việt Nam	Nữ	1987	Không xác định thời hạn		Tiến sĩ	Đại học ngành Toán, TS ngành QLGD, TS ngành QLGD		7140114	Quản lý giáo dục	8140114	Quản lý giáo dục	9140114	Quản lý giáo dục					
63	Phạm Xuân Hùng	14/07/1957	190907884	Việt Nam	Nam	1977	Không xác định thời hạn		Tiến sĩ	Đại học ngành Sư phạm Toán, TS ngành QLGD, TS ngành QLGD		7140114	Quản lý giáo dục	8140114	Quản lý giáo dục	9140114	Quản lý giáo dục					
64	Hà Thanh Hương	07/04/1976	013008708	Việt Nam	Nữ	1999	Không xác định thời hạn		Tiến sĩ	Đại học ngành Tiếng Pháp, TS ngành QLGD, TS ngành QLGD		7140114	Quản lý giáo dục	8140114	Quản lý giáo dục	9140114	Quản lý giáo dục					
65	Nguyễn Thị Loan	20/02/1989	125323418	Việt Nam	Nữ	2012	Không xác định thời hạn		Tiến sĩ	Đại học ngành QLGD, TS ngành QLGD, TS ngành QLGD		7140114	Quản lý giáo dục	8140114	Quản lý giáo dục	9140114	Quản lý giáo dục					
66	Phạm Ngọc Long	02/02/1978	171655141	Việt Nam	Nam	2006	Không xác định thời hạn		Tiến sĩ	Đại học ngành Tâm lý giáo dục, TS ngành Giáo dục học, TS ngành Giáo dục học		7140114	Quản lý giáo dục	8140114	Quản lý giáo dục	9140114	Quản lý giáo dục					
67	Nguyễn Chang Bảo Nguyễn	18/07/1992	012389776	Việt Nam	Nữ	2016	Không xác định thời hạn		Thạc sĩ	Đại học ngành SP Văn, TS ngành Đo lường và đánh giá trong giáo dục		7140114	Quản lý giáo dục									

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Số CMTND/ CCCD/hộ chiếu	Quốc tịch	Giới tính	Năm tuyển dụng/ lấy hợp đồng	Thời hạn hợp đồng	Chức danh khoa học	Trình độ	Chuyên môn được đào tạo	Giảng dạy môn chung	Ngành/trình độ chất trình giảng dạy và tính chỉ tiêu tuyển sinh			
												Đại học			
												Mã	Tên ngành	Mã	Tên ngành
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)
68	Ngô Việt Sơn	01/05/1958	220865676	Việt Nam	Nam	1978	Không xác định thời hạn		Tiến sĩ	Dạy học ngành SP Toán, TS ngành QLGD, TS ngành QLGD		7140114	Quản lý giáo dục	8140114	Quản lý giáo dục
69	Đỗ Tiến Sỹ	18/11/1973	135163783	Việt Nam	Nam	1995	Không xác định thời hạn	Phó giáo sư	Tiến sĩ	Dạy học ngành Ngữ văn, TS ngành Giáo dục học, TS ngành Giáo dục học		7140114	Quản lý giáo dục	8140114	Quản lý giáo dục
70	Đậu Thị Hồng Thắm	12/06/1987	186576756	Việt Nam	Nữ	2012	Không xác định thời hạn		Thạc sĩ	Dạy học ngành QLGD, TS ngành QLGD		7140114	Quản lý giáo dục		
71	Trần Thị Thịnh	26/10/1989	162901799	Việt Nam	Nữ	2012	Không xác định thời hạn		Thạc sĩ	Dạy học ngành QLGD, TS ngành QLGD		7140114	Quản lý giáo dục		
72	Trần Thị Thơm	10/08/1988	186792181	Việt Nam	Nữ	2012	Không xác định thời hạn		Thạc sĩ	Dạy học ngành QLGD, TS ngành QLGD		7140114	Quản lý giáo dục		
73	Lê Thị Ngọc Thúy	15/10/1976	011888485	Việt Nam	Nữ	2004	Không xác định thời hạn		Tiến sĩ	Dạy học ngành Tâm lý giáo dục, TS ngành Tâm lý học, TS ngành QLGD		7140114	Quản lý giáo dục	8140114	Quản lý giáo dục
74	Nguyễn Thành Vinh	07/01/1959	012872398	Việt Nam	Nam	1980	Không xác định thời hạn	Phó giáo sư	Tiến sĩ	Dạy học ngành Văn, TS ngành QLGD, TS ngành Giáo dục học		7140114	Quản lý giáo dục	8140114	Quản lý giáo dục
75	Trương Văn Châu	15/06/1955	92697195	Việt Nam	Nam	1979	Không xác định thời hạn	Phó giáo sư	Tiến sĩ	Dạy học ngành Sinh học, TS ngành Sinh học, TS ngành Sinh học		7140101	Giáo dục học	8140114	Quản lý giáo dục
76	Nguyễn Thị Kim Dung	31/05/1978	113045985	Việt Nam	Nữ	2001	Không xác định thời hạn		Tiến sĩ	Dạy học ngành Hóa học, TS ngành Hóa học, TS ngành Hóa học		7140101	Giáo dục học	8140114	Quản lý giáo dục
77	Ngô Thị Thúy Dương	07/06/1984	111856912	Việt Nam	Nữ	2007	Không xác định thời hạn		Tiến sĩ	Dạy học ngành Khoa học môi trường, TS ngành Khoa học môi trường, TS ngành Khoa học môi trường		7140101	Giáo dục học	8140114	Quản lý giáo dục

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Số CMND/ CCCD/ hộ chiếu	Quốc tịch	Giới tính	Năm tuyển dụng/ ký hợp đồng	Thời hạn hợp đồng	Chức danh khoa học	Trình độ	Chuyên môn được đào tạo	Giảng dạy môn chung	Ngành/ trình độ chủ trì giảng dạy và tính chất tiêu tuyển sinh			
												Đại học		Thạc sĩ	
												Mã	Tên ngành	Mã	Tên ngành
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)
78	Đỗ Thị Thủy Hằng	12/10/1963	012310307	Việt Nam	Nữ	1984	Không xác định thời hạn	Phó giáo sư	Tiến sĩ	Đại học ngành Học luật quốc tế, TS ngành QLGD, TS ngành QLGD		7140101	Giáo dục học	8140114	Quản lý giáo dục
79	Bùi Thị Thu Hương	07/12/1973	012470649	Việt Nam	Nữ	1989	Không xác định thời hạn		Tiến sĩ	Đại học ngành Luật quốc tế, TS ngành QLGD, TS ngành QLGD		7140101	Giáo dục học	8140114	Quản lý giáo dục
80	Phạm Thị Lụa	25/02/1967	161528291	Việt Nam	Nữ	1989	Không xác định thời hạn		Thạc sĩ	Đại học ngành Tâm lý giáo dục, TS ngành Giáo dục học, TS ngành Giáo dục học		7140101	Giáo dục học		
81	Nguyễn Thị Thanh	23/01/1971	111277716	Việt Nam	Nữ	1993	Không xác định thời hạn		Tiến sĩ	Đại học ngành Xã hội học, TS ngành Xã hội học, TS ngành Xã hội học		7140101	Giáo dục học	8140114	Quản lý giáo dục
82	Ngô Thị Bích Thảo	01/09/1959	010565859	Việt Nam	Nữ	1980	Không xác định thời hạn	Phó giáo sư	Tiến sĩ	Đại học ngành Xã hội học, TS ngành Xã hội học, TS ngành Xã hội học		7140101	Giáo dục học	8140114	Quản lý giáo dục
83	Đinh Thị Thoa	06/07/1987	112175858	Việt Nam	Nữ	2011	Không xác định thời hạn		Thạc sĩ	Đại học ngành Xã hội học, TS ngành Xã hội học, TS ngành Xã hội học		7140101	Giáo dục học		
84	Nguyễn Thị Hoàng Yến	30/04/1960	010556692	Việt Nam	Nữ	1982	Không xác định thời hạn	Giáo sư	Tiến sĩ	Đại học ngành Xã hội học, TS ngành Xã hội học, TS ngành Xã hội học		7140101	Giáo dục học	8140114	Quản lý giáo dục
85	Nguyễn Tấn An	10/07/1953	010373103	Việt Nam	Nam	1977	Không xác định thời hạn	Phó giáo sư	Tiến sĩ	Đại học ngành KTGN, TS ngành Xã hội học, TS ngành Xã hội học, TS ngành Xã hội học				8480201	Công nghệ thông tin
86	Đào Thị Ngọc Anh	01/06/1987	013425016	Việt Nam	Nữ	2011	Không xác định thời hạn		Tiến sĩ	Đại học ngành Luật, TS ngành Luật, TS ngành Luật	X			8140114	Quản lý giáo dục
87	Trần Hữu Hồng Bắc	23/06/1985	60686839	Việt Nam	Nam	2008	Không xác định thời hạn		Thạc sĩ	Đại học ngành Sư phạm Thể dục thể thao, TS ngành Sư phạm Thể dục thể thao, TS ngành Sư phạm Thể dục thể thao	X				

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Số CMTND/ CCCD/bộ chứng minh	Quốc tịch	Giới tính	Năm tuyển dùng/ kỳ hợp đồng	Thời hạn hợp đồng	Chức danh khoa học	Trình độ	Chuyên môn được đào tạo	Giảng dạy môn chuyên	Ngành/trình độ chủ trì giảng dạy và tính chất tiêu tuyển sinh			
												Đạt học			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	Mã	Tên ngành	Mã	Tên ngành
88	Nguyễn Thị Ngọc Bình	18/02/1985	125157177	Việt Nam	Nữ	2010	Không xác định thời hạn		Thạc sĩ	Đại học ngành Huấn luyện thể thao, TS ngành Quản lý giáo dục	x				
89	Đặng Minh Cường	18/08/1972	164355116	Việt Nam	Nam	2009	Không xác định thời hạn		Tiến sĩ	TS Quản lý giáo dục					
90	Nguyễn Minh Đức	26/02/1957	010556599	Việt Nam	Nam	1997	Không xác định thời hạn	Phó giáo sư	Tiến sĩ	TS Tâm lý học, PGS Giáo dục học					
91	Phan Hồng Dương	10/10/1973	011648371	Việt Nam	Nam	2000	Không xác định thời hạn		Tiến sĩ	Đại học ngành Luật, TS ngành Luật, TS ngành Luật	x				
92	Nguyễn Trường Giang	14/11/1983	135026971	Việt Nam	Nam	2006	Có xác định thời hạn		Tiến sĩ	Giáo dục học					
93	Trần Ngọc Giao	25/08/1953	180010589	Việt Nam	Nam	1972	Không xác định thời hạn	Phó giáo sư	Tiến sĩ	Đại học ngành Toán, TS ngành Toán, TS ngành Toán					
94	Nguyễn Thọ Hồng	04/02/1983	013566885	Việt Nam	Nữ	2008	Không xác định thời hạn		Thạc sĩ	Đại học ngành Luật, TS ngành Luật					
95	Phùng Thị Lý Hằng	03/03/1970	1170006644	Việt Nam	Nữ	1995	Không xác định thời hạn		Tiến sĩ	Tiến sĩ Quản lý giáo dục	x				
96	Vũ Duy Hiền	21/01/1966	141580062	Việt Nam	Nam	1999	Không xác định thời hạn		Tiến sĩ	Quản lý giáo dục	x				
97	Đỗ Thị Thanh Hương	02/01/1981	171870223	Việt Nam	Nữ	2007	Không xác định thời hạn		Tiến sĩ	Đại học ngành Triết học, TS ngành Triết học, TS ngành Triết học	x				
98	Lê Thánh Kiên	26/01/1975	013656331	Việt Nam	Nam	1998	Không xác định thời hạn		Thạc sĩ	Đại học ngành Luật, TS ngành Luật	x				

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Số CMTND/ CCCD/ hộ chiếu	Quốc tịch	Giới tính	Năm tuyển dụng/ kỳ họp đồng	Thời hạn hợp đồng	Chức danh khoa học	Trình độ	Chuyên môn được đào tạo	Giảng dạy môn chuyên	Ngành/trình độ chu tri giảng dạy và tính chi tiêu tuyển sinh			
												Đại học		Thạc sĩ	
												(13)	(14)	(15)	(16)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)
99	Nguyễn Thị Yến Ngọc	15/12/1988	112235705	Việt Nam	Nữ	2011	Không xác định thời hạn		Thạc sĩ	Đại học ngành Giáo dục thể chất; ThS ngành Quản lý giáo dục	X				
100	Nguyễn Thị Như	11/09/1984	17073723	Việt Nam	Nữ	2010	Không xác định thời hạn		Tiến sĩ	Đại học ngành Triết học; ThS ngành Triết học; TS ngành Triết học	X			8140114	Quản lý giáo dục
101	Lê Thu Phương	20/03/1986	172752246	Việt Nam	Nữ	2015	Không xác định thời hạn		Thạc sĩ	Đại học ngành Văn; ThS ngành Văn	X				
102	Hoàng Thị Tâm	01/01/1973	38173000173	Việt Nam	Nữ	1993	Không xác định thời hạn		Tiến sĩ	Đại học ngành Ngữ văn; ThS ngành Văn học Việt Nam; TS ngành Văn học Việt Nam	X			8140114	Quản lý giáo dục
103	Đặng Thị Thanh Thảo	24/10/1981	168031908	Việt Nam	Nữ	2011	Không xác định thời hạn		Tiến sĩ	Quản lý giáo dục					
104	Nguyễn Thị Thị	28/02/1982	111851107	Việt Nam	Nữ	2007	Không xác định thời hạn		Tiến sĩ	Tiến sĩ, Quản lý giáo dục	X			8140114	Quản lý giáo dục
105	Vũ Thị Thơ	20/03/1984	31352088	Việt Nam	Nữ	2008	Không xác định thời hạn		Thạc sĩ	Đại học ngành Triết học; ThS ngành Triết học	X				
106	Nguyễn Thị Thanh Thương	03/03/1984	131429774	Việt Nam	Nữ	2007	Không xác định thời hạn		Tiến sĩ	Đại học ngành Triết học; ThS ngành Triết học; TS ngành Triết học	X			8140114	Quản lý giáo dục
107	Trần Trung Tĩnh	02/08/1980	135163783	Việt Nam	Nam	2015	Không xác định thời hạn		Tiến sĩ	Giáo dục học	X			8140114	Quản lý giáo dục
108	Lê Văn Trung	08/09/1978	011959281	Việt Nam	Nam	2001	Không xác định thời hạn		Thạc sĩ	Đại học ngành Thể dục thể thao; ThS ngành Giáo dục thể dục	X				
109	Nguyễn Đức Trương	01/10/1988	125258957	Việt Nam	Nam	2011	Không xác định thời hạn		Thạc sĩ	Đại học ngành SP; ThS ngành Giáo dục thể thao; ThS ngành Giáo dục thể dục	X				

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Số CMTND/CC/CD/hộ chiếu	Quốc tịch	Giới tính	Năm tuyển dụng/ kỳ hợp đồng	Thời hạn hợp đồng	Chức danh khoa học	Trình độ	Chuyên môn được đào tạo	Giảng dạy môn chung	Ngành/ trình độ/ chức vụ giảng dạy và tính chỉ tiêu tuyển sinh			
												Đại học		Thạc sĩ	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	Mã	Tên ngành	Mã	Tên ngành
110	Hoàng Thị Ai Vân	05/09/1972	012889714	Việt Nam	Nữ	2007	Không xác định thời hạn		Thạc sĩ	Đại học ngành Sư phạm Văn, ThS ngành Văn	X				
111	Đoàn Thị Vương	31/03/1987	111875318	Việt Nam	Nữ	2010	Không xác định thời hạn		Thạc sĩ	Đại học ngành Triết học, ThS ngành Triết học	X				

B. Công khai tỷ lệ sinh viên/giảng viên quy đổi

Phòng Đào tạo cung cấp Năm học 2020-2021

STT	Theo phương thức, trình độ đào tạo	Khối ngành I	Khối ngành III	Khối ngành V	Khối ngành VII	Tổng quy mô sinh viên ngành	Số giảng viên quy đổi khối ngành	Tỷ lệ sinh viên/giảng viên
1	Giáo dục học	134						
2	Quản lý giáo dục	272				463	70.9	6.53
3	Kinh tế giáo dục	57						
4	Quản trị văn phòng		45			45	44.4	1.01
5	Công nghệ thông tin			356		356	20.88	17.12
6	Ngôn ngữ Anh				132	601	61.2	9.82
7	Tâm lý học giáo dục				469			

Hà Nội, ngày 14 tháng 12 năm 2021

HỌC VIỆN GIÁM ĐỐC DẠY

QUẢN LÝ GIÁO DỤC

GS.TS. PHẠM QUANG TRUNG

Biểu mẫu 21

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
HỌC VIỆN QUẢN LÝ GIÁO DỤC**

THÔNG BÁO

**Công khai tài chính của Học viện Quản lý giáo dục
năm học 2020-2021**

A. Mức thu học phí

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Học phí/ 1SV/năm năm học 2019-2020	Dự kiến Học phí/1SV của cả khóa học
I	Học phí chính quy chương trình đại trà			
1	Tiến sĩ	Triệu đồng/năm		
	Khởi ngành xã hội	Triệu đồng/năm	24,50	73,50
2	Thạc sĩ	Triệu đồng/năm		
2.1	Khởi ngành Quản lý GD; Tâm lý HLS	Triệu đồng/năm	14,70	29,40
2.2	Khởi ngành CNTT	Triệu đồng/năm	17,55	35,10
3	Đại học	Triệu đồng/năm		
3.1	Khởi ngành KHXH, Kinh tế	Triệu đồng/năm	9,80	39,20
3.2	Khởi ngành KHTN, CNTT	Triệu đồng/năm	11,70	46,80
4	Cao đẳng sư phạm	Triệu đồng/năm		
5	Trung cấp sư phạm	Triệu đồng/năm		
II	Học phí chính quy chương trình khác			
1	Tiến sĩ	Triệu đồng/năm		
2	Thạc sĩ chương trình liên kết Tây	Triệu đồng/năm		

	Nam		Triệu đồng/năm		
3	Dại học		Triệu đồng/năm		
4	Cao đẳng sư phạm		Triệu đồng/năm		
5	Trung cấp sư phạm		Triệu đồng/năm		
III	Học phí hình thức vừa học vừa làm				
1	Dại học		Triệu đồng/năm		
2	Cao đẳng sư phạm		Triệu đồng/năm		
3	Trung cấp sư phạm		Triệu đồng/năm		
B. Tổng thu năm 2020					
STT	Nội dung	Đơn vị tính	Số tiền		Ghi chú
	Tổng thu năm 2020 (1+2+3+4)	Tỷ đồng	106,776		
1	Từ ngân sách	Tỷ đồng	64,807		
1.1	Thu thường xuyên	Tỷ đồng	17,510		
1.2	Thu không thường xuyên	Tỷ đồng	47,297		
2	Từ học phí	Tỷ đồng	12,367		
3	Từ nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ	Tỷ đồng	0,174		
4	Từ nguồn hợp pháp khác	Tỷ đồng	29,428		

Hà Nội, ngày 12 tháng 12 năm 2021

GIÁM ĐỐC

GS.TS. PHẠM QUANG TRUNG